

CHUYỆN GIẢI BUỒN

RÚT TRONG CÁC SÁCH HAY,
ĐỂ GIÚP
TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC CÙNG NHỮNG NGƯỜI
HỌC TIỀNNG ANNAM.

PAULUS CỦA, Đốc phủ sứ.

IN LẦN THỨ HAI NĂM 1886.

SAIGON
BẢN IN QUẢN HAT

1886



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : CHUYỆN GIẢI BUỒN Q1

Tác giả : PAULUS CỦA

BẢN IN QUẢN HẠT

Năm xuất bản : 1886

Nguồn sách : sader (TVE4U)

Đánh máy : Nguyễn Bửu Sơn

Kiểm tra chính tả : Đỗ Thúy Nhi, Trần Khang

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 03/11/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận «
SỐ HÓA 1000 QUYỀN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả PAULUS CỦA đã chia sẻ với bạn đọc
những kiến thức quý giá.**

Ghi chú : Nhằm lưu giữ vết tích xưa của tiếng việt, nhóm làm ebook này sao y bản chánh của Quản Hạt in năm 1886.

MỤC LỤC

- [1. CHÍ KHÍ CAO](#)
- [2. CẦU TIẾNG CHƯỜI CHO RỤNG LÔNG VỊT](#)
- [3. ĐỊA NGỤC Ở MIỀN DƯƠNG GIAN](#)
- [4. ĂN MÀY XIN VÀNG NÉN](#)
- [5. ĐẦU THAI BA KIẾP](#)
- [6. KIẾN MẤT NÀNG DÂU](#)
- [7. PHẬT ĐỔ MỒ HÔI](#)
- [8. MƠ TƯƠNG VIỆC KHÔNG CÓ](#)
- [9. NÓI MỊ](#)
- [10. CHUYỆN MÌNH THÌ QUÁNG](#)
- [11. ANH EM RUỘT GIÀNH GIA TÀI](#)
- [12. VẼ HÌNH VAY BẠC](#)
- [13. CHUYỆN VƯƠNG-THẬP](#)
- [14. TÍCH CỘ LẠY](#)
- [15. CHUYỆN CẢNH THẬP BÁT](#)
- [16. CỘ CÓ NGHĨA](#)
- [17. ĐUỐI YÊU QUÁI](#)
- [18. RỦ NHAU CHẾT MỘT LƯỢT](#)
- [19. BỐN MƯƠI NGÀN](#)
- [20. BỌM BÀI](#)
- [21. MẮC LỪA](#)
- [22. CHỒN ĐẤT THƠ THỦY](#)
- [23. CHUYỆN ÔNG TẤN SĨ LƯNG MỘC LÔNG DÊ](#)
- [24. LẬP TỰ CHO CHÁU](#)
- [25. NỢ KHÔNG TRÔNG TRẢ](#)

- [26. CHUỘT CÓ NGHĨA](#)
- [27. CHUYỆN NGƯỜI ĐINH TIỀN KHÊ](#)
- [28. CHUYỆN THẦY MA LÀM DỮ](#)
- [29. CHUYỆN HỌ THÂN](#)
- [30. CHUYỆN ÔNG XA KÍNH](#)
- [31. CHUYỆN ÔNG LƯU BÁ ÔN](#)
- [32. CÓ PHƯỚC LÀM QUAN](#)
- [33. CHUYỆN NHẬM TÚ](#)
- [34. TRƯỞNG THÀNH](#)
- [35. SỰ TÍCH CON BÀN BÀO](#)
- [36. CHUYỆN MỘT VÌ TƯỚNG QUÂN](#)
- [37. BÀN CHIÊM BAO](#)
- [38. TRỒNG LÊ](#)
- [39. ĐẠO BẠCH LIÊN](#)
- [40. THẦY ĐẠO SĨ Ở NÚI LAO SƠN](#)
- [41. PHÉP MA](#)
- [42. SỰ TÍCH CŨ](#)
- [43. HUÌNH SANH](#)
- [44. ĐÔNG PHƯƠNG SÓC](#)
- [45. CÔNG GIÃ TRƯỜNG](#)
- [46. THI THÀNH HOÀNG](#)
- [47. HAI ANH EM HỌ THƯƠNG](#)
- [48. LỘC ĐỜI](#)
- [49. NHÍP CHÁNH](#)
- [50. NGƯU THÀNH CHƯƠNG](#)
- [51. LIỄU SANH](#)
- [52. CHUYỆN HƯỚNG-KIỂU](#)

[53. CHỊU ÁN OAN](#)

[54. CHUYỆN CON THẢO](#)

[55. CHUYỆN NGƯỜI BÁN VẢI](#)

[56. CÙ DỤC](#)

[57. DIÊM LA](#)

[58. CHUYỆN THƯƠNG TAM QUAN](#)

[59. CHUYỆN ÔNG TẾ VÕ KHI CÒN NHỎ](#)

[60. CHUYỆN NGƯỜI CAO LỚN](#)

[61. LIỄU TÚ TÀI](#)

[62. CHUYỆN LƯU HỔ](#)

[63. CON RƯỢU](#)

[64. CHÓ KHÔN](#)

[65. THẦN NÚI](#)

[66. CHUYỆN THẦY THUỐC](#)

[67. TỔNG QUỐC ANH](#)

[68. CHÓ BIẾT CỨU CHỦ](#)

CHUYỆN GIẢI BUỒN

RÚT TRONG CÁC SÁCH HAY ĐỂ GIÚP
TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC CÙNG NHỮNG NGƯỜI
HỌC TIẾNG ANNAM

PAULUS CỦA, Đốc phủ sứ

IN LẦN THỨ HAI NĂM 1886

SAIGON

BẢN IN QUẢN HẠT

1886

CHUYỆN GIẢI BÙN

1. CHÍ KHÍ CAO

Thuở xưa vua Nghiêu muốn truyền ngôi cho Hứa-do¹ bèn đòi Hứa Do tới mà dạy rằng : trăm nghe người có đức lớn, trăm muốn truyền ngôi cho người, người phải nổi ngôi cho trăm mà làm vua thiên hạ. Hứa-do nghe nói, tức cười, vội vàng đi xuống suối mà rửa tai. Cũng một khi ấy có người Sào-phủ là người giữ trâu đem trâu xuống suối mà cho uống nước, thấy Hứa-do đương lum khum rửa tai, hỏi Hứa-do làm sao mà rửa tai ? Hứa-do lắc đầu nói : ông Nghiêu đòi tôi, biểu tôi thì làm vua. Sào-phủ nghe nói, liền đem trâu lên trên dòng nước mà cho uống. Hứa-do hỏi làm sao anh lại đem trâu lên trên ấy mà cho uống ? Sào-phủ rằng : anh rửa tai anh xuống đó, tôi sợ trâu tôi uống nhầm. Sào-phủ lại rằng : anh đi đâu cho người ta biết anh mà muốn nhường ngôi vua cho anh, ấy là tại bụng anh hãy còn danh lợi. Nghe mà rửa chi bằng giữ vện đừng nghe.

2. CÂU TIẾNG CHƯỜI CHO RỤNG LÔNG VỊT

Có một ông già nhờn đức hiền lành, cả đời không hề biết chưởi ai. Lối xóm có đứa gian thấy ông ấy nuôi vịt, lén tới bắt trộm một con, đem về làm thịt mà ăn. Đứa gian ấy ăn con vịt rồi, không biết làm sao lông vịt mọc ra đầy mình, lấy làm sợ hãi ; phần thì xốn xang khó chịu, phần thì xấu hổ, không dám ra khỏi nhà, vợ con nó chạy thuốc thang gì uống vào lông vịt cũng không rụng, nó lại càng kinh hãi hơn nữa ; nó cầu khẩn hết sức, xin cho khỏi tật gì quái gở như vậy ; Đêm kia nó nằm chiêm bao thấy thần nhờn mách bảo rằng : phải lạy ông già nhờn đức ấy, xin ông ấy chưởi cho một tiếng, thì rụng hết lông vịt, chẳng phải cầu thầy chạy thuốc làm chi. Trời vừa rụng sáng, thằng ăn trộm vịt, lật đật qua nhà ông già, ban đầu kiểm đều nói dối, mà rằng : tôi nghe ông mất một con vịt, tôi thấy thằng ở một bên tôi ăn cắp, nó sợ chưởi lắm, nếu ông chịu chưởi một tiếng, nó phải trả lại cho ông bây giờ. Ông già nói : ối thôi ! Mất còn, còn mất cũng chẳng làm gì, ai có hơi đâu mà chưởi nó cho mệt. Thằng ăn cắp thấy ông già không chịu chưởi, tức mình phải lạy mà thú thiệt rằng : tôi ăn cắp vịt ông mà bởi tôi ăn thịt nó rồi thì mình mẩy tôi mọc đầy những lông vịt, uống thuốc gì cũng không rụng ; nay có thần nhờn mách bảo, dạy tôi phải thú thiệt cùng ông, xin ông chưởi một tiếng thì lông vịt sẽ rụng hết ; vậy xin ông làm phúc, chưởi giùm cho tôi một tiếng, kéo tôi đau đớn khó chịu lắm. Nó vừa nói và khóc, ông già thấy vậy động lòng, mới chưởi một tiếng, tức thì lông vịt

trong mình thẳng ăn cắp rụng sạch, trơn tru lại như cũ.

Kẻ bày chuyện bàn rằng : ấy tội ăn trộm đáng sợ hãi là dường nào, vì một lần ăn trộm mà lông vịt mọc ra đầy mình ; vả sự chưởi bới cũng nên xa lánh là thế nào, vì một tiếng chưởi trừ hết tội ăn trộm.

3. ĐỊA NGỤC Ở MIỀN DƯƠNG GIAN

Có một người chết tức, phải đi theo quỷ xuống âm phủ, vua Minh-vương tra bộ không có tên, nói quỷ bắt lầm, dạy quỷ phải đem trả lại dương gian. Người bị quỷ bắt lầm có ý tọc mạch, muốn coi chỗ âm ti ra làm sao, mới nói nhỏ với quỷ, xin đem đi coi cho biết. Quỷ nghe lời, dẫn người ấy đi coi khắp chín cửa ngục, tới một chỗ thấy có một thầy sai bị cột ngang bắp vế mà treo ngược lên, kêu van rên siết khốn nạn. Người ấy bước gần, coi tận mặt, thì là anh ruột mình, liền thất kinh hỏi quỷ làm sao mà anh mình phải treo lên khốn khổ như vậy. Quỷ nói tại nó quỵên tiền người ta, tưởng để mà làm phước, chẳng dè quỵên đặng bao nhiêu, nó đánh bạc hết bấy nhiêu, cho nên phải phạt tội nó như vậy. Người ấy lại hỏi quỷ : có lẽ gì mà cứu anh mình chẳng ? Quỷ nói phải ăn năn sám hối thì khỏi.

Đến khi người quỷ bắt lầm sống lại, nhớ việc mình thấy dưới âm phủ, bèn tưởng tới người anh ruột đương tu bên chùa Tập-phước, mới đi qua đó mà thăm anh. Tới nơi thấy anh nằm xó vách, đau một cái ung lớn ở dưới bắp vế, phải treo chơn lên, in như chuyện thấy dưới âm phủ, thì lấy làm sợ hãi, hỏi anh làm sao mà phải treo chơn lên ? Người anh nói : tao đau cái ung độc dữ quá, nếu không treo chơn lên, thì nó đau thấu ruột gan. Người em học lại mọi việc mình đã thấy dưới âm phủ cùng các lời quỷ nói, thì người anh thất kinh ăn năn thống hối, qua ít ngày chỗ ung độc lành ; từ ấy mới trở nên một ông thầy sai tốt.

Kể bày chuyện bàn rằng : đứa tiểu nhen thường nói

chừng nào xuống địa ngục sẽ hay ; mà chẳng biết những sự
họa hại ở đời này, thì rõ ràng là hình phạt dưới địa ngục.

4. ĂN MÀY XIN VÀNG NÉN

Có một người giàu có lớn, mà hà tiện cũng lớn, cứ bo bo giữ của không chịu làm phước cho ai. Có một tên ăn mày tới xin quyết một nén vàng, người nhà giàu phát giận, nói giá ăn mày dám xin tới vàng nén, biểu đầy tớ đuổi đi. Tên ăn mày la lết không chịu đi, cứ việc ở trước nhà mà xin mãi. Trong nhà không ai thèm nói tới, tên ăn mày sớm đi xin ăn chỗ khác, trưa lại lộn về ở tại nhà giàu mà nài hoài choặng nén vàng. Nó làm như vậy đã chặng ba năm, người nhà giàu thấy nó có công gắng vó, cũng mõi lòng mà chịu cho. Tên ăn mày được nén vàng, thì làm bộ nháy nhót mặng rỡ bội phần, liền cởi áo gói lại mà đi. Khi tên ăn mày đi ra một đổi, thì người nhà giàu sai một đứa đầy tớ theo rình coi lão ăn mày đem nén vàng đi đâu, cùng làm chuyện gì với nén vàng. Tên đầy tớ đi theo xa xa, thấy lão ăn mày đi thẳng ra ngoài đồng, tới chỗ bóng mát ngồi xuống mở áo lấy nén vàng, dỗi lên dỗi xuống mà giỡn chơi, coi ra ý mặng rỡ lắm. Cách một hồi lão ấy buồn ngủ, nằm chèo queo, nén vàng thì để trần một bên chỗ ngủ. Đứa đầy tớ nom chặng, chờ lão ăn mày ngủ mòm, lén lại lấy nén vàng đem về cho chủ, chủ mặng còn nén vàng, liền đem đi cất. Lão ăn mày thức dậy thấy mất nén vàng, không thèm tìm kiếm, xăm xăm trở lại nhà giàu mà xin nén khác. Ông nhà giàu nói : mới cho một nén làm gì hết đi, mà còn xin nữa ? Lão ăn mày nói : tôi vừa nhắm mắt, nó liền mất đi, nên phải xin ông nén khác. Ông nhà giàu nghe nói, dường như ai soi sáng tấm lòng, liền hiểu sự đời : hể con người ta nhắm mắt rồi thì chẳng còn của cải sự nghiệp gì nữa ; mới

khẩn nguyên xin táng của cải mà làm phước với thiên hạ ;
sau nghĩ lại, mới biết người ăn mày ấy là tiên.

5. ĐẦU THAI BA KIẾP

Họ-lưu hay nhớ việc kiếp trước, nói có một kiếp mình sanh làm chức quan, mà tánh hạnh xấu xa ; đến khi được 62 tuổi thì chết, xuống châu vua Minh-vương, nhờ ơn tiếp đãi cũng như quan. Đến lúc tra bộ, vua Minh-vương thấy y có nhiều vết tích, bèn nổi giận dạy quỉ kéo y xuống, bắt đi đầu thai làm ngựa. Quỉ vâng lời bắt y trói lại, dẫn đi tới một cái nhà gạch cửa cao, y vừa xăm rắm bước qua, quỉ đánh thét đau lắm, y té quỉ xuống, ngó lại thì thấy mình ở chuồng ngựa, nghe tiếng người ta văng vẳng rằng : con ngựa cái đẻ được một con ngựa đực ngộ nghĩnh. Trong trí y hiểu rõ ràng, ngật nói ra không được. Khi ấy đói lắm, cực chẳng đã, y phải bú con ngựa cái. Đến khi được bốn năm tuổi, thì cao lớn mà nhát roi, chủ cỡi có yên nệm, cho đi chậm chậm, thì dễ chịu ; mắc sắp đầy tớ cỡi trần, hai mắt cá nó thúc vào hông thì đau thấu tim phổi, tức mình y bỏ ăn ba ngày mà chết. Vua Minh-vương tra bộ, nói y chưa mãn phạt, quở sao có ý tránh trút, dạy quỉ lột da, bắt đi làm chó. Y lấy làm xấu hổ, quỉ đánh xối, đau đòn, y có ý nhào xuống dưới chơn tường cho chết ; té ra mình nằm dưới chỗ chó đẻ, con chó cái lại mà cho bú, thì mới biết mình sinh ra một lần nữa. Lớn lên thấy phần cũng biết dơ, mà ngửi thì nghe thơm ; song y thề lòng không chịu ăn. Thân làm chó mấy năm, lấy làm tức tối, muốn chết mà sợ vua Minh Vương nói mình cố ý quỉ tị, còn ông chủ nhà lại nuôi dưỡng tử tế không chịu giết. Ngày kia, y cố ý cắn ông chủ nhà rách thịt ra. Ông chủ nhà giận mới đập y một gậy, y chết xuống hầu vua Minh-vương, vua Minh-vương giận y sao

làm chó dại, đánh ít trăm, bắt đi làm rắn, bỏ y vào khám tối. Y leo vách, đục nhà mà chun ra, ngó lại thì mình đã hóa rắn thiệt, nằm dưới cỏ. Khi ấy y mới làm lời nguyện không hại loài sống, cứ nuốt trái cây mà chịu. Làm rắn dày năm, nghĩ muốn tự vận mà sợ phép, hại người ta mà chết cũng không khá, y mới lập tâm kiếm một phép chết cho êm. Vậy ngày kia, y đương nằm trong bụi, nghe tiếng xe đi ngang, y mới bò ra nằm giữa đường, xe liền cán y đứt làm hai đoạn. Vua Minh-vương thấy y lại mau mau trở xuống, cũng lấy làm lạ, nhưng vậy thấy y khiêm nhượng xưng thiệt mọi điều, cũng nghĩ về sự y vô tội mà bị hại, bèn cho phép y đầu thai làm người là ông Lưu-công. Lưu-công sanh ra liền biết nói, văn chương kinh sử coi qua liền thuộc, năm tân-dậu cử bậc hiếu-liêm, thường khuyên người ta rằng cỡi ngựa phải lột lá phủ, còn sự cỡi trần mà thúc mắt cá, thì đau ngựa hơn là đánh roi.

Sách Dị-sử nói rằng : giữa loài lông sừng mà có bậc vương công cùng quan lớn lộn vào, ấy là tại giữa bậc vương công cùng quan lớn, chưa chắc là không có loài lông sừng chen vào vậy. Con người ở đời phải làm lành : kẻ hèn làm lành cũng như là trồng cây mà hái hoa ; kẻ quý làm lành cũng như đã có hoa mà bồi lấy cây. Hễ trồng cây thì cây lớn ; bồi cây thì cây bền. Nếu chẳng vậy, thì có khi phải kéo xe, phải người ta dầm khớp mà làm ngựa ; hoặc phải ăn dơ, bị người ta ăn thịt mà làm chó ; hoặc phải trườn bò có vấy có vi, phải bà cắt, thầy bôi ăn mà làm rắn.

6. KIỆN MẤT NÀNG DÂU

Đời nhà Minh có một người cưới vợ, vừa rước về tới nhà, dỡ màn ra thì thấy kiệu không. Hai họ lấy làm chuyện đổi nhau, bèn đi thưa tới quan huyện sở tại. Quan huyện hỏi, mai dong cùng đầu tộc đều quả quyết rằng : nàng dâu có lên xe. Quan huyện chưa biết xử làm sao. Nhắm lúc có việc gấp, quan huyện phải đi khám điền, tới chỗ giáp giới, thấy có một cây cao lớn dị thường, tàn nó che hết hai mươi mấy mẫu ruộng, không ai cày cấy được. Ý quan huyện muốn đốn đi mà các người già cả cùng các kẻ theo hầu can gián, nói là chỗ thần nương dựa, nếu dân sự có điều không cung kính thì phải đau phải bệnh mà chết. Quan huyện không nghe, bắt dân tráng vài mươi người, cầm binh trượng, nổi chiêng trống kéo tới gần gốc cây, xảy thấy ba người mặc áo mao đón đường, đứng bên phía tả mà phân rằng : chúng tôi là thần cây này, ở đây đã nhiều năm, xin quan huyện lấy lòng nhờn mà tha thứ. Quan huyện nạt lên một tiếng, ba người ấy biến mất, liền dạy trai vác rìu xốc vào, vừa chém xuống thì thấy chảy máu ra, ai này đều sợ hãi mà dang ra. Quan huyện tức giận giật rìu đốn một mình, ai nấy sợ phải trở vào mà đốn. Cốt hơn hai trăm lưỡi rìu cây ấy mới đứt, thấy trên ngọn cây có một ổ lớn, có ba người đờn bà trong ổ rớt xuống gần chết, người ta đổ thuốc cách một hồi mới sống lại. Hỏi làm sao mà ở trên cây, ba người đờn bà nói : năm trước chúng tôi bị bão đưa lên trên ấy, ở đó cũng như ở trên lầu cao có ba người vui vầy, ăn uống đồ mỹ vị, thường ngó xuống dưới lầu, thì thấy thành thị ở trước mặt, có một đều không thang mà xuống, không dè là

ở trên ngọn cây. Quan huyện hỏi kĩ quê quán, đều cho đưa chúng nó về, tra ra có một đứa chánh là con dâu ngồi kiệu mà mất đi, thì vụ kiện mất nàng dâu mới yên. Quan huyện lấy cây lớn ấy phá ra mà làm nhà khách, từ ấy mới hết yêu quái, đất xung quanh trở nên ruộng tốt.

Ấy ma có không là tại nơi người, hễ tin thì có, mà mạnh mẽ không tin như quan huyện ấy thì là không có.

7. PHẬT ĐỔ MỒ HÔI

Có tiếng đồn tượng phật ở chùa Biện-châu đổ mồ hôi, ai nấy đua nhau đi coi, kẻ cúng món này, người dâng món khác, lễ vật đầy dàng ; nhứt là đồn bà thì có nhiều người đem hàng giẻ chặm mồ hôi để may áo cho con, lấy làm linh thính : con bận裳 áo ấy thì sức mạnh bình yên.

Quan phủ sở tại cũng lật đật đem vàng bạc tới cúng ; bà phủ lại làm chay. Bởi đó các quan văn võ, làng xóm cùng các người buôn bán, rùng rùng đem tiền bạc tới cúng, dật đều dàng sá, giành nhau sợ mình cúng sau. Quan phủ cho người đi coi, ai cúng bao nhiêu đều biên vào sổ. Cách mười bữa người dạy đóng cửa chùa, nói rằng phật hết đổ mồ hôi, không can chi phải cúng nữa. Tính trong ngày người ta cúng dư muôn, quan phủ dạy đem hết vào kho, để mà phát cho quân lính.

Ấy quan phủ thấy người ta có thói đua nhau đem tiền bạc mà làm chuyện vô ích, thì người dùng chước thâm trừ, để mà làm việc có ích.

8. MƠ TƯỞNG VIỆC KHÔNG CÓ

Xưa có một người tới số phải đi đầu thai, nài vua Luân-hồi phải y như lời xin thì mới chịu đi. Vua Luân-hồi hỏi xin làm sao, người ấy tâu xin cho : cha làm Thượng thư con Trạng nguyên ; quanh nhà ngàn khoảnh nhứt hạng điền ; ao sâu vườn rộng loài loài sẵn ; vợ tốt hầu xinh thảy thảy hiền ; đầy nhà vàng ngọc cùng gạo lúa ; đầy tủ giẻ hàng với bạc tiền ; mình ngồi phẩm nhứt trong thiên hạ ; an hưởng vinh hoa thọ bách niên. Vua Luân-hồi nói quả có kiểng vui dường ấy, thì chẳng hết cho trăm đi, có đâu cho tới nhà người.

Có mấy người anh em bạn ngồi nói chơi, hỏi ý nhau muốn làm sao ? Có người nói ý mình muốn vàng bạc cho nhiều ; có người nói ý mình muốn làm quan Thứ sử Quảng-lãng ; có người nói ý mình muốn cỡi hạc mà lên cõi tiên. Người thứ tư nghe các người ấy nói như vậy, thì cười mà rằng : ý tôi muốn cột tiền lưng mười vạn, cỡi hạc mà lên cõi Dương-châu.

Người bày chuyện bàn rằng : con người sanh ra ở đời chẳng có sự chi bền chắc ; nếu mình có ý vọng tưởng, thì chi bằng cầu cỡi hạc mà lên cõi tiên.

9. NÓI MỊ

Có một người hay nói thù phụng, đi viếng một ông huyện, vừa vào tới dinh thì khen rằng : quan huyện hơn đức, thú dữ cũng phải cảm mà tránh đi phương xa ; bữa qua tôi vào tới địa hạt, tôi thấy cọp kéo nhau cả bầy mà đi sang phía bắc. Quan huyện nghe tiếng nói mị thì không ưa, nhưng vậy cũng gượng gạo làm vui mà tiếp khách. Cách một hồi làng tới báo rằng đêm bữa qua cọp ăn hết ba mạng, xin quan huyện truyền quân ví bắt cho kịp, kéo nó ăn hết thiên hạ. Ông huyện hỏi hơn sao làng nói một thể, thầy nói một thể ? Người bạn hữu cười mà nói gượng rằng : trong thể các ngài bắt người ta theo dọc đường đó.

10. CHUYỆN MÌNH THÌ QUÁNG

Vợ người Hứa-doãn có đức hạnh mà kém bề nhan sắc, Hứa-doãn hỏi : Nghe nói đồn bà có bốn đức ², mà cô có mấy ? Người vợ trả lời rằng : tôi kém có một bề nhan sắc mà thôi chớ, tôi nghe con nhà học trò có trăm hạnh, vậy cậu có bao nhiêu hạnh ? Hứa-doãn nói : hạnh nào tôi cũng đủ. Vợ rằng : người ta có một bệnh là không biết mình, cậu ham nhan sắc hơn đức hạnh, sao cậu dám nói rằng đủ ? Hứa-doãn nghe nói liền hổ thẹn, từ ấy mới thật lòng kính thương vợ cho đến trọn đời.

11. ANH EM RUỘT GIÀNH GIA TÀI

Hai anh em thằng Mít chia gia tài giành lộn với nhau, đi mời xã trưởng phân xử. Chú xã cũng biết một hai câu chữ, tới tại nhà hỏi hai anh em bất bình với nhau làm sao ? Người anh nói em tham, chia nhiều mà còn chê ít ; người em nói anh muốn giành lấy một mình. Chú xã nói cả hai anh em không biết điều, trong sách có nói : chẳng lẽ coi tiền của hơn anh em, sao không biết xét mà đi giành xé với nhau cho mất sự thuận hòa trong gia đạo, lại làm cho mất thói lịch sự trong xóm làng ; vả lại lời tục có nói rằng : *đồng trấu nhà chẳng để cho gà người bươi*. Hai anh em phải tính cho êm với nhau thì là hơn. Hai anh em nghe nói bèn an lòng chia chác với nhau xong xuôi.

Cách ít ngày tới việc chú xã, người em chú xã cũng lấy sự chú xã tham muốn giành phần nhiều, mà đi kiện tới tổng. Hai anh em chú xã lại so đo hơn thiệt ngày ngà với nhau quá hơn hai anh em thằng Mít. Hai anh em thằng Mít hay đặt mới đi hỏi chú xã : chớ sao ngày trước nhằm việc vuối tôi, thì cậu trưng sách vở mà giải hòa, nay tới việc cậu, coi ý cậu so đo ngày ngà quá vuối tôi, vậy thì tình cốt nhục cùng phép lịch sự cậu ở đâu ? Tên xã nói : ngày trước là việc các chú, gia tài cũng là của các chú, các chú hơn thua với nhau chẳng động gì đến tôi, cho nên tôi nói phải ; chớ việc bây giờ là việc anh em tôi, gia tài cũng của anh em tôi, tôi không nói thì đau lòng, tức mình tôi phải nói ; huống chi xử việc có kinh có quyền, ngày trước việc các chú là chánh kinh, ngày nay việc vuối tôi là tùng quyền, có khi dùng sách có khi bỏ sách.

12. VẼ HÌNH VAY BẠC

Tên Giáp túng xài tới nhà anh em bạn mà hỏi tiền. Người anh em bạn chịu cho, mà nài phải làm giấy. Tên Giáp lật đật về làm giấy đem qua, mà đứng giấy có một mình. Anh em bạn hỏi sao chị không đứng vào cho vui ? Lại rằng : anh em mình vuốt nhau, khi anh túng khi tôi túng, đặt ra làm giấy cho có chừng, để phòng khi tôi túng, anh nhớ mà trả, chẳng phải tôi bắt nhật anh trong đều ấy. Tên Giáp mau mau về nói vợ điểm chỉ vào giấy, đem qua cho anh em bạn. Người anh em bạn coi giấy, ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi lại nói rằng : giấy này, anh làm có ngày có tháng, vốn lời, giao ước chắc chắn, mà ngặt chưa nhằm ý tôi. Tên Giáp hỏi ý anh muốn làm sao ? Người anh em bạn nói ý tôi muốn cho anh mua một tờ giấy kinh huyện cho lớn, rồi rước một tên thợ vẽ cho khéo. Tên Giáp hỏi mua giấy lớn, rước thợ vẽ cho khéo mà làm gì ? Anh em bạn nói tôi thấy thuở nay ai nấy vay hỏi, thì cũng làm giấy như anh, song đến khi trả thì thường có đều khó lòng, không phải thế ; cho nên ý tôi muốn cho anh mua giấy lớn, rước thợ vẽ khéo mà vẽ một tấm tượng cho y như chuyện hôm nay : là vẽ anh tới hỏi tiền tôi thì vui vẻ ; vẽ tôi cho anh cũng vui vẻ ; vẽ đến khi đủ ngày tháng tôi đòi, anh trả cũng vui vẻ, đừng có cái mặt bò hung.

13. CHUYỆN VƯƠNG-THẬP

Tên Vương-thập là dân ở đất Cao-uyễn, đi vác muối lậu ban đêm gặp hai người đi đàng, ngỡ là quân canh ở hản muối, lật đật quăng bao muối mà chạy ; chẳng dè cóng chơn muốn chạy mà chạy không đặng, liền bị hai người ấy bắt, năn nỉ xin tha. Hai người ấy nói : ta chẳng phải là người ở hản muối, vốn ta là quỉ. Thập sợ nói : có bắt thì cho tôi về nhà từ giã vợ con. Quỉ không cho, nói bắt mầy đây chẳng phải là bắt chết, chẳng qua là bắt đi làm xâu đờ ít ngày mà thôi. Thập hỏi đi xâu việc gì ? Quỉ nói dưới đền Diêm-la, sông Nại-hà ứ lại, mười tám hăm phần tràn trề, cho nên phải bắt ba thứ người vét ; còn bắt mấy đứa ăn cắp vặt, mấy đứa đánh xỏ lá, cùng những đứa bán muối lậu để mà rửa nhà xí. Tên Thập đi theo quỉ vào thành, tới một cái đền thấy vua Diêm-la ngồi trên ngai mà tra bộ. Quỉ vào gối nói có bắt đặng một đứa buôn muối lậu tên là Vương-thập. Vua Diêm-la ngó Thập giận mà nói rằng : Hể bán muối lậu thì trên trốn thuế vua, dưới sâu mọt dân, mới gọi là bán muối lậu ; chớ như những đứa các quan tham lam, hản buôn gian giáo chỉ là đứa buôn lậu, cả thầy là dân lương thiện nghèo nàn, liều một hai đồng vốn kiếm một hai đồng lời, thì chẳng lẽ gọi là đứa buôn lậu. Khi ấy vua Diêm-la quở hai thằng quỉ, bắt phải mua bốn đấu muối, lại lấy bao muối tên Thập quăng dọc đàng đem để tại nhà tên Thập ; còn Tên Thập thì cầm ở lại, giao cho nó một cây hèo, dạy nó phải theo quỉ mà đốc việc vét sông. Quỉ dắt Thập tới bên sông Nại-hà, thấy người ta lúc nhúc dưới sông như giò, còn nước thì thâm đen mà đục ngàu, lại gần

thúi tha chịu không nổi. Những người vét sông thì trần truồng, cầm ki cầm mai, hụp lên hụp xuống dưới sông, hốt những thây ma xương mục, đầy ki trạc liền khiêng đội mà lên, chỗ sâu lút đầu cũng phải lặn ; có ai làm biếng thì Thập phải lấy hèo mà đánh. Các người đồng coi việc, đều ngậm một hoàn thuốc thơm, để mà chịu với mùi thúi. Xảy thấy có ông hản muối ở Cao-uyên cũng loi ngoi dưới sông, Thập cứ làm dữ với ông ấy, xuống sông thì đập lưng, lên bờ thì khẻ chơn ; ông ấy sợ cứ dưới hụp nước chừa có hai lỗ mũi, Thập mới thôi đánh. Cách ba đêm ngày dân phu chết hết phân nửa, công việc vét sông cũng hoàn thành. Hai tháng qui trước mới đưa Thập về nhà, bèn hồi tỉnh mà sống lại.

Duyên ngày trước tên Thập đi vác muối chưa về, sáng ngày vợ mở cửa, thì thấy có hai bao muối để tại nhà. Vợ đợi Thập lâu không thấy về, cho người đi kiểm, thì gặp Thập chết giữa đàng ; khiêng đem về nhà, Thập hãy còn một chút hơi thở, ai nấy đều lấy làm lạ không hiểu làm sao, đến khi Thập sống lại mới học các chuyện. Còn tên hản muối chết trong ba ngày trước, đến khi ấy cũng sống lại, mấy chỗ Thập đánh đều hóa ra ung độc lở lói thúi tha, không ai dám lại gần. Thập cố ý tới thăm, tên hản muối ấy ngó thấy Thập, cũng còn hơi sợ, thụt đầu vào mền, in như hồi còn ở dưới sông Nại-hà. Tên hản ấy đau một năm mới lành, không dám lãnh việc buôn muối nữa.

Sách Dị-sử nói rằng : xét một vụ muối thuế, Triều đình gọi rằng lậu, chính là những người chẳng cứ nơi công ; còn quan tham ô cùng kẻ buôn xảo trá gọi rằng lậu, thì là những người chẳng cứ nơi tư.

14. TÍCH CỌP LẠY

Đất Lư-khê có người siêng năng ham học, thông kinh sử, ở với cha mẹ rất hiếu thảo. Đời Hồng-vỏ năm đầu, học trò ấy đi học phương xa, qua tới mùa đông thường hay về thăm cha mẹ. Một lần y đi về vừa tới một cái khe, gặp cọp nhảy ra đón đường, y sợ không biết tránh đâu cho khỏi. Cọp làm bộ cúi đầu như lạy, rồi sẽ lén lại cắn áo y mà kéo. Y đi theo tới rừng rậm, cọp nhả áo mà ngồi, y tỉnh lại cũng ngồi ngang với cọp mà nói rằng : mi là cọp, lẽ nào mi không ăn tao, tao chết vì mi, tao chẳng tiếc, ngặt cha mẹ tao già hơn bảy mươi tuổi, mi dung tao thì tao mới báo hiếu cho cha mẹ tao đặng ; như số tao phải cọp ăn, thì sau tao cũng không khỏi miệng mi. Cọp nghe nói liền đứng dậy, kéo vạc áo y mà đem lại chỗ cũ, rồi bỏ đó mà đi. Chỗ ấy người ta kêu thành danh là chỗ cọp lạy.

15. CHUYỆN CẢNH THẬP BÁT

Đất Tân-thành có tên Cảnh-thập-bát đau nặng biết mình không lẽ sống, bèn nói với vợ rằng : chầy kíp đây phải lìa nhau, tao chết rồi, lấy chồng hay là ở vậy mặc ý mày ; nhưng vậy mày phải nói cho tao biết ý mày muốn làm sao. Vợ làm thinh không chịu nói, tên Cảnh cứ hỏi hoài, lại nói : ở vậy là hay mà lấy chồng cũng là sự thường, muốn làm sao thì nói, chẳng hề chi mà sợ ; tao lìa mày, mày giữ tiết thì bằng lòng tao, mày có lấy chồng khác thì tao hết đều tưởng nhớ. Vợ buồn bực mà nói rằng : nhà nghèo sạch trơn như chùi, anh sống hãy còn bữa đói bữa no, biểu tôi giữ tiết làm sao cho đặng ! Tên Cảnh nghe nói liền nắm cánh tay vợ mà hét lên rằng : đành đoạn chưa ! Vừa dứt tiếng liền tắt hơi, nắm cứng cánh tay vợ không buông. Vợ la lên, người nhà chạy vô, trì gở hết sức mới buông.

Cảnh không dè mình chết, chạy ra ngoài cửa thấy hơn mười cỗ xe, mỗi cỗ là mười người, liền lấy một miếng giấy viết tên dán trên xe, người đẩy xe thấy Cảnh, hỏi Cảnh lên xe cho mau. Cảnh coi trong xe đã có chín người, đếm cả Cảnh là mười, lại thấy tên mình dán sau rớt, xe đi rầm rầm, cũng chẳng biết là đi đâu. Cách một hồi đi tới một chỗ nghe người ta nói là đất tư-hương, Cảnh sanh nghi, vãi nghe mấy người đẩy xe nói nhỏ với nhau rằng : hôm nay sẽ chém ba người, Cảnh lại sợ lắm ; nghe kĩ thì là tiếng quỷ nói, Cảnh mới biết mình đã thành quỷ rồi ; nghĩ lại việc nhà còn có một mẹ già, sợ mai sau vợ mình cải giá, ắt là không ai phụng dưỡng, nước mắt chảy ra ròn ròn. Cách một chập ngó thấy một cái

đài cao vọi vọi, thấy người ta mang trăng xiềng kêu khóc, lên xuống từ đoàn, nghe nói là đài Vọng-hương. Ai nấy tới đó đều rùng rùng xuống xe, mấy người đẩy xe đánh đón làm hung dữ, tới Cảnh thì lại hồi lên mà thôi. Cảnh lên đặng ba bốn mươi bậc, tới chỗ chót vót, ngó mông ra, thì nhà cửa người ta ở trước mắt, ngó nhà mình thì mù-mù, lấy làm thương nhớ quá chừng.

Khi ấy có người bận áo cụt đứng một bên Cảnh, hỏi tên họ Cảnh, Cảnh bày tên họ. Người ấy nói mình là thợ mộc ở Đông-hải, thấy Cảnh chảy nước mắt, hỏi có chuyện chi không an trong lòng, Cảnh bèn nói thiệt. Tên thợ mộc rủ Cảnh nhảy xuống mà trốn, Cảnh sợ quỷ theo bắt, tên thợ nói không hề gì ; Cảnh lại sợ đài cao nhảy không thấu, tên thợ biểu cứ việc nhảy theo. Vậy tên thợ nhảy trước, Cảnh nhảy theo sau, tới đất không có làm sao cả hai. Cảnh sức nhớ tên mình còn dán trên xe, liền trở lại thấm nước miếng bôi tên, rồi lại chạy miết dài không dám dừng chơn ; cách một hồi tới xóm vào nhà thấy thầy chưa liệm, bèn nhập vào mà sống lại. Cảnh la khát nước, cả nhà đều kinh hãi, đổ thang thuốc cách ít ngày mà mạnh. Từ ấy Cảnh dứt tình không thèm ăn ở với vợ nữa.

16. CỌP CÓ NGHĨA

Đất Triệu-thành có bà già hơn bảy mươi tuổi, mà có một đứa con trai mà thôi. Ngày kia con vào rừng bị cọp ăn, bà già kêu van thương tiếc, tức tối không biết làm sao, bèn đi kiện với ông huyện. Ông huyện tức cười mà nói rằng : phép quan xử kiện người ta, không xử kiện cọp. Bà già lại kêu khóc hơn nữa, ông huyện quở cũng không sợ. Ông huyện thấy bà ấy già cả không nỡ làm oai, bèn chịu đòi cọp mà xử. Bà già cứ việc cúi đầu la lết đợi cho có trát mới chịu về. Quan huyện tức mình hỏi trong nha lệ có tên nào dám đi đòi cọp, xảy có tên Lý đương say xoàng-xoàng ra giữa nha võ bụng chịu đi. Quan huyện liền dạy viết trát ; bà già thấy vậy mới chịu dậy mà về. Tên lệ tỉnh rượu hoảng kinh, mà hãy còn tưởng ông huyện làm chuyện gạc bà già, bèn đem trát vào mà trả. Quan huyện nổi giận quở rằng : mày xứng tài hay, sao mày còn trả trát ? Tên lệ túng thế bầm xin trát bắt quân ví cọp, ông huyện cho, tên lệ đăng trát về qui những người làm nghề ví cọp, đêm ngày núp dọc rừng núi, trông bắt cho đăng một con kéo quan huyện quở. Cách hơn một tháng bắt không đăng cọp, tên lệ phải đòn dư trăm, lấy làm oan khúc chịu không đăng, bèn đi tới miếu ở tryền núi mà vái, kêu khóc lạt giọng. Giây lâu có một con cọp ở đâu đi xốc vào, tên lệ thất kinh sợ không khỏi. Cọp lăm lủi đi tới giữa cửa miếu ngồi thịch xuống, con mắc không dáo giát. Tên lệ thấy vậy bèn nói rằng : Như phải mi hại con bà già, thì phải cúi đầu chịu tao trói. Vái rồi liền lấy dây cột cổ cọp, cọp trập tai chịu cột một bề. Tên lệ mới dắt cọp về nhà, ông huyện hỏi có phải mi

ăn con bà già chẳng ? Cọp gặc đầu. Ông huyện lại rằng : xưa nay có luật hễ ai giết người thì phải chết, vả bà già ấy có một con, mà mi giết đi, thì còn ai nuôi bà ấy, nếu mi thể công việc nuôi dưỡng bà ấy như con bà ấy vậy, thì tao tha mi. Cọp gặc đầu, ông huyện bèn dạy mở trói, biểu cọp đi. Bà già đương giận ông huyện không giết cọp, mà thương mạng cho con, sáng ngày mở cửa thấy một con hưu bỏ trước nhà, bèn kêu hàng xóm, bán thịt bán da lấy tiền mua cơm gạo. Từ ấy cọp cứ đem thịt tới hoài, có khi nó tha vàng bạc, giẻ lụa tới mà bỏ giữa nhà, làm cho bà già no đủ. Việc nuôi dưỡng lại hơn con ruột, bà già mới đem lòng thương cọp. Mỗi khi cọp tới thì nằm dưới thềm cả ngày, chẳng động tới người tới vật, ai nấy bình yên chẳng còn nghi sợ. Cách ít năm bà già chết, cọp tới kêu hộc giữa nhà, nhờ có cửa bà già dành để, trong họ lo việc tổng táng phủ phê. Cất đặt vừa rồi, cọp chạy tới, ai nấy thất kinh vỡ chạy ; cọp tới trước mồ găm kêu động địa, hồi lâu mới đi. Người xứ ấy có lập một cái miếu nghĩa hổ, cho tới bây giờ hãy còn.

17. ĐUỔI YÊU QUÁI

Tên Từ-viển là học trò ở ấp Trường-sơn, nhơn lúc loạn đổi dòng vua, bỏ nhu học qua nghề thầy pháp, xa gần đều nghe tiếng. Trong ấp có một ông nhà giàu, sắm lễ vật, viết thư cho ngựa đi rước, Từ-viển hỏi rước việc gì, tên đầy tớ nói không biết, chủ tôi biểu làm sao cũng mời thầy cho đặt. Từ-viển tới nơi thì thấy bày yến tiệc, thết đãi trọng hậu, mà chủ nhà cũng chẳng nói vì cớ gì mà rước. Từ-viển không yên hỏi hoài, chủ nhà nói không có chuyện chi, cứ mời rượu, đàm đạo nghiêm trang, nói chuyện đông dài. Chẳng dè trời vừa tối, chủ nhà xin dời tiệc vào trong vườn. Vườn ấy trồng cây cối kiểng vật xinh tốt, đẹp đẽ ; giữa vườn cất một cái nhà cũng đẹp, mà trên ván bưng bụi đóng, lưới nhện giăng, coi ra cũng buồn. Uống vài chập, chủ nhà dạy thắp đèn, Từ-viển xin kiếu không dám uống nữa. Chủ nhà dạy bãi rượu pha trà, tôi tớ lật đặt cất dọn bát chén, đem ghế bên ghế trà. Uống nước chưa được nửa chừng, chủ nhà nói có việc xin kiếu, bèn bỏ thầy ấy ở đó mà đi. Tên đầy tớ nán lại giây lâu rồi bưng đèn đem thầy đi ngủ bên mái tả, để đèn trên bàn rồi cũng sắp lưng ra đi, coi ý lếu lảo. Chú thầy tưởng có khi nó đi lấy mền tới mà ngủ chung cho có bạn. Té ra đợi mãi không thấy thẳng đầy tớ, mà nhà thì vắng vẻ quạnh hiu ; chú thầy mới dậy đi đóng cửa. Ngoài song trắng sáng giọi vào giường, nghe dằng dỗi những tiếng trùng tiếng dế, trên cây thì nghe những tiếng chim cú chim mèo, chú thầy rớn ốc lạnh mình, bồi hồi ngủ không yên giấc. Còn trên ván bưng thì nghe tiếng đi đập rầm rầm, một hồi thấy thông xuống một cái thang, lần

lần đem dựa một bên cửa mạch, chú thầy sợ, mau mau lấy mền trùm đầu nằm không cựa cựa. Xảy nghe tiếng mở cửa, chú thầy hé mền dòm ra, thấy cửa mở hoát, có một con gì không biết, đầu thú mà mình người, cao như ngựa, lông lá xồm xàm, đen thui, nanh vút chẻm chẻm, con mắt có ngời, đi ngay vào chỗ để bát đĩa ăn hồi chiều tối, cúi xuống mà liếm đồ ăn dư, nó liếm một cái hết mấy cái bát đĩa. Liếm sạch bát đĩa rồi nó chạy bên giường chú thầy nằm, nó ngủ mền chú thầy. Chú thầy hoảng kinh tốc mền chụp đầu con quái ấy, ôm đó mà la. Con quái bị chụp mền thành linh, cũng hoảng kinh giật đầu ra mà chạy mất. Chú thầy sáng sớm mang áo chạy đi trốn, té ra cửa vườn đóng chắc, ra không được, bèn leo vách tường mà ra nhằm chỗ tàu ngựa. Thằng giữ ngựa thấy chú thầy bơ vơ, nó cũng nghi ; chú thầy mới nói các việc, rồi lại xin ngủ nhờ.

Trời gần sáng chủ nhà cho người đi thăm, không có chú thầy, chủ nhà phát nghi kiểm tảo tác, gặp chú thầy ở trong nhà ngựa. Chú thầy giận lắm bầm nói rằng : tôi, phép gì cũng làm được, ngặt có một chuyện trừ yêu quái, tôi chưa quen cho mấy, ông mời tôi, ông không nói trước, ông hiềm như vậy nghĩa là ông giết tôi đó ; phải tôi hay trước, tôi đem đồ nghề tôi theo, tôi có sợ nó ở đâu. Chủ nhà chịu chẳng phải mà rằng : tôi chỉ sợ nói thiệt, thầy không chịu làm, cũng không dè trong túi thầy có đồ nghề, thiệt tôi có lỗi với thầy nhiều quá. Chú thầy không bằng lòng quày quả mượn ngựa mà về. Từ ấy yêu quái trong vườn cũng tuyệt. Mỗi khi chủ nhà dọn đãi khách trong vườn, đều cười mà nói với khách rằng : mình chẳng hề quên công ơn thầy Từ-viến.

Sách Dị-sử bàn rằng : như lão thầy ấy làm hoảng ôm
mền chụp đầu con thú, miệng la bài hải rồi liền giấu phứt đi,
đừng có nói tới chuyện sợ sệt, một nói lớn lối rằng : mình đã
đánh đuổi nó được, thì thiên hạ cũng tin chắc là thầy cao tay
ấn không ai bì.

18. RỦ NHAU CHẾT MỘT LƯỢT

Đất Tể-dương có một ông già sáu mươi tuổi đau bệnh mà chết. Con cháu lo việc tống táng, xảy nghe ông già kêu la lớn tiếng, ai nấy chạy vào thấy ông ấy sống lại, đều mừng rỡ hỏi thăm. Ông già cứ nói với vợ rằng : tôi tính đi luôn không trở lại, chẳng dè đi đặng ít dặm, xảy sức nhớ bà, nếu bỏ bà ở lại một mình, ấm lạnh không chỗ nương nhờ, sống như vậy cũng không ra cái gì, chi bằng đi theo tôi luôn thể, bởi đó tôi trở về, có ý đem bà đi theo. Ai nấy lấy làm lời nói sáng sốt, không đem vào tai. Ông già lại nói như vậy nữa. Bà già nói : được như vậy cũng hay, ngặt tôi đương sống mà ông biểu chết, thì chết làm sao đặng ? Ông già khoát tay nói rằng không khó gì, thôi bà hãy sắp đặt việc nhà cho mau. Bà già cười cứ việc đứng một bên, ông già hồi lăm, bà già phải ra ngoài, cách hồi lâu bèn trở vào mà nói dối rằng sắp đặt đã yên. Ông già biểu đi thay quần áo, bà già không đi ; ông già hồi mãi, bà già sợ mất lòng, mới đi thay rồi lại trở vào. Con cháu thấy vậy đều che miệng mà cười. Ông già day đầu xít gối vỗ bà già biểu nằm. Bà già nói con cháu ở trước mặt, vợ chồng nằm kề vai với nhau coi làm sao đặng ? Ông già dấm giường mà rằng : nằm mà chết với nhau, chuyện chi mà khó coi ! Con cháu thấy ý ông già nóng nảy, đều khuyên bà già nằm chung gối, tôi tớ trong nhà đều tức cười. Giây phút thấy bà già hết cười, rồi lại nhắm mắt ; cách một hồi lặng lẽ như ngủ, lại gần rờ da lạnh như đồng, mũi không còn hơi thở ; ông già cũng chết, ai nấy đều hãi hùng.

19. BỐN MƯƠI NGÀN

Đất Tân-thành có một ông giàu có, năm chiêm bao thấy một người chạy vào nhà mà nói rằng : ông thiếu bốn mươi ngàn, nay phải trả lại. Ông ấy lật đật hỏi, thì người ấy thoát vào nhà trong mà đi mất. Đến khi ông nhà giàu thức dậy, thì vợ chuyển bụng đẻ đẻ một đứa con trai. Ông ấy biết nó là oan nghiệt, bèn lấy bốn muôn đồng tiền để riêng ra một chỗ : nhứt thiết sắm sanh đồ ăn, áo mặc, hay là chạy thuốc thang cho con trẻ ấy thì cứ lấy tiền ấy mà tiêu. Khi con nít ấy được ba bốn tuổi thì số tiền còn có 700. Tình cờ bà vú bỗng con nhỏ ấy lại gần giỡn chơi, ông nhà giàu bèn kêu con mà nói chơi rằng : bốn mươi ngàn gần hết rồi, mày phải đi đi. Ông ấy nói vừa rồi, con nít ấy liền biến sắc dầu dầu, nghễo cổ trợn mắt ; lại ôm nó thì nó đã tắt hơi, bèn lấy tiền dư 700 ấy mà lo việc cấp táng cho nó. Ấy cũng nên gương cho những người mắc nợ mà không chịu trả.

Xưa có một người già mà không con, hỏi một ông Hòa thượng vì cớ gì mà mình không con. Ông Hòa thượng trả lời rằng : nhà người không thiếu người ta, người ta không thiếu nhà người thì làm sao cho có con. Bởi vì sanh con lành, thì để mà trả duyên ta, sanh con dữ thì để mà đòi nợ ta ; có con chớ màng, con chết chớ rầu.

20. BỢM BÀI

Người nhà ông ngự sử buồn ra ngoài chợ đứng chơi, xảy có một người áo mảo tử tế lại gần mà nói chuyện, lần lần hỏi tới tên họ chủ nhà, hỏi làm quan chức gì, người nhà nói lại mọi đều. Người tử tế ấy cũng bày tên họ, nói mình là họ Vương là tay trong nhà cao sang. Hai đảng nói chuyện với nhau vui vẻ ; họ Vương mới nói qua chuyện làm quan hiểm nghèo ; nói các quan lớn cũng đều lập thế dựa theo hàng quý thích, mà không biết quan ngự sử dựa thế ai. Người nhà cười nói chủ mình không lấy thế ai cả. Họ Vương nói ấy gọi là sợ tổn nhỏ mà quên hại to. Người nhà hỏi vậy phải gởi mình vào đâu ? Họ Vương nói bà công chúa tôi ăn ở lễ nghĩa, lại hay cứu giúp người ta, có một ông Thị-lang cũng nhờ tôi mà làm quen với bà tôi ; như quan ngự sử có lòng rộng rãi đừng tiếc một đôi ngàn vàng, tôi chịu đem người ra mắt bà tôi. Người nhà ông ngự sử nghe vậy, mừng hỏi thăm nhà, họ Vương liền chỉ một cái nhà lớn, lại nói : ở với nhau một nẽo không biết nhau sao ? Người nhà về thưa lại, ông ngự sử mừng rỡ dọn yến tiệc, sai người nhà ấy đi mời, họ Vương hớn hờ qua nhà ăn uống, khen ngợi đức tánh bà công chúa, nói kĩ càng các việc trong phủ ; lại nói như không phải là người ở một đảng một nẽo, dẫu cho vàng trăm, cũng không chịu giúp cho ai. Ông ngự sử càng đem lòng cảm mến. Tiệc rồi họ Vương từ giã ra về, biểu ông ngự sử sắm sanh lễ vật, để y thừa cơ y nói, tối sớm cũng có tin lành. Cách ít bữa họ Vương cỡi ngựa nghiêm trang tới nhà ông ngự sử, hỏi ông ấy sắm sửa đi cho kíp ; lại nói bà công chúa nhiều việc, người ta tới ra mắt chạt

cửa, từ sớm mai cho đến chiều không có khi hở, nay lệnh bà rảnh, phải đi cho mau, bằng chậm thì không lẽ hầu đặng. Ông ngự sử lật đật lấy vàng ròng cùng nhiều hàng giể đem theo ; đi quanh quẹo hơn mười dặm đường mới tới phủ bà chúa. Tới nơi, một mình họ Vương đem lễ vật vào, ông ngự sử chức ngoài, hồi lâu họ Vương ra truyền nói lệnh bà cho đòi quan ngự sử vào. Liền có một ít người cũng ra truyền hô tiếp rước, ông ngự sử khóm róm đi vào, ngược mặt thấy một bà ngồi trên cao lịch sự như tiên, áo mào rực rỡ, còn các gái hầu thì đều mặc áo gấm đứng hai bên. Ông ngự sử sắp mình quì lạy đủ lễ, rồi nghe truyền cho ngồi bên nhà bông ; dạy pha trà thì thấy những chén trà bằng vàng. Bà chúa phủ hủ một đôi tiếng, ông ngự sử cúi cung lui ra, nghe ở trong truyền cho giày thêu, mào hoa. Ông ngự sử về nhà nghĩ công ơn họ Vương trọng lắm, bèn làm thơ qua tạ, thì cửa đóng chắc không người, tưởng là họ Vương đi chầu bà chúa chưa về ; ba ngày ba lần tới cũng không thấy ai, cho người đi hỏi thăm bên cửa bà chúa, thì cửa đóng then gài, hỏi người ở đó đều rằng : không có bà chúa nào, trước đây có một ít người tới mượn nhà mà ở, mà đã dọn đi cách ba bữa rồi. Người nhà về thưa lại, thầy trò đều tức mình ách ách.

21. MẮC LỪA

Có một ông phó tướng quân về kinh, đem tiền bạc theo nhiều lắm, có ý kiếm chỗ thuyền nhậm, mà ngặt không có ai đỡ đầu. Ngày kia có một người mặt áo cầu cỡi ngựa tới thăm, ông phó tướng mời đãi trà rượu tử tế. Người ấy vùng nói có anh ruột hầu gần hoàng đế, lại nói rằng : có một chỗ khuyết tướng quân, như quan phó tướng hào hiệp không tiếc vàng bạc, tôi xin trao lời với anh tôi tâng tưng một hai tiếng trước bề rông, làm sao cũng giúp cho ông đăng, dầu ai thế thần cũng không giành nổi. Ông phó tướng nghi là lời nói khoét, không muốn tin. Người ấy lại nói : ông đừng ngại, thiệt tôi có ý kiếm chắc chút đỉnh nơi anh tôi, của ông một đồng tôi không ham, ông tính chịu bao nhiêu, ông biên cho tôi ba chữ làm tin, để đợi Thiên-tử người đòi ra mắt rồi tôi mới lấy bạc, như việc không xuôi thì bạc ông còn đó, ai dám tới mà giật của ông. Ông phó tướng nghe được, mừng làm giấy lá xong xuôi. Qua ngày sau người áo cầu ấy trở lại đem ông phó tướng tới nhà người anh là họ Điền ; nhà cửa sang trọng như nhà công hầu, ông phó tướng cũng nghinh ngang không giữ lễ phép. Khi ấy người áo cầu vào nhà trong rồi cầm giấy ra nói với ông phó tướng rằng : tôi có tính với anh tôi, mà anh tôi nói phải một muôn mới xuôi, ông dốc lòng lo thì ông ký thêm đằng sau giấy. Ông phó tướng chịu. Họ Điền nói không biết bụng người ta làm sao, sợ việc rồi trở trái làm mặt. Người áo cầu cười mà rằng : anh khéo lo, mình cho đăng, mình lấy lại không đăng sao ? Vả trong trào các quan văn võ muốn gần anh, còn không đăng thay, tôi tính ông phó tướng

đàng đi hãy còn dài, hãy còn phải nhờ anh nhiều ngày, chẳng lẽ có bụng gì xấu. Ông phó tướng cũng thề thốt không dám bội ước. Người áo cầu đưa ông phó tướng về, nói : ba bữa nữa tôi sẽ bảo tin cho ông. Cách hai ngày trời gần tối, có một ít người chạy lật đật vào chỗ ông phó tướng ở mà truyền rằng : đức Hoàng đế đương ngự bên tiển điện có ý đợi ông đó. Ông phó tướng thất kinh vội vã chạy vào chầu, thấy đức hoàng đế ngồi trên ngai, hai bên lễ bộ sáng giới. Quan phó tướng múa lạy rồi, Hoàng đế dạy cho ngồi, hỏi han tiển tấ, lại ngó hai bên tả hữu mà phán rằng : trăm có nghe danh quan phó tướng, nay thấy đây thiệt là một vị tài tướng ; rồi lại phán rằng : có một chỗ phải có người anh tài trấn phủ mới yên, trăm phải phú thác cho nhà ngươi, nhà ngươi phải làm cho xứng ý trăm. Quan phó tướng lạy tạ lui ra, liền có người mặc áo cầu theo mà đưa về cho tới nhà quán, ông phó tướng phải y theo giấy mà giao bạc đủ số.

Ông phó tướng chắc ý mừng rỡ khoe khoang với chúng bạn, sấm sửa chờ ngày phó nhậm. Té ra ít bữa nghe chỗ khuyết ấy đã có người trám rồi, giận lắm vào dinh quan thượng binh mà sân si rằng : Hoàng thượng đã dành chỗ ấy cho tôi, sao bộ lại trao cho người khác. Ông Tư mã lấy làm lạ, hỏi quan phó tướng đầu đuôi, thì ra như chuyện chiêm bao. Ông Tư mã nổi giận bắt ông phó tướng giao cho quan Đình úy. Quan phó tướng khai tên họ người dẫn kiến, tra ra thì trong triều không có tên họ ấy. Té ra quan phó tướng đã mất tiền muôn mà lại mất chức mà về, ấy là bị ăn cướp không gươm dao.

22. CHỒN ĐẤT THƠ THỦY

Ấp Thơ, họ Lý có một cái nhà vườn, xảy có một ông già tới mướn, chịu một năm là năm chục đồng bạc ; họ Lý chịu cho mướn, nhưng bởi lâu ngày không thấy ông già tới ở, bèn biểu đầy tớ cho người khác mướn. Qua ngày mai ông già tới nói : nhà mướn có giá, sao ông còn cho người khác mướn ? Họ Lý nói tại ông để lâu, tôi nghi ông không mướn. Ông già nói tôi tính mướn lâu, cho nên để mà coi ngày, nói rồi liền đem năm chục đồng bạc mà giao trước, lại nói : dầu tôi có bỏ không cả năm, ông chớ nói tới. Họ Lý đưa ông già ra về, hỏi chừng nào dọn, ông già nói chừng chừng, cách hơn mười ngày cũng vắng vẻ. Đến khi họ Lý đi thăm nhà, thì cửa đóng chắc, thấy khói nấu ăn, nghe tiếng người ta chào rào mới lấy làm lạ ; bèn viết thiệp đi mừng, ông già vội vã rước vào, trò chuyện vui vẻ. Họ Lý trở về bèn sai người đem đồ cho, ông già cũng thết đãi cùng cho lại nhiều. Cách ít ngày họ Lý dọn ăn mời ông già, lần lần hỏi tới quê quán, thì ông già nói mình ở bên đất Tần. Họ Lý lấy làm xa xác. Ông già nói đất Tần sẽ mắc nạn to, không khá ở lâu dài, bây giờ coi thì thời bình mà ngày sau chưa biết ra làm sao, có một chỗ này là phước địa. Qua ngày sau ông già làm giấy tạ chỗ ở, dọn yến tiệc mời lại họ Lý. Họ Lý thấy màn trướng dọn dẹp sang trọng, thì lấy làm kỳ dị, tưởng là một vị quan lớn. Hai đảng ở với nhau một ngày một thân thiết, ông già mới nói thiệt mình là chồn ; họ Lý sững sốt, gặp ai nói nấy, các kẻ hào mục trong ấp nghe sự lạ, cũng đều tới cửa ông già, xin làm quen. Ai tới, ông già cũng lụm cụp đi tiếp rước, các quan tỉnh cũng thường tới lui.

Có một ông huyện sở tại xin tới, ông già cứ kiểm đều từ chối ; ông huyện cậy chủ nhà nói giùm, ông già cũng không chịu. Họ Lý hỏi cố sự làm sao, ông già bèn xít lại gần mà nói nhỏ rằng : ông không biết kiếp trước y là lừa, coi đàng hoàng ở trên đầu trên cổ dân, song quả y uống nước hồ, y cũng say, tôi không phải loài người, tôi cũng không thèm làm quen với y. Họ Lý phải kiểm đều nói tránh rằng : ông già ấy sợ ông thần minh, cho nên không dám ra mặt với ông. Quan huyện tin, không đòi đến nữa ; ấy là việc đời Khương-hy năm thứ 11. Chẳng khỏi bao lâu đất Tần mắc việc binh lửa, té ra có một mình con chồn già biết trước.

Sách Dị-sử bàn rằng : con lừa hình dạng cao lớn, hễ có giận thì đá đạp, hăm hí, con mắt lộ bằng cái chén, hơi thở như bò, tiếng khó nghe, hình cũng khó coi, nếu lấy một bó cỏ mà dỗ, thì nó liền cúi đầu xủ tai, mặc ý người cột trói ; người như vậy mà ở trên đầu dân, uống nước hồ cũng say là phải lắm. Kẻ trị dân lấy gương con lừa mà răn mình, lại cầu cho được tiếng khen con chồn, thì sẽ nên người đức hạnh.

23. CHUYỆN ÔNG TẤN SĨ LƯNG MỘC LÔNG DÊ

Đất hiệp-hữu có một ông tấn sĩ hay nhớ việc kiếp trước. Ông ấy nói kiếp trước mình làm học trò, được nửa đời người mà chết, xuống âm phủ thấy vua Thập-điện đương có tra án, bày những lò vạc gổm ghiết, y như chuyện người ta nói trên đời ; bên góc đèn về phía đông, thấy những giá treo da dê, da chó, da trâu, da ngựa cùng các thứ da ; thấy người coi bộ kêu tên tù người, hoặc bắt đi làm ngựa, hoặc bắt đi làm heo, quỉ đều lột trần truồng, lấy da trên giá mặc cho. Giây phút kêu tới tên ông tấn sĩ. Ông ấy nghe vua Thập-điện dạy đi làm dê, liền thấy quỉ lấy một cái da dê, bắt ông ấy lột trần, tròng vào khít rịt. Xảy có một tên thơ lại tâu nói ông ấy có cứu một người khỏi chết. Vua Thập-điện tra bộ lại quả có như lời, bèn trở giận làm vui mà rằng : tội ác nó thiệt quá lắm, song một việc lành ấy cũng cứu nó được. Vua Thập-điện nói rồi bèn dạy quỉ lấy da dê lại. Chẳng dè da dê đã dính vào trong thịt, cỏi không ra, hai thằng quỉ phải nắm cánh tay ông Tấn-sĩ, đưa trì đưa lột, đau ông ấy quá chừng, da dê rách từ miếng, lột không sạch, bên vai ông Tấn-sĩ hầy còn dính một miếng lớn bằng bàn tay. Đến khi ông ấy sống lại, sau lưng có lông dê mọc vấy vá, cạo đi nó mọc lại không tuyệt.

24. LẬP TỰ CHO CHÁU

Có một người bá hộ lớn tuổi mà không con ; người em lại có hai đứa trai. Bá hộ thường nói với em, biểu cho một đứa mà lập tự. Vợ bá hộ nghe nói, không dám cãi ý chồng, nhưng mà không bằng lòng, cứ đi chùa chầy cúng cấp, vái Phật bà, họa may cho mình có con, kéo ức tấm lòng. Người em nghe anh nói thì mừng, chíp lấy trong bụng. Chẳng khỏi bao lâu người bá hộ thọ bệnh nặng, cầu thầy chạy thuốc, sắm hồi tụng kinh, vái trời vái phật, ếm quỷ trừ ma cũng chẳng ích gì. Bá hộ chết xuống, người vợ làm theo phép phật, tổng táng đủ lễ. Giáp năm làm tiểu tường, người vợ rước một ông hòa thượng lớn làm chay, cầu cho chồng trực văn Tây-phương-phật. Lệ làm chay : hể nhà giàu rước thầy, phải có ba lễ, một lễ cúng tổ, một lễ trưng tượng Thành, một lễ mừng thầy. Vợ bá hộ không thuộc ba lễ ấy, mà thầy cũng không đòi, hóa ra bỏ đi không làm. Đến khi làm đám gần rồi mà phần mả, ông hòa thượng làm hiểm, vái treo cho vong hồn trực văn Đông-phương, không cho trực văn Tây-phương. Vợ bá hộ lộng kính bắt hồn chồng mà hỏi, thì hồn chồng quả ở Đông-phương, lấy làm tức tối quá.

Qua đại tường người em bá bộ xin làm tuần thế, vợ bá bộ cũng đành để cho người em chồng làm, họa may có đổi cho chồng mình về Tây-phương chẳng, cứ rước ông hòa thượng cũ. Thầy tới, người em bá bộ làm đủ ba lễ, mỗi lễ chịu một đồng bạc, thầy lấy làm bằng lòng, đến khi phần mả, thầy vái ngay cho vong hồn trực văn Tây-phương. Người em lộng kính bắt hồn mà hỏi, thì hồn bá hộ được về Tây-phương rồi. Người

em đặc ý nói với chị dâu rằng : nghĩ lại khi anh tôi còn sanh tiền, thường nói có chị nghe, là để sự nghiệp cho con tôi nó giữ, thì là đáng lắm, bởi vì anh tôi biết cha con tôi giỏi, cho nên mới đành lòng phú thác. Vợ bá bộ tức mình nói : tuần chay trước tôi làm dở, tuần chay này chú làm lại hay gì ? Chú nhờ có ba lể ba đồng, cho nên chồng tôi được về Tây-phương, còn tôi làm trơn cho nên chồng tôi phải qua Đông-phương. Khác nhau có một sự có bạc cùng không bạc ; có bạc lên trời cũngặng, chẳng lựa là qua Tây-phương ; may chồng tôi giàu, phải mà nghèo, cũng chẳng lể về Tây-phương được, có khi cũng không có em có cháu nữa.

25. NỢ KHÔNG TRÔNG TRẢ

Ông Lý-trước-minh, khăng khái hay làm việc bổ thí. Trong làng có một người tới ở mướn, mà tánh làm biếng, không biết việc làm ruộng đất, nghèo khô nghèo khiêng mà cũng có tài khéo léo ; hễ có làm việc gì, ông Lý-trước-minh đều ưng bụng, trả nhiều tiền bạc, lỡ làng không gạo nấu, năn nỉ xin ông ấy liền cho. Có một bữa tên ở mướn ấy thưa với ông ấy rằng : kẻ tiểu nơnh chịu ơn ông hậu lắm, nhà ba bốn miệng ăn khỏi chết đói cũng nhờ ông ; nhưng mà không lẽ nhờ đời, xin ông cho tôi vay một tạ đậu xanh để làm vốn. Họ Lý chịu cho, tên ấy lật đặt gánh đậu đi, hơn một năm không thấy trả chi cả ; hỏi ra thì vốn đậu đã sạch, họ Lý thấy vậy đem lòng thương không đòi. Cách ba năm họ Lý qua chùa đọc sách, năm chiêm bao thấy tên ấy tới mà thưa rằng : tôi mắc tiền đậu ông, nay tôi tới mà trả lại cho ông. Họ Lý rằng : bằng tra nợ cũ, bắt chú phải trả, thì chú thiếu biết là ngần nào ! Tên ấy buồn mà nói rằng : thiệt quả như lời ông nói ; con người ta có công việc làm mà chịu tiền ngàn cũng không phải trả, bằng chịu thỉnh không, dẫu một bát cơm cũng chẳng nên quên, huống chi là chịu ơn vô toán. Tên ấy nói rồi liền đi mất. Họ Lý cũng sanh nghi trong lòng, thoát chúc người nhà tới thưa đêm ấy con lừa cái đẻ một con lừa đực mà sỗ sữa xinh tốt. Họ Lý nhớ mảy nói : có khi con lừa con này thì là đứa thiếu nợ mình chẳng. Cách ít ngày, họ Lý trở về nhà thấy con lừa con, bèn hô tên người thiếu nợ mà kêu chơi, con lừa con liền chạy lại dường như có đều hiểu biết. Từ ấy họ Lý mới lấy tên người thiếu nợ mà đặt cho con lừa. Đến khi

con lừa lớn, ông ấy cỡi đi chơi xa, nhiều người giàu có muốn mua, trả nhiều bạc ; kể lấy ông ấy có việc nhà phải trở về không kịp làm giá. Qua năm sau lừa ngựa nuôi chung một chuồng, lừa bị ngựa cắn gẫy ống chơn, làm thuốc không lành. Xảy có một ông thầy thuốc trâu tới nhà họ Lý, thấy con lừa bèn xin lãnh về cho thuốc, họa may có mạnh, bán được giá bao nhiêu sẽ chia đôi. Họ Lý chịu, thầy thuốc trâu lãnh lừa về nuôi ít tháng lành đả rồi, bán được một ngàn tám trăm, chia phân nửa cho họ Lý, họ Lý nhớ sức lại thì đúng giá tiền đậu xanh. Ấy rõ ràng nợ dương gian, mờ mờ âm phủ trả, cũng đủ mà giục lòng người.

26. CHUỘT CÓ NGHĨA

Hai con chuột đi ăn, rủi thì một con bị rắn bắt, con kia làm bộ giận dữ, lòi hai con mắt như hột tiêu ; song cũng ở xa xa mà ngó, không dám lại gần. Con rắn nuốt con chuột nọ vô bụng rồi, lênh nghểng bò xuống hang, vừa quá nửa mình, con chuột bạn chạy xốc lại cắn riết đuôi con rắn ; con rắn giận tháo đầu trở ra, chuột lẹ nháy trái, rắn rượt không kịp, trở lộn lại, xăm xăm chun xuống hang ; con chuột cứ việc chạy lại cắn đuôi như trước : hể rắn xuống hang, nó trở lại, rắn thụt ra, nó chạy đi. Nó làm như vậy một hồi lâu, con rắn tức mình phải trở ra, mữa con chuột nuốt ra trên đất, rồi mới trở xuống hang. Con chuột sống thấy xác con chuột chết, chạy lại hít ngửi dường như thương tiếc rồi tha mà đi mất. Có người ngó thấy chuyện ấy rõ ràng, bèn đem làm chuyện nghĩa thử để đời.

27. CHUYỆN NGƯỜI ĐÌNH TIỀN KHÊ

Họ Đình hiệu Tiền-khê là người giàu có, ăn ở rộng rãi, hay làm điều nhơn nghĩa, nuôi lằm đứa bắt lương, quan địa phương hay đặt cho quân bắt. Họ Đình trốn đi tới đất An-khâu, mắc mưa vào quán mà đụt. Té ra mưa trót ngày không tạnh, trong quán có một đứa nhỏ ra dọn đãi ăn uống bĩ bàn, rồi thì kể tôi, họ Đình phải ngủ đêm tại quán. Thấy thằng nhỏ có bụng tử tế, cắt tranh cỏ cho ngựa ăn, họ Đình mới hỏi tên họ chủ quán. Thằng nhỏ nói chủ quán là họ Dương, nó là cháu ruột, bát nó hay kết bạn chơi bởi đi vắng, có một mình bát gái nó ở nhà, nghèo lắm không có tiền mà đãi khách. Họ Đình hỏi chủ quán làm nghề gì ? Thằng nhỏ ấy nói có một nghề chứa bài, kiếm một hai đồng xâu mà ăn. Qua ngày sau trời còn mưa, mà trong quán cũng cứ việc dọn ăn. Đến tối thấy cỏ tranh cắt để vầy vò dầm ướt, họ Đình lấy làm lạ mà hỏi, thằng nhỏ thưa rằng : chúng tôi không dám giấu ông, nhà chúng tôi nghèo không có chi mà cho ngựa ăn, bát tôi phải giứt tranh mái nhà mà cho nó ăn. Họ Đình càng lấy làm kỳ, trong ý tưởng chủ quán làm hết lòng như vậy mà đòi cho nhiều tiền. Sáng ngày họ Đình trả nhiều tiền, chủ quán không lấy, họ Đình ép thằng nhỏ biểu cầm vào, tức thì nó đem ra mà trả và nói rằng : bát tôi không phải làm nghề đãi khách mà kiếm ăn, bát trai tôi đi chơi đâu mấy ngày cũng không hề đem một đồng tiền, nay ông tới nhà có lẽ đâu cho chúng tôi lấy tiền. Họ Đình nghe nói lấy làm khen ngợi, từ giã mà đi, lại dặn : khi chủ nhà về phải nói mình là người ở Chư-thành, họ Đình, chủ nhà có rảnh xin qua chơi.

Cách mấy năm không có tin tức gì, nhằm năm mất mùa, họ Dương khốn túng lắm, chẳng biết làm chi mà ăn, người vợ nhắc chừng biểu chồng qua viếng họ Đinh. Họ Dương tới đất Chư-thành, nói tên họ cho người giữ cửa, họ Đinh quên lửng, hỏi đi hỏi lại mới nhớ, liền xỏ giày ra rước, thấy họ Dương lang thang rách rưới, đem vào nhà dọn yến tiệc đãi đàng, làm ra cách thương yêu quá chừng, sáng ngày may áo quần, trong ngoài đều no ấm. Họ Dương lấy làm cảm ơn, mà nghĩ phận nhà lại thêm buồn ; vì đàng xa tới anh em cũng có bụng trông chút đỉnh, té ra ở mấy bữa nghe vắng vẻ, không thấy nói tới chuyện cho chác chi cả. Họ Dương tức mình phải nói thiệt với họ Đinh rằng : tôi không dám nói giấu anh, khi tôi qua đây thì gạo trong nhà còn có mấy nôi, nay nhờ anh lấy lòng rộng rãi, rách cho mặc đói cho ăn, tôi lấy làm có phước, mà ngặt vợ con ở nhà không biết liệu làm sao. Họ Đinh rằng : anh đừng lo, tôi đã tính cho anh rồi, anh ở nán ít ngày tôi phải giúp vốn cho anh. Rồi đó họ Đinh cho người đi kêu tay đánh bạc, biểu họ Dương ngồi coi lấy xâu ; đánh một đêm xâu hơn một trăm quan, mới đưa họ Dương về. Họ Dương về tới nhà thấy vợ con giày dép áo quần nhốn nha lảnh lể, lại có tớ gái hầu hạ, lấy làm sự lạ lòng, hỏi vợ nhơn sao mà được tử tế như vậy ? vợ nói từ anh đi rồi, qua ngày sau liền có xe chở vãi lụa, gạo thóc tới chất đống đầy nhà, hỏi ra thì người đẩy xe nói là của họ Đinh buổi trước có ở đồ tại nhà, dạy đem tới mà cho, lại có cấp cho một đứa đầy tớ gái để giúp đỡ cho tôi nữa. Họ Dương cảm mến chẳng khi dừng, từ ấy trong nhà mới khá, bỏ nghề cũ không làm nữa.

28. CHUYỆN THÂY MA LÀM DỮ

Ấp Thái có một ông già cất quán xa thành để tiếp bộ hành ngủ đêm, có bốn tên dầy xe thường ngủ đậu. Một bữa trời vừa tối, bốn tên ấy tới thì khách đã chật nhà, không biết đi đâu, xin quyết chủ quán cho ngủ đở. Ông già ngẫm nghĩ hồi lâu, nói có một chỗ mà e không xứng đáng. Bốn người nói cho có chỗ nằm thì thôi, hè chái chi cũng nên. Nhắm lúc dậu ông già mới chết còn để thầy giữa nhà, con trai ông ấy thì đi mua hòm chưa về, ông già mới dắt bốn người vào phía đằng sau, gần chỗ thầy nằm, đèn chong leo lét, có bốn cái giường để liền nhau, bốn người mệt nhọc nằm xuống, liền nghe tiếng ngáy khò khò. Một người còn lim dim mơ màng, xảy nghe tiếng động bên giường thầy nằm, nhướng mắt coi thì đèn chưa tắt, thấy thầy tốc mền chờ dậy trèo xuống giường, lần lần lại chỗ bốn người ấy nằm, mặt mũi xanh dờn, lựa trắng choàng ngang qua trán, cúi xuống thối mặt ba người. Người ấy thất kinh sợ nó thối luôn tới mình, sẽ lén kéo mền trùm đầu nín hơi để coi nó làm thế gì. Giây phút con gái chết ấy cũng men lại mà thối trên mình người ấy như ba người kia ; rồi nó thoát ra khỏi phòng, liền nghe khua bên giường nó, người ấy hé mền dòm thì thấy thầy nằm ngửa như cũ. Người ấy sợ lắm không dám đánh tiếng, lén đạp ba người kia trơ trơ không cục cựa. Người ấy nghĩ phải mặc áo mà chạy, mới ngồi dậy giũ áo, lại nghe động nữa, sợ nằm lộn xuống, quần mền lại. Con gái ấy liền qua mà thối nữa, thối đi thối lại đôi ba lần rồi mới đi. Người ấy nghe động bên kia, chắc ý nó trở về rồi, lén thò tay mò áo bận vào bỏ giày chạy khan. Chẳng dè thầy

con gái cũng chồn vờn chờ dậy làm như bộ rượt, nó vừa ra khỏi màn, người ấy đã mở cửa thoát ra ngoài. Thầy ma vụt chạy theo, người ấy và chạy và la, trong làng không có ai canh, muốn đứng lại mà kêu cửa nhà gần, nhưng sợ thầy ma theo kịp, bèn cứ đàng lộ chạy miết dài tới bên phía đông, thấy một cái chùa, thầy chùa đương gỏ mỏ tụng kinh, liền chạy sấn vào, thầy chùa thấy kì dị không cho vô. Thoát chúc thầy ma theo kịp, cách chừng một thước, người ấy túng thối, thấy ngoài cửa chùa có một cây dương lớn gốc đôi ba vằng, mới tráo xây quanh gốc dương : hể thầy ma chạy bên này, người ấy chạy bên kia, thầy ma giận lắm, mà hai đàng cũng đã mỗi mệt, thầy ma vùng đứng lại, người ấy tháo mồ hôi hột thở không ra hơi, cứ núp theo cội cây. Thầy ma làm dữ giang hai tay xoát ngang qua gốc cây vói bốc, người ấy hết hồn té ngựa ra, thầy ma bắt hụt, ôm riết lấy gốc cây mà đứng sững.

Thầy chùa rình nghe một hồi không có tiếng tằm gì, mới ra coi thì tên bộ hành nằm ngay, soi đèn thì đã chết rồi, song rờ ngực hầy còn hơi hoi hóp như sợi tơ, khiêng vào chùa, sáng đêm mới sống lại, đổ hồ cháo hỏi cố sự làm sao. Tên bộ hành nói đủ đầu đuôi. Khi ấy chuông đã đánh sáng, trời mờ mờ thầy chùa coi gốc cây dương, thấy một đứa con gái ôm đó mà chết. Báo huyện, quan huyện đi khán nghiệm, dạy người ta gở tay con gái mắc cứng trong gốc cây, giựt không ra, coi kĩ thì tay tả hữu bốn ngón đều bấu trong cây lút mất móng, nhiều người giựt ra mới được, coi dấu ngón móc vào trong cây có lỗ tút hút. Ông huyện khiến người hỏi bên ông già quán, thì trong quán nhận nhàng về sự thầy mất, mấy

người bộ hành chết. Người sai học chuyện, ông già qua lãnh
thây về. Tên bị thây rượt khóc bầm với quan huyện rằng
mình đi bốn người, nay về một mình, biết nói làm sao với
làng xóm ? Quan huyện dạy làm vi bằng cho nó đem về mà
trình.

29. CHUYỆN HỌ THÂN

Bên sông Hà có họ Thân là con nhà học hành, nhà nghèo, bữa đói bữa no, bếp núc vắng lạnh, vợ chồng nhìn nhau không biết làm chi cho có mà ăn. Vợ nói với chồng rằng : Nghèo nản thế này, anh phải đi ăn trộm mới nuôi nhau đặng. Họ Thân rằng : mình là con nhà lễ nghĩa, không lẽ làm nhục tông môn, thà thác theo ông Bá-gi, chẳng thà sống làm Đạo chích³. Vợ giận mà rằng : muốn sống mà còn sợ xấu nổi gì ? Ở đời chẳng cày mà đặng ăn cũng có hai cách, anh chẳng muốn làm ăn trộm thì thà để tôi đi làm đĩ. Họ Thân bất bình nói nhiều tiếng xúc phạm, vợ hờn bỏ đi ngủ. Họ Thân nghĩ mình là trai, có hai bữa ăn mà lo không đặng, đến đổi vợ đòi đi làm đĩ, thì sống cũng chẳng làm gì, lén ra sau vườn làm vòng thắt cổ. Họ thân mới dứt cổ vào vòng, xảy thấy cha chạy tới dứt vòng, quở con sao cả gan làm chuyện đại, lại biểu rằng : chuyện ăn trộm cũng nên làm đờ là đi coi chỗ nào lúa lên cao dày phải núp đó, như đi phen này có lẽ làm giàu, thì phải chừa cái không nên làm nữa. Vợ nghe té một cái đui, giặc mình chờ dậy kêu chồng không lên tiếng, thắp đèn đi kiểm, thấy vòng trên cây đứt, chồng nằm dưới gốc cây mà chết, thất kinh ôm chồng vuốt ve một hồi, chồng mới sống lại, định vào để nằm trên giường. Vợ thấy vậy không dám giận hờn nữa, sáng ngày mượn cố chồng đau, đi xin lối xóm đặng một chén cháo đem về cho chồng húp đờ. Họ Thân húp miếng cháo rồi, vùng chờ dậy ra đi, tới xế qua mới vác về một bao gạo. Vợ hỏi gạo ở đâu, họ Thân nói anh em bạn với cha tao đều giàu sang, bấy lâu tao lấy sự ngoắt đuôi làm hổ,

cho nên tao không chịu đi xin. Người đời xưa có nói rằng : *túng thì phải biến*, nay tao tính đi ăn trộm thì còn luận gì xấu hổ. Mầy phải nấu cơm cho mau, tao tính nghe lời mầy, tao đi ăn cướp. Vợ tưởng là chồng nói lấy, lật đặt đi vo cơm. Họ Thân ăn no rồi, bèn đi kiểm cây chắc, chặt làm đoạn cùn, hăm hờ vác ra đi. Vợ coi ý chồng thiệt đi ăn cướp, bèn kéo lại không cho đi. Họ Thân rằng : mầy biểu tao, mai sau có mang họa, thì đừng trách ; nói rồi bèn giứt vác áo mà đi một bề. Mặt trời vừa chen lặn, họ thân ngó thấy xóm, bèn núp xa xa cách chừng một dặm ; thỉnh linh mưa lớn mình mẩy ướt đầm, mù mù ngó thấy một lùm cây, muốn đi cho tới đó mà nghỉ chơn, không dè trời chớp thấy mình đã hầu kề một bên tường có lúa mọc dày, bèn chạy sấn vào đó, ngồi chồm hóm mà núp. Cách một chặp có một tên trai trắng vạm vỡ cũng vào trong đám lúa. Họ Thân sợ không dám máy động ; may tên trai trắng ấy đi tránh, dòm theo thấy nó leo qua tường, chắc ý nó là quân tử ngồi rường⁴, để nó đem đồ ra, sao vậy mình cũng có phần, mà nghĩ bộ tịch nó thì mạnh bạo hung ác, nếu mình lấy ngang ắt là có đánh lộn, làm sao mình đánh cũng không lại, chẳng bằng lừa thế mà đánh nó trước. Họ Thân lập tâm rồi cứ việc núp đó mà chờ. Gà gáy sáng, thằng ấy xơn xao leo tường nhảy ra, chơn chưa tới đất, họ Thân nhảy tới đánh một cùn trúng ngang lưng nó nhào xuống, thì là một con rùa lớn há miệng ra bằng trang cái miệng chậu, họ Thân thất kinh đánh bồi nó mới chết.

Sở là trong tường ấy có ông nhà giàu, có một đứa con gái xinh tốt trong đời, cha mẹ yêu thương như vàng như ngọc. Đêm kia có một người cao lớn vào nhà làm bức, con gái ấy

kêu la không ra tiếng ; con gái ấy xấu hổ không dám nói ra, bắt đầy tớ gái nằm một bên, đóng cửa chắc, thẳng dữ ấy cũng cứ việc tới như cũ. Ông nhà giàu giận, dạy tôi tớ canh khắp trong ngoài, cũng không bắt nó được. Lâu ngày con gái ấy ốm o gầy mòn, ông nhà giàu tức mình đặt cuộc : ai trừ được yêu quái ấy thì thưởng 300 lượng bạc. Họ Thân bình nhứt cũng có hay chuyện ấy, đêm nọ giết được con rùa, ngỡ là nó làm hại con ông nhà giàu, bèn kêu cửa xin lãnh thưởng. Ông nhà giàu mừng rước vào, cho người đi khiêng con rùa vào trước nhà, dạy chặt ra từ khúc, rồi cầm họ Thân lại, quả không có yêu quái nữa, mới đem bạc ra thưởng đủ số. Vợ ở nhà thao thức đợi trông, thấy chồng vác bạc về để tại giường, sợ hỏi chồng đi ăn trộm thiệt sao ? Họ Thân nói mầy biểu tao, mầy còn nói gì. Vợ khóc mà nói rằng : trước tôi có ý nói chơi, nay quả anh phạm tội chết chém, không lẽ tôi chịu tội chung với ăn cướp, tôi phải liệu mình tôi trước, chẳng để cho người ta động tới tôi. Vợ nói rồi liền chạy đi, họ Thân kéo lại, cười mà nói thiệt, vợ đổi giận làm mừng, từ ấy vợ chồng có vốn làm ăn một ngày một thanh lợi.

Sách Dị-sử bàn rằng : con người ta chẳng phải lo nghèo một lo không có đức hạnh ; người ở có hạnh dầu đói cũng không chết, nếu người ta không thương, cũng còn có quỷ thần phù hộ. Những người nghèo ở đời hay dục lợi chẳng vì nghĩa, tham ăn không biết hổ, một đồng tiền người ta cũng không muốn giùm, phương chi là quỷ thần có thương xót làm sao được.

30. CHUYỆN ÔNG XA KÍNH

Ông Xa-kính là người đời Minh làm quan tới bậc Thị-lang.

Thuở ông ấy còn nhỏ đi học, tối về mắc mưa lạc đường, thấy đèn xa xa ở dựa chơn núi, đi tới nơi, thấy một cái chùa, bèn kêu cửa. Có một đứa tiểu đồng chạy ra mà nói rằng : thầy dạy tôi chực ông này giờ. Xa-kính ngó thấy một tấm biển treo giữa cửa đề hai chữ *Thế huyền*, bước vào chùa thấy một ông già chong đèn mà ngồi. Ông già thấy Xa-kính vào, vội vã đứng dậy chào mừng. Ông Xa-kính xin một cây đuốc để kiểm đèn mà về. Ông già cười nói có đuốc ở đâu giữa này mà phòng xin ; có lá khô nhỏ nhỏ, nhà người đốt mà sưởi áo quần cho khô đã. Xa-kính hỏi nhỏ, tên tiểu đồng nói tên ông già kêu là ông Tiêu-diêu, tên nó là Thiếu-cô, nghĩ là một vị quân tử ở ẩn, mới hỏi thiệt. Ông già nói : xưa thầy Thế-huyền đi tu trong hang Tiêu-diêu, ta cả đời chuyên nghề làm thuốc, ta thường tới lui trong núi. Sau ta nghe có nhà ông Đào-hoảng ở tại đó, ta nhơn đi lấy thuốc, qua đó cất am đã lâu năm, bây giờ ý ta cũng muốn trở về. Xa-kính hơ áo rồi, bèn xin về. Ông già dạy Thiếu-cô dắt ra một con bò, biểu Xa-kính cỡi mà về ; lại dạy một đứa tiểu đồng đem ra một cái cọ, ông già dỡ ra, lấy một cái mào thầy chùa mà cho. Xa-kính không chịu mà rằng : chí tôi dốc lo việc nước nhà, có đâu ông cho tôi đồ như vậy. Ông già nói : thuở trước ta cũng có chí giúp đời, sau bởi các người làm tướng bất tài không dùng kế ta, nước nhà phải hoạn họa ; may ta nhờ một cái giỏ ấy mới khỏi nạn, bằng chẳng thì chẳng còn tử tế tới ngày nay ; nhà người nghe lời ta lãnh mào ấy, ngày sau sẽ biết. Xa-

kính chối dài không lạnh, ông già thấy không lẽ ép nài, một than thở mà thôi. Xa-kính đứng xa xa thấy trong giỏ sắp những đồ gỗ cùng đồ thầy chùa, không có đồ chi cho lạ, bèn lên lưng bò từ giã mà về. Vừa ra khỏi rừng, bò chạy như đông, giây phút tới nhà, Xa Kính kêu người nhà thấp đèn ra mà dắt bò, con bò liền rống lên, hóa ra cọp mà đi mất.

Sáng ngày, Xa-kính đi tìm am ông Thể-huyền, thì chẳng thấy am tự nào. Cách ít ngày ông ấy đi ngang qua phía tây cách bốn mươi dặm, thì thấy bên nền cũ ông Đạo-hoảng có một cái miếu cũ, mả mai chỗ đụt mưa ngày trước, trên vách có đề hai câu thơ rằng : *Dạ lương nghi hữu vô ; viện tịnh nhược vô tăng*. Dấu mực còn rành rành, y như câu thơ ông Tô-đông-ba ngó thấy.

31. CHUYỆN ÔNG LƯU BÁ ÔN

Người ta đồn núi Thanh-điền có chuyện kì, nhằm lúc ông Lưu-bá-ôn còn ở ẩn, mỗi bữa ông ấy có ý rình coi. Thành linh cửa hang đá mở ra, ông Lưu chun vào, thấy trên vách đá có chữ đề rằng : *vì ông Lưu cửa núi mở*. Ông Lưu lấy đá gỏ cửa trong lại mở ra, vào một tầng nữa, liền thấy có một thầy đạo-sĩ gối sách mà nằm. Thầy đạo-sĩ nói vuốt ông Lưu rằng : ấy là sách Binh-thơ, rạng ngày mai nhà ngươi đọc thuộc, ta cho nhà ngươi. Ông Lưu chịu, lãnh sách về nội trong một đêm đọc thuộc. Thầy đạo-sĩ phải giao sách Binh-thơ y như lời nói. Vả lại thuở ông Lưu-cơ còn nhỏ đi học trong chùa, có một người ở phòng riêng hay xuất thần đi chơi, khóa cửa lại hoặc một tháng, hoặc nửa tháng mới về. Xảy có sứ bắc qua ghé tại chùa, tối không có chỗ nghỉ, thấy phòng khóa bỏ không, bèn phá cửa phòng, thấy có một người nằm ngay đơ, nói rằng chết rồi, dạy phải thiêu mà chôn đi, để phòng cho sứ ở. Chẳng dè hồn người ấy về, mà xác thì tiêu tan không biết nhập vào đâu, đêm đêm thường kêu khóc hỏi ta ở đâu bây giờ. Ông Lưu-cơ nghe hỏi như vậy liền mở cửa sổ, nói ta ở đây. Hồn ấy liền nhập vào, cho nên ông Lưu-cơ lại càng thông minh hơn trước bội phần : phép thiên văn, phép binh, ông ấy coi qua liền hiểu thấu.

32. CÓ PHƯỚC LÀM QUAN

Năm Thiên-thuận, Vi-sĩ-ngô vâng chỉ về kinh, thuở ấy vua Anh-tông ngự đền Văn-hoa, đòi các quan tâu đối. Có một mình Vi-sĩ-ngô làm thỉnh, hồi lâu mới tâu rằng : kẻ khách thần dưng sớ. Ai nấy đều kinh sợ, vua Anh Tông buồn ý bèn ngự giá trở lui. Vi-sĩ-ngô ra tới cửa Tả thuận lấy mào xuống coi, có một con bò cạp cắn đầu sưng đỏ lôm, ai nấy mới hiểu Vi-sĩ-ngô tâu đối không đặng là vì bò cạp. Tới đời Tống hiệu Thuần-hy, có quan Ngự-sử vào đền tâu đối, nhắc tới việc vua Cao-tông, ông Ngự-sử vùng sa nước mắt. Vua phán hỏi, ông Ngự-sử tâu rằng nhớ công nghiệp tiên đế lao khổ. Vua Hiếu-tông cũng sa nước mắt, sáng ngày phê cho ông Ngự-sử làm chức Thị-lang, mà chẳng hay ông Ngự-sử bị rít cắn. Ấy kẻ bị bò cạp cắn, người bị rít cắn, cũng đồng bị trùng độc cắn mà may rủi xa nhau.

33. CHUYỆN NHẠM TÚ

Nhậm-kiến là người ở đất Ngư-đài, làm nghề bán da trâu, một chuyến mua da hết vốn, quyết qua Hiệp-tây mà bán. Đi dọc đường, xảy gặp một người ăn chơi xưng là họ Thân, ăn nói phải thể, Nhậm-kiến kết làm anh em, rủ đi qua Hiệp-tây. Tới nơi Nhậm-kiến xán bệnh đau nặng, họ Thân, nuôi dưỡng tử tế. Cách hơn mười bữa bệnh trở nặng, Nhậm-kiến biết mình không xong, bèn nói với họ Thân rằng : nhà tôi nghèo khổ, cả thầy tám miệng ăn đều nhờ có một mình tôi, nay chẳng may tôi có bỏ thầy đất nước người, đường ngàn dặm chẳng biết nhờ ai, một nhờ anh là chơn tay tôi vậy. Trong túi tôi có hai trăm đồng tiền, anh lấy lấy nửa mua hòm mà chôn tôi, dư thì anh tiêu dùng ; còn một nửa anh gửi về cho vợ con tôi, biểu nó qua mà đem quan cứu tôi về ; nhược bằng anh có lòng đem hài cốt tôi về xứ sở, tôi không suy tính với anh món chi cả. Nhậm-kiến nói rồi liền làm thơ trao cho họ Thân, qua tới tối thì chết. Họ Thân lấy năm sáu đồng mua một cái hòm xấu xấu, liệm Nhậm-kiến rồi, chủ nhà hối dời đi nơi khác, họ Thân mượn đều nói đi chùa, bèn đi mất không trở về. Qua một năm vợ con Nhậm-kiến mới đăng tin, thuở ấy con Nhậm-kiến là Nhậm-tú mới đăng 17 tuổi, nghe cha chết liền bỏ học, quyết đi tìm quan cứu cha, người mẹ thấy con còn nhỏ không nỡ cho đi. Nhậm-tú khóc lóc bỏ ăn, mẹ phải thế đồ lấy tiền cho con đi, lại cho một đứa đầy tớ đi theo. Nhậm-tú đi nửa năm mới đem quan tài cha về, chôn cất xong xuôi, thì trong nhà sạch bách. May Nhậm-tú thông minh, làm măn khó rồi, bèn vào nhà học sanh ; mà tánh hay chơi bời, mẹ răn khuyên

không đặng, mẹ giận khóc bỏ ăn, Nhậm-tú sợ thề với mẹ không dám chơi bời, đóng cửa hơn một năm, bèn ăn đặng bổng học trò giỏi. Mẹ khuyên con dạy học trò, mà làng xóm thấy Nhậm Tú không có hạnh, không ai thèm cho con đi học.

Thuở ấy có một người chú họ họ Trương, buôn bán tại đất Kinh-sư, biểu Nhậm-tú đi theo, chịu giúp vốn cho mà buôn bán. Nhậm-tú mừng đi theo chú họ, tới đất Lâm-thanh đậu ghe ngoài vàm, nhằm lúc ghe thuyền đông, nghe những tiếng chèo tiếng cười ỏi tai, ngủ không đặng ; chừng canh khuya nghe tiếng đổ hột lỏi trước mũi ghe, ngửa nghề cũ bức tức nằm không yên, thăm chừng thấy ai nấy ngủ mòm, lén xách túi tiền đồng, sẩm sửa ra đi, sức nhớ lời mẹ dạy, lại để túi xuống tính đi ngủ, té ra bời hồi ngủ không đặng, lấy túi ra bỏ túi vô, chờ dậy nằm xuống đôi ba bận. Sau hết y nhin thèm không đặng, liền xách túi đi chuyền qua ghe gần, thấy hai người đương gầy ăn thua, bỏ tiền ra xin cho chơi. Hai người mừng cho vào sòng, Nhậm-tú ăn, một người thua sạch, lấy vàng nén cầm cho chủ chứa, lần lần đánh lớn đặt một cái tới một hai trăm. Ba người đương đánh lớn, xảy có một người cũng qua ghe chăm chỉ coi chơi hồi lâu, rồi lấy vàng thế cho chủ chứa ngồi vô mà đổ.

Họ Trương nửa đêm thức dậy, thấy không có Nhậm-tú, mà nghe bên ghe gần có tiếng đổ hột, biết chắc cháu qua đó, liền bỏ ghe đi qua, có ý phá đám không cho cháu chơi, té ra tới nơi thấy cháu ăn tiền chất đống, làm tỉnh lấy đôi ba ngàn trở về, kêu bạn bè dậy qua ghe đổ hột vác tiền về ghe, hãy còn hơn một muôn đồng.

Cách một hồi ba người kia thua hết, tiền dưới ghe chứa

không còn một đồng. Ba người kia đòi ăn thua vàng, mà Nhậm-tú no rồi, có ý làm khó, không chịu chơi vàng. Họ Trương lại hối hấp biểu về, ba người kia nóng nảy, chủ chứa muốn nhờ tiền xâu, liền chạy hỏi ghe khác được hơn mười vạn đồng. Gầy sòng lại một hồi, bao nhiêu tiền đều về tay Nhậm-tú. Trời sáng Nhậm-tú đem tiền về ghe, ai nấy tặng lạt. Chủ chứa coi lại mấy trăm đồng tiền xâu đều hoá ra giấy tiền, thất kinh tìm qua ghe Nhậm-tú mà phân bua, có ý bắt Nhậm-tú thưởng. Đến khi hỏi tên họ làng quán thì là con Nhậm-kiến, chủ chứa rút cổ tháo mồ hôi mà trở về. Nhậm-tú hỏi thăm ghe xung quanh, mới biết là họ Thân làm anh em với cha mình thuở trước. Nhậm-tú tới đất Hiệp-tây cũng có nghe tiếng họ Thân, thấy quý đã báo ý, cho nên không hỏi chuyện cũ. Nhậm-tú hiệp vốn buôn chung với chú họ, mãi năm được lợi nhiều, lần lần làm nên một ông nhà giàu lớn.

34. TRƯỞNG THÀNH

Người Dự-châu họ Trương ấy vốn sinh đẻ tại nước Tề, cơn bát loạn vợ bị giặc bắt, qua ngụ Dự-châu lập nghiệp chắp nối, mới sinh ra một đứa con tên là Nột ; chẳng khỏi bao lâu vợ ấy chết, chắp nối một lần nữa lại sinh ra Trương-thành. Vợ sau họ Ngưu dữ, ghen ghét tên Nột, cầm như tội mọi, cho ăn dơ, bắt đi hái củi mỗi ngày là một gánh, không có thì đánh chửi khổ sở ; bao nhiêu đồ ngon cất giấu cho Thành, cho Thành đi học. Thành lớn lên hay thương anh, thấy anh cực, can gián mẹ không thềm nghe lời. Một bữa, tên Nột vào núi đốn củi chưa đầy gánh, mắc mưa dông lớn ngồi đụt dưới kẹt đá, đến khi tạnh mưa thì trời đã tối, bụng đói lắm, gánh củi ra về, mẹ ghẻ coi không đầy gánh, không cho ăn. Nột đói quá vào nhà trong nằm dài. Thành đi học về thấy anh hoai hóp, hỏi anh đau sao ? Anh nói đói lắm. Thành buồn bỏ đi ra, cách một hồi lộn lưng bánh đem vào cho anh ăn. Anh hỏi bánh ở đâu ? Thành nói tôi ăn cắp bột mượn đòn bà lối xóm làm, anh cứ việc ăn, chớ nói ra. Nột ăn rồi dặn em đừng làm như vậy nữa, kéo việc lậu ra mà lụy tới em ; vả lại ăn được một ngày một bữa, có đói cũng không đến nỗi chết. Thành nói : anh yếu đuối lắm hái củi nhiều làm sao choặng ? Qua ngày sau Thành ăn cơm rồi lén vào núi tìm tới chỗ anh làm củi. Anh thấy, thất kinh, hỏi em đi làm gì ? Thành trả lời rằng : đi hái củi giùm. Anh hỏi ai biểu ? Em nói : tôi lén đi vô đây. Anh nói : không nói em làm được không, dầu em làm được cũng không nên làm, em phải về cho mau. Thành không nghe, chạy đi bẻ củi giùm cho anh, lại nói : mai tôi sẽ đem

búa theo. Anh chạy lại không cho em bẻ, mà tay em đã trầy ra, giày dép lại rách. Anh nói : em không nghe lời mà về, anh phải hại mình anh cho chết đi cho rồi. Thành nghe anh đức lắm phải bỏ ra mà về. Nột phải đưa em ra nửa đường mới trở lại. Đến khi Nột gánh củi về, lại qua trường học dặn thầy rằng : em tôi nhỏ dại, xin thầy cấm nó, đừng cho vào núi, cạp hùm dữ lắm. Thầy nói hồi sớm mai này không biết nó đi đâu, không thấy tựu trường, ta có đánh nó. Nột trở về nói với em rằng : tại em không nghe lời, nên mới phải đòn như vậy. Thành cười nói không có ; sáng ngày mai lại lót lót cạp búa vào rừng. Anh sợ nói : anh đã biểu em đừng đi, sao hãy còn vào đây. Thành không nói rằng chi hết, cứ việc đồn hổi hả, tháo mồ hôi, chừng đặn một bó, liền bỏ đó mà đi không nói với anh. Thầy thấy tới trưa cứ việc đánh, Thành mới thưa thiệt. Thầy khen Thành có lòng với anh, từ ấy không cấm nữa ; anh sợ biểu đừng, Thành cũng không nghe. Một bữa có người ta đi lấy củi đông, thỉnh linh cạp nhảy ra, ai nấy thất kinh ngã lẩn, cạp tha Thành đi, Nột vác búa chạy theo, búa nhắm đùi cạp, cạp đau chạy hoảng theo không kịp. Nột kêu khóc trở lại, ai nấy can gián, Nột lại khóc hơn nữa mà rằng : em tôi không phải như em ai, nó chết đây cũng vì tôi, tôi còn sống mà làm gì ! Nột nói rồi liền lấy búa cắt cổ mà chết, ai nấy chạy lại giựt búa, thì đã phạm vào một tắc, máu chảy như xối, nằm không cựa cựa. Mấy người hái củi sáng sớm xé áo ra mà ràng rịt chỗ phạm ấy, xúm nhau lại định Nột về, mẹ ghẻ khóc mắng rằng : mày giết con tao, mày làm bộ cắt cổ cho khỏi tiếng nói đó. Nột rên mà rằng : mẹ đừng lo buồn, em tôi chết, tôi chẳng có lẽ sống. Đem Nột lên giường đau

đớn nằm không dậy, những ngời dựa vách mà khóc. Cha sợ Nột cũng chết luôn, mỗi bữa thường lại giở đút cơm cho ăn, Mẹ ghẻ thấy vậy lại càng chưởi mắng. Nột thấy vậy bỏ ăn ba bữa mà chết.

Thuở ấy trong làng có một người thầy pháp hay đi âm phủ, Nột gặp dọc đường khóc lóc hỏi thăm em ở đâu ! Thầy pháp nói không nghe ở đâu, bèn trở lại đem Nột đi tới một chỗ đô hội, thấy một người bận áo đen ở trong thành bước ra, thầy pháp đón hỏi giùm. Người áo đen kéo đẩy ra, soạn giấy dư trăm mà không có họ Trương ; thầy pháp nghi còn có giấy khác. Người áo đen nói, đường này về phần ta coi, có giấy nào lọt được. Nột không tin, nài thầy pháp vào thành, thấy quỷ mới quỷ cũ lằng xằng rộn ràng, cũng có người quen, hỏi thăm không ai biết cả. Thoát chúc nghe tiếng reo lên, nói có Phật Bồ-tát ngự, ngựa mặt lên ngó thấy trên không có một người lớn, hào quang sáng suốt, thầy pháp mừng rằng : anh hai có phước là đường nào ! Phật Bồ-tát mấy ngàn năm mới ngự vào chốn âm ti mà cứu người khổ nào, nay gặp thì là may lắm. Thầy pháp nói bắt Nột quì, còn các quỷ thì xằng vằng nhảy nhót chúc tụng bốn chữ *từ bi cứu khổ*. Tiếng tung hô dậy đất. Khi ấy Phật Bồ-tát lấy một nhánh dương rưới nước cam lồ xuống mù mù như sương, giây phút tan sương Phật Bồ-tát biến mất. Nột rờ cổ nghe ướt ướt, chỗ đau búa không còn đau nữa. Tên thầy pháp bèn đem Nột trở về ngó thấy làng, mới từ biệt mà đi. Nột chết hai ngày thành linh sống lại, thuật hết mọi điều gặp gỡ, nói rằng Thành không chết ; mẹ ghẻ nói Nột kiếm đều nói láo, lại càng chưởi mắng hơn nữa. Nột không biết lấy đều gì chữa chối, song rờ chỗ

phạm búa thì lành, rán chờ dậy lạy cha, quyết lòng lặn lội tìm em, như tìm không đặng, xin cha chớ trông con trở về, một liều con như đã chết rồi. Cha không dám cầm, đem con ra nơi vắng vẻ than khóc một hồi. Nột cắt mình ra đi, tới đâu cũng hỏi tin em, ăn mày ăn xin trót năm mới tới Kim-lăng, áo quần rách rưới, lẳng thẳng dọc đường, xảy thấy một đoàn cỡi ngựa hơn mười con. Nột chạy tránh bên mép đường, có một vị quan trưởng, trạc bốn mươi tuổi sắp xuống, quân hầu tiền hô hậu ứng, lại có một vị thiếu niên cỡi ngựa nhỏ, liết mắt ngó Nột. Nột sợ là một vị công tử, không dám ngược mặt, chẳng dè vị thiếu niên ấy gò cương xuống ngựa, lật đặt hô lên : không phải là anh tôi sao ! Nột ngóc đầu nhìn thì là Thành, liền nắm tay em mà khóc oà ; Thành cũng khóc hỏi anh làm sao ra thân lạc loài đường ấy. Nột tỏ sự tình, Thành lại thương hơn nữa. Mấy người hầu cũng rùng rùng xuống ngựa, hỏi căn do bám lại với quan trưởng. Vì quan trưởng liền dạy để một con ngựa cho Nột cỡi đi luôn về nhà, hỏi hết nguồn cơn.

Số là ngày cộp tha Thành đi, không biết làm sao lại bỏ Thành bên đường. Thành nằm đó hơn một đêm, xảy có ông Trương-thiên-hộ ở trong kinh đô mà về, đi ngang thấy Thành đẹp đẽ, thương mà ôm lấy, hỏi quê quán thì Thành nói ở xa xác, mới chở Thành về nhà, cho thuốc men đặt mấy chỗ dấu cộp. Cách ít ngày Thành lành đã, ông Thiên-hộ không còn bèn nuôi làm con. Khi ấy Thành thuật lại đầu đuôi, Nột lạy tạ ông Thiên-hộ, Thành lật đặt vào nhà trong lấy áo quần tơ lụa cho anh mặc rồi dọn yến tiệc đãi anh. Ông Thiên-hộ hỏi cha mẹ ở tại Dự-châu có mấy anh em ? Nột thưa rằng không có,

nói cha khi còn nhỏ thì ở nước Tề, sau mới lưu lạc ở đất Dự-châu. Thiên-hộ nói mình cũng là người Tề, lại hỏi cha mẹ Nột ở làng nào ? Nột thưa rằng : nghe cha nói ở ấp Đông-xương. Thiên-hộ lấy làm lạ, nói mình cũng là đồng ấp, hỏi làm sao mà dời qua đất Dự ? Nột thưa rằng : mẹ chính bị quân binh bắt, cha mắc giặc hết sự nghiệp, đi buôn bên đất Dự-châu cho nên mới ở đó. Thiên-hộ mới hỏi tên cha ; Nột thưa lại, Thiên-hộ nhìn Nột trân trân, vội vã chạy vào nhà trong. Bỗng chúc mẹ ông Thiên-hộ ra hỏi Nột rằng : có phải đây là cháu nội ông Trương-bính-chi chăng ? Nột thưa phải. Mẹ ông Thiên-hộ vùng khóc lớn nói với ông Thiên-hộ rằng : ấy là em đây đó. Anh em tên Nột sống sót không hiểu chi cả. Mẹ Thiên-hộ mới nói mình làm bạn với cha Nột được ba năm, gặp cơn giặc giả lạc loài qua đất Bắc, làm bạn với ông Chỉ-huy nửa năm sanh Thiên-hộ ; qua sáu tháng ông Chỉ-huy mất lộc, Thiên-hộ nhờ phụ ấm làm quan, bây giờ cũng thôi. Lại rằng : mẹ nguời nguời nhớ kiểng nhớ quê, có cho người qua Tề hỏi thăm mà không nghe tin tức gì, ai ngờ cha bay chạy qua phía tây mà ở ; lại nói với Thiên-hộ rằng : đây nhận em làm con thì mất phước. Thiên-hộ thưa rằng : có hỏi Thành mà Thành không hề nói là người Tề, tại nó còn nhỏ lắm cho nên không nhớ.

Vậy lấy theo tuổi thì Thiên-hộ đã 41 tuổi làm anh cả. Thành 16 tuổi làm em út, Nột 20 làm anh ba. Thiên-hộ đặt hai em, lấy làm vui mừng, tính trở về quê quán, bà mẹ dùng dằng sợ về không chỗ gởi mình. Thiên-hộ nói thế ở chung được thì ở chung, bằng chẳng thì ở riêng, trong thiên hạ có nước nào là không có cha. Khi ấy mới bán hết nhà đất quyết

chí ra đi. Tới nơi Nột với Thành chạy về báo trước cho cha hay. Té ra từ Nột đi, mẹ ghẻ cũng chết, còn một mình cha già, bỗng chốc thấy Nột vào và mừng và sợ, thấy Thành lại mừng quá nói không được, nước mắt chan oà. Nột Thành lại nói có mẹ con Thiên-hộ tới, ông già vùng lau nước mắt, không biết làm sao mà mừng, không biết làm sao mà buồn, đứng sững sốt. Thiên-hộ vào chào hỏi rồi, mẹ Thiên-hộ ôm ông già mà khóc, ông già thấy tôi tớ trai gái hầu hạ đầy nhà, ngồi đứng không yên. Thành không thấy mẹ, hỏi ra thì mẹ đã chết rồi, van khóc om sòm. Thiên-hộ xuất tiền cất nhà cửa, rước thầy dạy hai em ; ngoài tàu ngựa giặm, trong nhà tôi tớ đầy đầy, hóa ra một nhà sang giàu dưới thế.

35. SỰ TÍCH CON BÀN BÀO

Trong sách Sưu-thần-kí có nói rằng : đời vua Cao-tân, có tên Phòng-vương làm loạn, quan binh đi đánh nhiều trận thất lợi. Vua Cao-tân mới chiêu mộ trong thiên hạ ai lấy được đầu Phòng-vương, thì sẽ phong cho làm thiên hộ hầu, lại gả con cho nữa. Thuở ấy vua Cao-tân có nuôi một con chó hay theo vua ra vào, lông năm sắc đặt tên là Bàn-bào. Một bữa con chó ấy đi đâu mất không ai kiếm tìm được. Chẳng dè nó thoát qua bên Phòng-vương, Phòng-vương biết là chó vua nuôi liền dọn yến tiệc nổi ca nhạc vui mừng với con chó. Phòng-vương uống rượu say nằm ngủ mê, con chó lén vào cắn cổ, rút lấy đầu Phòng-vương tha chạy về bỏ trước đền. Vua Cao Tân thấy quả là đầu Phòng-vương, mừng lắm, dạy cho nó ăn cơm thịt cùng đồ mĩ vị, con chó không ăn nằm dài tới đôi ba bữa. Vua Cao-tân coi ý con chó nằm vạ, phong cho con chó làm Cối-kê-hầu, gả năm gái tốt, cho ăn lộc một ngàn nóc gia. Con chó thấy vua không thất ước, mừng chờ dậy ăn uống như thường. Đến sau nó đẻ ra ba trai sáu gái, tuy giống người ta mà dưới đít có đuôi, nổi sanh ra một nước gọi là Mọi Khuyển-nhung.

36. CHUYỆN MỘT VÌ TƯỚNG QUÂN

Ông Tra-y-huỳnh là người Tích-giang, tiết thanh minh đi dạo chơi ngoài đồng, vào một cái chùa, thấy trước tiền đường có để một cái chuông xưa lớn hơn ghè mái, trên dưới có dấu đất dấu tay mới rành rành. Họ Tra nghi dòm phía dưới, thì thấy có một cái thúng lớn, không biết đựng giống gì, biểu nhiều người nằm quai chuông mà đỡ lên, thì không nhúc nhích. Họ Tra lấy làm lạ ngồi rót rượu uống, đợi coi có ai về mà đỡ chuông ấy ra. Một hồi có một người ăn mày vào, ôm những đồ đi ăn xin, để một bên chuông, rồi một tay đỡ chuông một tay bỏ đồ ăn vào trong thúng ; đỡ lên để xuống hai ba bận, dồn hết đồ ăn vào thúng, rồi bỏ đi ra. Giây lâu lại trở về đỡ hé lấy đồ ăn, nhẹ nhàn cũng như mở tủ. Ai nấy lấy làm kì, họ Tra hỏi : chú mạnh mẽ dường ấy, sao còn đi xin ăn ? Tên ăn mày nói mình ăn nhiều quá cho nên không ai dám mượn. Họ Tra khuyên biểu đi ở lính, tên ăn mày nói sợ không ai dùng. Họ Tra đem tên ăn mày về nhà, cho ăn uống thì sức ăn bằng năm sáu người, cho quần áo lại với năm mươi đồng tiền mà đưa đi.

Cách hơn mười năm, cháu họ Tra ngồi tri huyện tại đất Môn, xảy có một vì tướng quân tới viếng. Hai đảng đàm đạo, vì tướng quân hỏi ông huyện có biết ông Y-huỳnh chẳng ? Ông huyện nói là chú họ ; lại hỏi nhơn sao tướng quân biết ông Y-huỳnh. Vì tướng quân nói ông ấy là thầy, xa nhau hơn mười năm, lòng hằng tưởng nhớ, xin gởi lời cùng thầy qua chơi một chuyến. Ông huyện nghĩ chú mình là người văn thơ, sao lại có học trò võ, cũng ừ gọi là. Sau có ông Y-huỳnh tới,

ông huyện học lại, Ông Y-huỳnh quên lững không biết là ai, mà bởi vì tướng quân trao lời căn kẻo, liền dạy bắt ngựa đi tới cửa ông tướng quân. Ông tướng quân thấy giấy thiếp đưa vào, vội vã chạy ra hầu rước ngoài cửa ngõ. Ông Y-huỳnh nhìn coi lạ đặc, ngờ là ông tướng quân lầm, mà ông tướng quân lại càng khiêm nhượng, rước khách vào ba bốn vọng canh. Ông Y-huỳnh thấy các con hầu lẳng xẵng, biết là nhà trong, dừng chơn không dám bước, ông tướng quân lại cúi cung xin vào, đưa cuốn rèm, người dọn ghế đều là con hầu. Ông Y-huỳnh ngồi xuống xăm rắm hỏi thăm, liền thấy có đứa đem đồ triều phục cho tướng quân bận vào, xóc sửa ngầy thẳng, lại dạy ít đứa hầu sửa soạn cho ông Y-huỳnh ngồi lên ghế trên chính đình, rồi ông tướng quân mới xuống múa lạy như thể châu vua. Y-huỳnh sửng sốt không biết chuyện gì. Ông tướng quân bái lễ tất, thay áo thường ngồi đãi, cười mà nói rằng : thầy không nhớ tên ăn mày dở chuông sao ? Họ Tra mới nhớ sức chuyện hơn mười năm. Ông tướng quân dọn yến tiệc thết đãi ân cần, lo cho tới giấc ngủ. Họ Tra thấy tướng quân trọng hậu, ăn ngồi không yên, xin trở về, tướng quân không cho, cứ việc kiểm điểm gia tài, của cải, tôi mọi, lừa ngựa, dạy biên ra cả thảy. Một bữa ông tướng quân nói với họ Tra rằng : tôi làm nên thiệt nhờ thầy, nay gia tài của cải thảy thảy mọi món, tôi chia ra làm hai, một nửa để dành cho thầy, ấy là của thầy tôi không dám hưởng dùng một mình. Họ Tra không chịu, ông tướng quân không nghe, dạy tớ trai mọi gái phân nhau sắp dọn bắt ngựa lừa chuyên chở của cải rần rần một lũ đưa họ Tra về. Sau họ tra can án về việc tu sĩ mất chức cũng nhờ sức quan tướng quân mà đăng

khởi.

37. BÀN CHIÊM BAO

Có một người nằm chiêm bao thấy mình hóa ra con chó cỏ, không biết lành dữ thể nào, tới thầy bói, xin bàn giùm. Thầy bói bàn nói : chiêm chiêm bao ấy khá lắm, ấy là chiêm lộc thực, đến mai sẽ có người mời ăn. Tên đi bàn chiêm bao về, qua ngày mai quả có người mời ăn, mừng khoe khoang nói thầy bàn giỏi. Tên anh em bạn nghe được, trong ý cũng muốn kiếm ăn, toan nhận diện, chạy tới thầy bói nói bắc tử mình cũng thấy mình hóa ra con chó cỏ, họa may thầy có bàn cho là chiêm lộc thực. Chẳng dè thầy bói bàn cho là chiêm dữ, nói rằng : chú phải giữ mình, kéo chúng xô chú xuống sông. Tên ấy bỏ ra về, ngấm nghĩ trong mình rằng : mình nói láo, mà lão thầy cũng bàn bậy, thôi để mai đây không có chuyện gì, mình sẽ qua mắng lão thầy chơi ; và đi và nói, không dè mình đã qua cầu, mà cầu thì chật hẹp có hai ba cái xe qua lại ; chàng va ngó thấy xe đi khít một bên, lật đặt tránh, sấn sác bước hụt lộn chũm xuống sông. Sáng ngày tên ấy tới hỏi ông thầy bói : anh kia thấy mình hóa ra chó cỏ, thầy đoán là chiêm lộc thực cũng nhầm, còn tôi cũng ngó thấy như vậy, thầy lại đoán phải té xuống sông, mà cũng không sai, sao cũng thì chiêm bao, mà có người may người rủi thể ấy ? Thầy bói nói rằng : người ta chiêm bao thiệt, người ta được điềm lành, chú mắc chiêm bao giả, cho nên cũng khiến cho thầy bàn không sai. Trong sách có nói rằng : *thổ long sô cầu linh ư vị đảo chi tiền, mà bất linh ư kí đảo chi hậu*, nghĩa là rồng đất chó cỏ có linh là hồi chưa đảo vỏ, chó đến khi đảo vỏ rồi thì chẳng còn linh gì nữa. Vậy hể cầu đảo việc rồi thì

bao nhiêu chó cỏ người ta đều quăng xuống sông. Bởi đó con chó cỏ người ta thấy trước, còn đương linh, còn có đồ cúng cấp, chí như con chó chú đặt đều nói thấy sau, không ai còn dùng, cho nên chú phải xuống sông.

38. TRỒNG LÊ

Một người nhà quê chở lê ra chợ mà bán, giống lê thơm ngọt bán được tiền, xảy có một thầy đạo sĩ áo quần lang thang tới trước xe mà ăn xin, người nhà quê đuổi không đi, giận chửi mắng nhiều tiếng. Thầy đạo sĩ rằng : lê cả xe, già xin có một trái giá đáng bao nhiêu mà chú làm bộ giận dữ thế ấy ! Ai nấy biểu người bán lê coi trái nào xấu xấu cho lão già một trái, cho lão đi đi, tên bán lê không chịu cho. Tên trùm chợ thấy ngầy ngà, bèn lấy tiền mua một trái cho thầy đạo sĩ, thầy đạo sĩ lạy tạ, lại nói với ai nấy rằng : ta tu trì, ta chẳng biết tiếc của là cái gì, thôi ta cũng có lê quý, ta xin đem ra mà cho mọi người ăn. Có kẻ nói : như thầy có lê, thầy còn xin làm chi. Thầy đạo sĩ nói : ta có ý kiếm hột mà trồng bây giờ. Nói rồi liền cắn trái lê mà ăn, còn hột thì nắm trong tay, lấy ra một con dao đào lỗ sâu hai ba tấc, bỏ hột lê xuống đập đất lại, biểu hàng phố đem nước nóng mà tưới. Có người thắc mắc xin nước sôi đem ra, thầy đạo sĩ lấy đổ ngay xuống lỗ trồng lê. Ai nấy chăm chỉ coi, thấy lê đội đất mọc lên, giây phút thành một cây lớn nhánh nhóc sum sê, nở hoa sinh trái lớn đại thơm ngát, hoẵng hoặ một cây. Thầy đạo sĩ cứ từ chót vót hái xuống, háiặng bao nhiêu liền phân chia cho mấy người coi ăn. Hái hết trái rồi liền lấy dao đốn cây lê, nghe tiếng dao chạc chạc một hồi cây ngã, thầy đạo sĩ bèn kéo cả cây thùng thỉnh mà đi. Té ra hồi thầy đạo sĩ trồng lê, người bán lê cũng chen vào coi với thiên hạ, quên phút xe lê. Thầy đạo sĩ đi rồi, anh ta mới ngó lại, thì lê mất hết không còn một trái, mới biết thầy đạo sĩ lấy lê mình phân phát cho

thiên hạ ăn. Cui trên xe đứt mất hết một cái nài xe, dẫu chắc còn ràng ràng ; anh bán lê nổi xung chạy theo, ra tới góc tường thấy nài xe bỏ đó, mới biết thầy đạo sĩ đồn lê là chặt cái nài ấy. Thầy đạo sĩ đi đâu không biết, tên bán lê ngơ ngẩn, cả chợ đều cười.

39. ĐẠO BẠCH LIÊN ⁵

Người đạo Bạch-liên, nguyên ở Sơn-tây, không ai nhớ tên họ, vốn là người hay dùng tà thuật dị đoan, có nhiều người ái mộ theo làm học trò. Một bữa người ấy sắm sửa đi xa, lấy ra một cái chậu để giữa nhà, trên có chậu úp, dặn học trò đừng dở ra mà coi. Người ấy đi rồi, học trò tọc mạch dở chậu ra, thì thấy đựng nước lã, trên mặt nước có một chiếc ghe đườn bằng cỏ, bướm chèo sẵn sàng. Học trò cắc có khoát nước, chiếc ghe nhảy lên nhảy xuống hòng nghiêng úp, học trò sợ vịn chiếc ghe rồi đẩy lại như cũ. Giây lâu thầy về làm mặt giận quở học trò sao không vâng lời. Học trò đều thưa không có chuyện chi không vâng lời. Thầy nói khi nầy tao ở ngoài biển ghe gần chìm, nói dối tao làm sao. Lần khác ban đêm thầy đi chơi, để một cái đèn lớn giữa nhà, dặn học trò giữ, đừng để gió tắt. Qua canh hai thầy không về, học trò buồn ngủ nằm vật dọc ghế, lúc dậy thì đèn tắt, lật đật đi thắp. Kể thầy về quở. Học trò nói : chúng tôi có ngủ ở đâu mà bỏ đèn tắt. Thầy nói : bay để tao đi thăm hơn mười dặm, mà hầy còn chối. Học trò thất kinh ; người ấy làm nhiều chước lạ như vậy kể chẳng xiết. Sau vợ bé thầy tư tới với học trò, thầy hay mà không nói. Một bữa thầy biểu tên học trò đi cho heo ăn, tên học trò chun vào chuồng liền hóa ra con heo, thầy kêu hàng heo bắt làm thịt bán ngoài chợ, mà không ai biết. Cách ít ngày cha tên học trò không thấy con về, qua hỏi, thì thầy nói nó không tới. Cha tên học trò hỏi thăm khắp chỗ, không có tin tức gì. Xảy có một tên học trò bạn hay được chuyện ấy nói đi nói lại, cha tên học trò bị giết mới phát đơn đi kiện tại

huyện. Ông huyện sợ lão thầy có phép độn ⁶ không dám bắt, chạy tở bẩm xin quan trên cho quân lính cho đông mà vây nhà lão thầy, bắt cả vợ con bỏ vào cũi giải qua tỉnh thành, đi ngang qua núi Thái-hành-sơn. Chẳng dè trong núi có một người cao lớn dị thường, sầm sầm đầu ngang ngọn cây, con mắt bằng cái bát cô tô, miệng bằng trang cái ảng, nanh dài một thước, đứng trước đầu đường, quân lính kinh sợ không dám đi. Lão thầy nói nó là yêu, vợ tôi trừ nó mới được. Quân lính nghe lời mở trói, vợ lão thầy vác giáo ra, người kì dị ấy nổi giận tấp một miếng mắt xác. Ai nấy cũng kinh hãi, lão thầy nói nó đã hại vợ tôi, thì phải cho con tôi ra, quân lính thả con lão thầy ra, con cũng bị nuốt như mẹ vậy. Ai nấy thất sắc, không biết làm sao, lão thầy giận khóc nói nó đã hại vợ tôi rồi lại hại con tôi, chẳng lẽ nhịnặng, phải có tôi ra cho tôi giết nó. Quân lính thả lão thầy, trao đao mác hối đi. Người giềnh giàng ấy hăm hăm xốc lại, đánh với nhau một lát, lão thầy liền bị nó nắm nặng bỏ vào miệng, trương cổ nuốt ngay vô bụng rồi cứ việc đi khoan thai.

40. THẦY ĐẠO SĨ Ở NÚI LAO SƠN

Xưa ấy có tên Vương-sanh cũng là con nhà thế gia, từ nhỏ mộ đạo, nghe núi Lao-sơn có tiên nhiều, bèn đội níp qua đó. Trèo lên chót núi thấy có am tự vắng vẻ, ở trong có một thầy đạo sĩ ngồi chiếu lát, diện mạo đẹp đẽ ; hỏi chuyện thì thầy đạo sĩ nói nhiều lẽ cao xa, Vương-sanh bèn xin làm học trò. Thầy đạo sĩ nói e nhà ngươi chịu khó không đặng. Vương-sanh quả quyết nói chuyện chi khó nhọc cũng làm đặng. Đến chiều tối học trò về đông, Vương-sanh thấy đều xá mỗi một trò, rồi ở lại đó. Trời vừa rạng sáng thầy đạo sĩ kêu Vương-sanh trao cho một cái búa, biểu đi theo học trò mà đốn củi. Vương-sanh vâng lãnh búa đi hái củi hơn một tháng, tay chơn sưng trầy khốn cực chịu không đặng, trong ý muốn trở về. Đêm kia đi lấy củi về, thấy có hai người tới uống rượu cùng thầy, trời tối trong nhà chưa thắp đèn, thầy lấy một tấm giấy cắt làm mặt kính dán vào trong vách, giây phút mặt trăng mọc lên sáng sốt chiếu cả nhà, các học trò nháy nhót hầu hạ xung quanh. Một người khách nói : trăng thanh đêm toại, chẳng lẽ vui một mình, liền vói lên trên ghế lấy một bầu rượu, biểu học trò chia nhau mà uống cho say. Vương-sanh nói trong mình cái hồ nhỏ mà phân chia sao cho đủ. Khi ấy mỗi trò đều kiếm chén, lật đật giành nhau mà rót, sợ hết rượu đi, té ra rót hoài cũng có hoài, đều lấy làm lạ với nhau. Rồi đó người khách thứ hai nói nhờ ơn cho mặt trăng soi sáng, lẽ phải đòi nàng Hằng-nga⁷ xuống mới vui. Nói rồi liền lấy một chiếc đĩa quăng vào trong mặt trăng, xảy thấy một gái xinh tốt ở trong mặt trăng đi ra, hồi mới ra không đầy

một thước, xuống vừa tới đất thì cao bằng người ta, lưng eo, cổ nhỏ, múa hát dịu dàng, rồi nhảy lên trên ghế, ai nấy lấy làm lạ, bỗng chúc hườn lại chiếc đĩa, ba ông đều cả cười. Một ông lại rằng : đêm nay vui vẻ cũng nên vào cung trăng mà yến ẩm cùng nhau. Nói rồi ba ông đều vào trong mặt trăng, học trò đều thấy ba ông ngồi uống rượu như hình trong kiến. Cách một hồi mặt trăng lờ, học trò thắp đèn đem ra, thì còn có một mình thầy đạo sĩ, hai người kia đi đâu mất, thấy trên ghế còn đồ ăn, trên vách thì có một miếng giấy tròn như hình mặt kính mà thôi. Ông đạo sĩ hỏi học trò uống có vừa không ? Học trò đều thưa uống no đủ. Ông đạo sĩ nói : uống no đủ thì phải đi ngủ cho sớm, đến mai còn phải đi hái củi. Các học trò lui ra, Vương-sanh mừng thầm không còn nghĩ tới sự về. Ngày kia Vương-sanh thấy công việc một ngày một khổ, mà thầy cũng chẳng truyền nghề gì cho, tính đợi chờ cũng mỏi, mới từ giã mà rằng : kẻ môn đệ ở xa xuôi, tìm tới thầy mà học phép tiên, dầu chẳngặng phép trường sanh, miễn là học đặng nghề chi nhỏ mọn cũng thỏa tấm lòng ; nay theo thầy đã hơn ba tháng, chẳng qua là học một nghề làm củi, sớm đi tối về, thiệt ở nhà tôi cả đời chưa từng chịu cực như vậy. Thầy đạo sĩ cười mà rằng : ấy ta nói nhà ngươi chịu cực không đặng, quả có như vậy, thôi đợi sáng ngày ta cho nhà ngươi về. Vương-sanh rằng : tôi lên làm việc vãn cũng đã lâu ngày, xin thầy nghĩ lại mà cho tôi một chút phép chi cho khỏi sự luống công vô ích. Thầy đạo sĩ hỏi nhà ngươi muốn phép gì ? Vương-sanh thưa rằng : tôi thấy thầy muốn đi đâu thì đi, phen vách cũng không ngăn trở được, như cho tôi được phép ấy thì cũng đã đủ. Thầy đạo sĩ cười, chịu cho, bèn truyền

mấy câu chú, biểu Vương-sanh đọc lấy một mình. Thầy hô vào, Vương-sanh trở mặt vào vách mà không dám vào. Thầy hô : vào thử coi. Vương-sanh bước chầm rãi đi vào tới vách dội lại. Thầy hô cúi đầu chạy xông vào đừng giục dặc. Vương-sanh lui ra ít bước chạy sấn vào tới vách, lướt qua như không có vách, ngó lại quả thấy mình ở bên kia vách, mừng lắm vào tạ thầy mà về. Thầy dạy về phải giữ mình thanh tịnh, bằng không thì không hiệu đó ; rồi đó thầy đem tiền gạo cấp cho Vương-sanh về đường. Vương-sanh về tới nhà khoe khoang với vợ, nói : tao học đặng phép tiên hay quá, dầu là vách đá, tao cũng đi xuyên qua thông thả. Vợ không tin, Vương-sanh làm thử cho vợ coi, bèn lui ra ít bước, chạy đâm sầm vào vách ; té ra đụng vách té ngửa ra, bất tỉnh như chết, vợ đỡ dậy thì trán u lên một cục bằng cái trứng vịt. Vợ cười nói là phép mọc sừng, Vương-sanh mất cỡ chưởi lão đạo sĩ dạy bậy.

41. PHÉP MA

Vu-công thuở còn trai nhậm lệ hay đánh quờn, sức lực mạnh bạo, đời vua Sùng-trinh, đi ứng thí kinh đô, tên đầy tớ xuống dịch nặng, lấy làm lo sợ. Xảy nghe trong chợ có người bói giỏi, hay đoán sống chết, Vu-công bèn đi bói thử coi tên đầy tớ chết sống thể nào. Vu-công vừa tới nơi chưa kịp nói, tên thầy bói nói thình không rằng : có phải đầy tớ nhà người đau, nhà người đi bói thể chẳng ? Vu-công sững sốt, tên thầy bói rước lấy mà nói rằng : người bệnh ở nhà không hề gì, một lo sợ cho nhà người mà thôi. Vu-công xin bói chuyện mình, thầy bói đứng dậy làm bộ sợ hãi mà nói rằng : nhà người ba bữa nữa chết. Vu-công thất kinh, thầy bói nói nhưng vậy ta cũng có phép, thôi chịu 10 đồng bạc đây ta cứu cho. Vu-công nghĩ đi nghĩ lại rằng chết sống đã có số, dầu cho thầy bói có phép cũng không cải được. Vu-công nói rồi liền sắp lưng ra về. Thầy bói nói : một chút một đỉnh mà tiếc, sau chớ ăn năn. Có một hai người thương Vu-công, sợ, nói nhỏ biểu liệu đi, Vu-công không nghe. Thoát chúc tới bữa thứ ba, Vu-công cứ việc ngồi lẳng lặng để mà coi có chuyện gì. Té ra cả ngày không thấy đau đớn gì. Tối lại, Vu-công đóng cửa khêu đèn, cặp một thanh gươm ngồi chồm hóm đã hơn một canh, cũng không thấy phép chết ra làm sao. Buồn ý mới đi ngủ, vùng nghe ngoài cửa có tiếng róc rách, Vu-công lật đặt dòm, thấy một đứa con nít vác giáo đi vô, tới đất thì cao bằng người lớn. Vu-công nắm gươm chờ dậy, mau tay chém một cái hụt đi, tên ấy hóa nguyên hình nhỏ lại, chun phóc theo lỗ song mà trốn ; Vu-công lẹ tay chém theo một gươm, nó nhào xuống,

rọi đèn thì là hình nhơn giấy, đứt ngang lưng. Vu-công không dám nếm cứ việc ngồi chực, một hồi có một con gì chun lỗ song mà vào, nhanh vút như quỷ, nó vừa tới đất, Vu-công chém sả ra làm hai đoạn. Coi nó còn cục cựa, Vu-công sợ nó sống lại chém bồi, lưỡi nào cũng trúng, nghe không êm tiếng gươm, coi lại thì là đồ gốm, bể nát ra từ miệng. Khi ấy, Vu-công nhắc ghế ngồi ngay cửa sổ, con mắt chăm chỉ mấy lỗ hỏ, giây lâu nghe ngoài song có tiếng thở như bò, có một con chi giụt song xô cửa rúng động. Vu-công sợ sập nhà, tính ra ngoài mà đánh lộn, vội vàng xô cửa chạy ra, thấy một con quỷ đứng cao đầu đụng mái nhà, trắng mờ mờ thấy mặt nó đen như lọ nôi, con mắt có ngời, không áo không giày, tay cầm cung, lưng đai gươm. Vu-công sợ hãi, thẳng quỷ giương cung bắn, Vu-công lấy gươm đánh vệt tên rớt xuống, chờn vờn chém, nó bắn nữa, Vu-công nhảy tránh, mũi tên bay vút vút xuyên qua vách tường. Thẳng quỷ làm dữ rút gươm huơ huơ chém tới, Vu-công né khỏi, lưỡi gươm xuống đá cũng đứt lìa. Vu-công lòn vào dưới háng chém trúng mắt cá, thẳng quỷ giận lắm hét lên chém xuống, Vu-công nép mình, lưỡi gươm nó xuống sả đứt chơn quần. Vu-công nhảy lên nhắm ngang sườn nó, chém một gươm mạnh, thẳng quỷ té ngựa ra. Vu-công chém bậy chém bạ, nghe như tiếng mỏ, rọi đèn coi thì là hình gỗ cao lớn bằng con người, cung tên nó hầy còn ràng trong lưng, diện mạo hung ác, mấy dấu chém đều có máu. Vu-công chong đèn mà chờ sáng, mới biết những quỷ yêu ấy, gốc bởi thầy bói sai, để giết người ta, làm cho người ta tin nó có phép thần thông. Qua ngày sau Vu-công nói chuyện cho anh em hay, rồi đem nhau tới chỗ thầy bói, tên

thầy bói ngó thoáng thấy Vu-công, bèn ẩn mình không ai thấy. Có người nói là phép tàng hình, dùng máu chó thì phá phép. Vu-công nghe lời sấm sửa sẵn sàng qua tới nơi, tên thầy bói cũng tàng hình như trước. Vu-công lấy máu chó rảy lối chỗ lão thầy bói đứng, liền thấy mặt mày nó vấy những máu chó, con mắt nó lờm lờm như quỉ, bèn bắt trói lại đem nộp cho quan hành hình.

42. SỰ TÍCH CŨ

Ông Mẫn-công đi tuần phủ Hà-nam, gặp ăn cướp qua lục ghe, đảo soát nội ghe không có một vật gì quý, nó lục lưng ông ấy, thấy có một cái đai vàng của vua ban, nó chê ông tuần phủ nghèo không nỡ lấy.

Ông Trần-văn-khanh về hưu trí, một bữa ăn cướp tới nhà phá rương mở tủ, kiếm không có một món gì, ông Trần-văn-khanh năn nỉ nói với chúng nó rằng : anh em đêm hôm lặn lội tới đây, không có vật chi xứng đáng mà lấy cũng ngặt, thôi già còn năm ba cuốn sách rách, xin anh em chịu khó lấy đỡ đem về dạy con cháu. Ăn cướp nghe nói, kéo nhau ra đi.

43. HUÌNH SANH

Huỳnh-sanh là con nhà sang trọng, học hành giỏi có chí khí lớn, hay giao du với một ông thầy chùa ở ngoài làng, tình ý hiệp nhau. Chẳng khỏi bao lâu thầy chùa đi vắng, cách hơn mười năm mới trở về, thấy họ Huỳnh bèn than rằng : tưởng nhà người đã đắc lộ, hay đâu hãy còn im trệ, trong thế phước mạng nhà người bạc lắm, thôi để ta lo với âm phủ cho, chẳng biết nhà người có chạy đặng mười ngàn chăng ? Huỳnh-sanh nói chạy không đặng. Thầy chùa biểu chịu lấy nữa, còn nữa để thầy giúp, hẹn ba ngày phải cho có. Huỳnh-sanh chịu, về cầm đồ đạc, chạy hết sức mới được phân nửa ấy. Cách ba bữa thầy chùa đem đủ năm ngàn giao cho Huỳnh-sanh. Thuở ấy, bên nhà Huỳnh-sanh có một cái giếng sâu mức hoài nước không cạn, người ta nói giếng ấy thông với sông biển vân vân. Thầy chùa biểu Huỳnh-sanh bó tiền để một bên giếng, dặn rằng : chừng nào thầy ra chùa, hãy xô xuống giếng, đợi chừng sôi nổi cơm, thấy có một đồng tiền nổi lên, thì phải lạy đồng tiền rồi sẽ đi. Huỳnh-sanh không hiểu là chước gì, nghĩ lại nghiệm không cũng chưa chắc, mà mười ngàn trước mắt bỏ đi cũng uổng, mới lấy có một ngàn mà bỏ xuống giếng, còn chín ngàn thì giấu đi. Giây phút nước nổi bọt lên to, rả rả nghe như tiếng đồng, liền có đồng tiền nổi lên trên mặt nước, lớn bằng cái bánh xe. Huỳnh-sanh thất kinh lật đật lạy, rồi lại lấy bốn ngàn nữa mà bỏ xuống, nghe tiếng rồn rảng ; té ra mắc đồng tiền lớn nằm cản ngang, tiền nọ không xuống nước. Trời gần tối thầy chùa tới quở, trách sao không bỏ hết. Huỳnh-sanh dối rằng đã bỏ sạch. Thầy chùa nói rằng : sứ âm

phủ đem có một ngàn đi, còn nói dối làm sao. Huình-sanh tức mình phải thú thiệt, thầy chùa than rằng : đại để những người bỏn sẻn thì chẳng có chí khí lớn, ấy là mạng số nhà người, làm tới bậc Minh-kinh mà hết, bằng không thì đã hiển vang rồi. Huình-sanh tiếc lắm, này nĩ thầy chùa làm phép một lần nữa. Thầy chùa không chịu hẫ mà đi. Huình-sanh coi dưới giếng thấy tiền còn nổi, lập thể dòng dây vớt lên, đồng tiền lớn bèn chìm đi mất. Năm ấy Huình-sanh đậu phó bảng rồi thì kế chết, y như lời thầy chùa nói.

44. ĐÔNG PHƯƠNG SÓC

Vua Hán-vỏ đăi yển quần thần, nhơn vui nói qua sách tướng rằng : nhơn trung ai dài một tấc, thì hưởng thọ được trăm năm. Ông Đông-phương-sóc chầu một bên vùng cười rề, quan hữu tư tâu rằng ông ấy không cung kính. Ông Đông-phương-sóc cất mào chịu tội mà rằng : kẻ hạ thần không dám cười bệ hạ, thật tình cười ông Bành-tổ mặt dài. Vua phán hỏi, ông Đông-phương-sóc tâu rằng : trong sách nói ông Bành-tổ sống tới tám trăm tuổi, kính vưng lời bệ hạ dạy, thì môi trên ông Bành-tổ phải thông thông tám tấc, suy ra thì mặt ông ấy phải dài hơn một trượng. Ông Vở-đế nghe nói cũng tức cười.

45. CÔNG GIÃ TRƯỜNG

Công-giã-trường là người nước Lỗ cũng là học trò đức Khổng-tử, hiểu biết tiếng chim, nhà nghèo ở không nhưng, không có mà ăn cho đủ. Một bữa chim bay tới nhà ông ấy mà kêu rằng : *Công-giã-tràng, Công-giã-tràng, cọp bắt dê núi Nam-san, người ăn thịt ta ăn gan, chóng theo bồi chớ dùng dăng.* Công-giã-trường đi tới núi quả bắt đặng con dê đem về làm thịt ăn. Chẳng dè chủ mất dê đi đánh dấu được sừng dê tại nhà Công-giã-trường, bèn đi cáo với ông Lỗ-công, vu cho Công-giã-trường rằng ăn trộm. Công-giã-trường thưa thiệt, Lỗ-công không tin tiếng chim, bắt Công-giã-trường bỏ vô khám. Đức-Khổng-tử biết Công-giã-trường là người ngay thiệt, đi minh oan, mà Lỗ-công cũng không tha. Đức Khổng-tử than rằng : ở chốn ly tiếc lẽ đâu không có người ngay mà mắc nạn. Chẳng khỏi bao lâu con chim ấy lại bay tới cửa khám mà kêu rằng : *Công-giã-tràng, Công-giã-tràng, người nước Tề đem binh sang, sông Nghi thúy ở đầu đàng, kíp ngăn ngừa chớ nghi nan.* Công-giã-trường nói lại với quan đề lao chạy tở cho ông Lỗ-công sai người thám, quả có binh nước Tề qua lẩn bờ cõi. Lỗ-công mới tha Công-giã-trường ; cấp nhiều tiền bạc, lại muốn phong cho làm bậc Đại-phu, Công-giã-trường hổ vì nhờ tiếng chim, không dám chịu.

46. THI THÀNH HOÀNG

Ông Tống-đạo thuở ở học sanh, đau năm thấy một người nhà tơ cầm trát, dắt một con ngựa bướm trán tới mà mời đi thi. Tống-đạo nói rằng : chưa có kiệu vớ gì ra mà đi thi làm sao đặng. Tên thơ lại làm thỉnh cứ giục đi hoài. Tống-đạo phải gắng gượng lên ngựa mà đi theo. Đàng đi lạ lòng tới một chỗ đô hội như đất kinh kì, lần vào thấy dinh dầy lầu đài quý trọng, có hơn mười ông quan lớn ngồi khách, lạ đặc không biết là ông nào ; ngó lên trên biểng có chữ đề là *Quan trang mục*, Tống-đạo nhận được bấy nhiêu mà thôi. Ngoài hiên có dọn hai cái đôn, đã có một vì Tú-tài ngồi trước, ông Tống-đạo tới sau lại ngồi kề một bên, trên có ghế bàn bút giấy để sẵn. Giây phút có giấy đề đưa xuống, thấy viết : *nhứt nhơn nhĩ nhơn, hữu tâm vô tâm*, tám chữ. Hai ông cứ đề làm theo, vớ rồi đưa lên trên đèn. Trong vớ ông Tống-đạo có câu rằng : *hữu tâm vi thiện, tuy thiện bất thưởng ; vô tâm vi ác, tuy ác bất phạt*. Các thần coi vớ chuyển tay khen ngợi chẳng khi dừng, bèn đòi ông ấy lên mà dụ rằng : nay đất Hà-nam khuyết Thành-hoàng, một mình nhà ngươi xứng chức ấy. Ông Tống-đạo nhớ sức lại, cúi đầu khóc lạy mà rằng : kẻ học trò nhờ ơn sai khiến, đâu dám từ nan, ngặt vì mẹ già bảy mươi tuổi, không người phụng dưỡng, xin cho tôi nuôi mẹ tôi trăm tuổi rồi, tôi chẳng dám từ. Trên có một vì giống hình đế vương dạy tra bộ coi bà mẹ sống bao lâu. Xảy có quan lại râu dài lấy bộ coi qua, bầm rằng số bà già còn sống chín năm nữa. Coi ý ông nào cũng dùng dằng, có một mình ông Quan-đế dạy rằng : không can chi, thôi bắt Trương-sanh quyền nhíp

chín năm rồi hãy đổi ; lại rằng : lẽ phải bắt ép nhà người, nhưng bởi nhà người có lòng hiếu thảo, hườn cho chín năm, đến kì sẽ đòi nhà người. Ông Quan-đế cũng phủ hủy ông Tú-tài một hai tiếng, rồi đó hai ông lui ra. Ông Tú-tài nắm tay ông Tống-đạo đưa ra cho tới ngoài nội, nhơn nói mình là người ở Trường-sơn họ Trương, làm thơ đưa có câu rằng : *hữu hoa hữu tửu xuân thường tại, vô nguyệt vô đăng dạ tự minh*. Ông Tống-đạo lên ngựa từ biệt, về tới nhà dường như chiêm bao. Khi ấy ông Tống-đạo chết đã ba ngày, bà mẹ nghe tiếng rên vắng vắng trong hòm, lật đặt dỡ hòm đem ông ấy ra nửa ngày mới nói được. Hỏi ra bên núi Trường-sơn quả có Trương-sanh chết nội ngày ấy. Đến năm thứ chín, mẹ ông Tống-đạo thiết chết, tổng táng xong rồi, ông ấy tắm rửa vào nhà nằm thíp thíp. Ngày ấy cha mẹ vợ ông Tống-đạo ở xa, thấy ông ấy cỡi ngựa bao tiền bao hậu, kiêu khẩu rực rỡ, có xa giá hầu hạ đông, vào lạy tạ mà đi, ai nấy lấy làm lạ, chạy đi hỏi thì ông ấy đã mất rồi.

47. HAI ANH EM HỌ THƯƠNG

Anh em họ Thương, một người giàu một người nghèo, nhà ở khít vách. Đời vua Khương-hy, năm mất mùa, người em thút mút, lo được bữa trưa không bữa tối. Có một bữa mặt trời đã xế qua, mà chưa có gạo nấu, người em đói bụng xằng vằng không biết làm sao. Người vợ biểu qua bên anh mà xin gạo, người chồng nói : xin uổng công, phải anh tao thấy tao nghèo mà biết thương, thì có đâu đến nỗi này. Người vợ không nghe biểu một hai đi, người chồng cực chẳng đã sai con qua một hồi lâu trở về tay không. Người vợ hỏi con qua bên ấy bác nói làm sao ? Đứa con nói : bác trai giùng dăng ngó mặt bác gái, bác gái nói anh em ở tư riêng, ai có nỗi nấy, không ai có sức mà lo bao đồng. Vợ chồng người em làm thình, góp nhóp tẩm manh vành sắt bán lần, đổi lấy từ hột tẩm mà ăn. Trong làng có quân hoang thấy người anh giàu có, nửa đêm leo vách tường vào nhà, vợ chồng người anh sợ hãi la làng, xóm diềng đều ghét không ai thềm tiếp cứu ; túng lăm phải kêu em, người em nghe tiếng chị dâu kêu muốn chạy qua, mà người vợ cản lại la lớn lên mà rằng : anh em đều có tư riêng, phải ai tai nấy, ai lại biết ai. Giây phút ăn cướp phá cửa, bắt hai vợ chồng người anh trói lại, kêu đèn chai mà hỏi của. Hai vợ chồng kêu khóc khốn nạn, người em nóng ruột nói rằng : dầu anh mình ở vô tình, cũng chẳng lẽ cho mình làm thình mà không cứu. Nói rồi liền đem con nhảy qua tường la lớn tiếng, ăn cướp biết tiếng người em có nghề võ giỏi, lại sợ làng xóm tới tiếp, liền kéo nhau đi mất. Coi lại cổ vế chị dâu đều cháy nám, người em lật đật

kêu tôi tớ đỡ lên giường rồi mới ra về ; người anh cũng bị thương tích, mà của cải không mất món gì, mới nói với vợ mà rằng : nay của mình còn lại, là nhờ thắng em, ấy là của nó cho mình, phải chia ra mà cho nó. Người vợ nói : phải có anh em tử tế, đã không đến nỗi phải chịu đau đớn như vậy. Người em hết gạo nấu, có ý trông anh trả ơn, té ra đợi càng lâu càng vắng, người vợ chịu không được, biểu con xách mủng theo ; bác cho đặng có một nồi, người vợ chê ít muốn trả lại, người chồng can không cho trả. Cách vài tháng đói thét chịu không nổi, người em nói với vợ rằng : nay mình hết kế, còn có một căn nhà, thôi ta bán đứt đi cho anh hai, có lẽ anh hai sợ ta đi đi, không chịu mua mà cho ta giống chi chẳng ; ví dầu anh hai có mua, thì ta cũng có tiền mà nuôi mạng sống ; người vợ cũng lấy làm phải, bèn sai con cầm giấy qua nhà người anh. Người anh bàn với vợ rằng : dầu em mình có bụng bất nhơn, sao cũng là tay chơn mình, nó đi đi thì mình quạnh quẻ, chi bằng trả giấy mà châu cấp cho nó. Người vợ rằng : nó giỡm đi là có ý rúng mình, như mình chịu châu cấp thì là mắc mưu nó ; trong thiên hạ những người không anh không em đều phải chết hết đi sao ? Ta coi vách tường lên cho cao, sửa nhà lại chắc chắn thì cũng vững bền, thôi chịu mua cho nó mà nới nhà ra cho rộng, để nó đi đâu mặc nó. Hai vợ chồng bàn luận xong rồi, liền kêu người em so danh điểm chỉ, giao tiền bạc đủ số. Người em bán nhà rồi, bèn dời qua làng khác mà ở, quân hoang nghe người em đi, lại rủ nhau tới đánh bắt người anh làm khổ sở, bao nhiêu vàng bạc phải đem ra mà chuộc mạng. Đến khi ăn cướp kéo đi, lại khai cửa vựa, kêu nhà nghèo lối xóm tới mặc ý xúc, trong giây

phút lúa sạch còn vừa không. Qua ngày sau người em hay đăng chạy qua, thì người anh đã bất tỉnh nói không ra tiếng, mở mắt thấy em lấy tay cào chiếu mà thôi, một hồi liền tắt hơi. Người em giận lắm đi kiện tại huyện, mà ăn cướp thì đã trốn xa không bắt chi được. Còn những người xúc lúa kể hơn một trăm, thì là những dân nghèo khổ trong làng, quan huyện cũng không biết xử làm sao.

Người anh chết để lại một đứa con mới được năm tuổi, nhà nghèo rồi, nó cứ qua bên chú mà ở, năm bảy ngày cũng không về, đưa nó về thì nó khóc, thiếu nó cũng không ngó tới. Người chồng nói cha mẹ nó bất nghĩa, nó có tội gì, bèn mua bánh mà đưa nó về. Cách ít bữa người em lại lén vợ con, đội lúa qua cho chị dâu, dặn phải nuôi cháu, cứ việc làm như vậy một hai năm, cho đến khi chị dâu bán được nhà có tiền ăn, mới thôi qua lại. Sau mất mùa nữa, thiên hạ chết đói đầy đường, nhà người em thêm miệng ăn càng thêm bần chật. Khi ấy con người anh được 15 tuổi yếu đuối không làm gì đăng, người em biểu đi theo con mà bán bánh. Một đêm người em nằm chiêm bao thấy anh tới, mặt mũi thảm sầu mà nói rằng : anh nghe lời đồn bà, hóa ra mất nghĩa anh em, em đừng tưởng tới chuyện cũ mà thêm điều hổ thẹn cho anh ; nay chỗ nhà cũ bán đi mà hãy còn bỏ không, em phải mượn mà ở, đằng sau chỗ cỏ mọc rậm có chôn tiền, em đào lên mà làm vốn, đem con anh về mà nuôi, còn mẹ nó thì bỏ đi đừng ngó tới. Người em thức dậy lấy làm kì, chịu nhiều tiền cho chủ, mượn được nhà cũ anh, kiếm phía sau đào được năm trăm quan tiền. Từ ấy mới bỏ nghề cũ, biểu con cháu hai đứa lập tiệm buôn bán. Cháu thông minh tính toán giỏi mà lại thiệt

thà, một đồng tiền cũng không dám khuất lấp. Một bữa tên cháu xin lúa cho mẹ, thiếu nó không muốn cho, chú nó thấy cháu hiếu thảo đâm lòng thương, liền cho nó tiền tháng để cháu cấp mẹ nó. Trong năm bảy năm, chú nó làm nên giàu có. Sau mẹ nó chết, chú già cả bèn chia đôi gia tài mà cho cháu.

48. LỘC ĐỜI

Có một người sang giàu hay làm nhiều điều thất đức, người vợ thường lấy điều quả báo mà ngăn can, cũng không thềm nghe. Ngày kia có thầy tướng tới nhà, ngồi chăm chỉ ngó người sang giàu mà rằng : tôi coi tướng ông còn ăn lương hai chục học, bột hai chục học mà hết lộc trời. Người sang giàu không tin, nói với vợ rằng : kể một người ăn trót năm hết hai học bột, tính ra lộc trời cũng còn dư hai mươi năm thì cũng khá, vả lại làm lành cũng chết, làm dữ cũng chết. Người ấy không biết kiêng sợ, cứ việc làm điều ác đức như cũ, chẳng dè qua năm sau mắc bệnh tiêu khát ăn chẳng nào đói chừng nầy ; một ngày ăn hơn mười bữa mà cũng còn đói, mãi năm ăn đủ số phải bỏ mình.

49. NHÍP CHÁNH

Ông Lộ-vương làm vua đất Hoài-khánh nết buông lung, thường ngự đi chơi thấy gái tốt thì bắt ngang. Ngày kia vua thấy vợ Vương-sanh lịch sự, giục xe ngựa theo tuốt vào nhà Vương-sanh. Vợ Vương-sanh kêu khóc vua cũng không nghe, làm dữ bắt bỏ lên xe mà đi. Vương-sanh thấy vậy ngã lòng chạy đi núp một bên mồ Nhíp-chánh, có ý chờ vợ đi ngang qua mà trối một hai lời. Hồi lâu vợ đi tới, ngó thấy chồng vùng nhào xuống xe mà khóc ; Vương-sanh tức tối nói không ra tiếng, quân hầu biết là Vương-sanh liền bắt đánh khổ sở. Thoát chúc trong mồ nhảy ra một người cao lớn, tay cầm gươm bạc, oai khí lấy lừng hét lên mà rằng : ta là Nhíp-chánh đây, con nhà lương thiện lẽ đâu ai được cướp giành, ta nghĩ chúng bay như muông săn, người ta đuổi đâu đi đó, ta không nỡ giết, gởi lời về cho vua bây, nếu vua bây không cải dữ về lành, thì ta sẽ lấy đầu. Quân hầu đều kinh sợ bỏ xe mà chạy, người cao lớn nhập vào mồ không thấy nữa. Vợ chồng Vương-sanh lạy mồ đem nhau về, mà cũng còn sợ vua bắt lại nữa, cách hơn mười bữa không có tin tức gì, trong lòng mới yên. Còn ông Lộ-vương từ ấy cũng tởn mà bớt thói dâm.

Nhíp-chánh là người nước Tề, thuở sống có tài thích khách.

50. NGƯỜI THÀNH CHƯƠNG

Người-thành-chương là người buôn vải ở đất Giang-tây, cưới con họ Trịnh sanh ra một trai một gái. Thành-chương được 33 tuổi, đau nặng mà chết, thì đứa con trai tên là Trung mới được 12 tuổi, đứa con gái được 9 tuổi. Trịnh thị ở góa không đăng, bán hết sự sản, đi lấy chồng khác, bỏ con bơ vơ không chỗ nương dựa. May, Thành-chương có người chị dâu bà con họ, tuổi đã sáu mươi, nghèo nàn góa bụa không người làm tay chơn. Hai đứa con Thành-chương mới nương theo bác gái ; ở vừa được ít năm, chẳng dè bác gái mất, lại càng khổ hơn nữa. Tên Trung lớn lên lo nổi nghiệp cha mà ngặt không vốn ; đứa em gái lấy chồng giàu, năn nỉ mượn chồng được ít chục đồng, giao cho anh đi buôn bán. Trung được bạc liền qua Kim-lăng, đi dọc đường lại rủi bị ăn cướp đánh lấy sạch, trôi nổi không về được. Ngày kia tên Trung đi ra chợ, thấy một người ngồi bán hàng giống cha như hệt, lén hỏi tên họ thì cũng in tên cha. Trung ngẩn ngơ không hiểu làm sao, mỗi bữa cứ ra chợ, léo hánh một bên, coi tình ý, mà người bán hàng cũng không ngó ngang. Cách ba bữa Trung dò dạng sự tình, coi cách đi đứng, nói cười quả là cha đẻ, nhưng vậy cũng không dám nhìn, nói nhỏ với mấy đứa ở, xưng mình là người đồng quán, xin ở mượn mà thôi. Làm khế rồi, người bán hàng coi thấy tên họ cùng xứ sở Trung, hình như biến sắc, hỏi Trung ở đâu mà đến ? Trung khóc nói tên cha, người chủ phố sững sốt một hồi rồi hỏi Trung rằng : mẹ mày mạnh giỏi thể nào ? Trung không dám nói cha chết, thưa khéo rằng : cha tôi đi buôn đã sáu năm không về, mẹ tôi đi lấy chồng

khác, may có bác dậu nuôi dưỡng, bằng không thì đã chết rồi. Chủ phố buồn thảm xưng mình thiệt là cha. Cha con bèn nắm tay nhau van khóc một hồi, lại đem nhau vào nhà trong cho biết mẹ ghẻ. Bà kể mẩu đã hơn 30 tuổi mà không con, được Trung thì mừng rỡ bội phần. Thành-chương thở ra thở vào, muốn về quê quán một khi, mà vợ ngăn cản không cho về, cực chẳng đã ở lại dạy con buôn bán, được ba tháng bèn giao sổ sách, sắm sửa về Giang-tây. Thành-chương đi rồi, tên con nói với mẹ ghẻ rằng cha chết thiệt. Mẹ ghẻ thất kinh nói : cha mi qua buôn bán ở đây, làm bạn với tao đã sáu năm nay mà nói chết làm sao. Trung học chuyện đầu đuôi, mẹ con lấy làm kì dị. Cách một ngày đêm Thành-chương đã trở về, dắt theo một người đàn bà đầu bỏ tóc xã, Trung lại gần coi thì là mẹ ruột. Thành-chương xách tai người đàn bà, mắng chửi sao có bỏ con, người đàn bà không dám cự, Thành-chương cản ngang cổ người đàn bà, người đàn bà kêu con cứu, Trung thấy vậy chen mình cản ngang không cho cản. Thành-chương giận lắm, chẳng dè người đàn bà biến đi đâu mất, ai nấy la lên nói là quỷ ; giây phút thấy Thành-chương biến sắc thảm sầu quăng áo xuống đất, hóa ra một đạo hắc khí, rồi cũng biến mất. Mẹ con kinh sợ lấy áo mào liệm vào hòm mà chôn tử tế. Tên Trung noi theo nghiệp cha làm giàu có lớn, sau về nhà hỏi thì mẹ đẻ cãi giá chết trong một ngày, cả nhà đều thấy Ngưu-thành-chương.

51. LIỄU SANH

Châu-sanh ở Thuận-thiên vốn là dòng dõi con quan, làm anh em bạn thiết với Liễu-sanh. Liễu-sanh học đặng phép coi tướng, thường nói với Châu-sanh rằng : anh không có số làm quan, song về sự làm giàu, dùng sức người lo cũng đặng, ngặt vì chị ở nhà xấu tướng, không lẽ giúp anh làm nên nghiệp lớn. Chẳng khỏi bao lâu người vợ chết, sự nghiệp hết. Châu-sanh nghèo lắm mới tới Liễu-sanh xin bói một chỗ khá khá mà chấp nổi. Châu-sanh vào nhà ngồi lâu lắc, Liễu-sanh không ra mặt, kêu hai ba lần mới ra mà nói rằng : tôi có ý lừa lọc kiếm một chỗ tử tế cho anh, hôm nay mới được, tôi mắc vái bà nguyệt xe chỉ đỏ, cho nên mới chậm ra. Châu-sanh mừng hỏi. Liễu-sanh rằng : khi nầy có một người xách túi đi ngang qua anh có thấy không ? Châu-sanh nói rằng : có, mà coi ra con người rách rưới như ăn mày. Liễu-sanh nói ấy là ông gia anh đó, không nên khinh dễ. Châu-sanh nói : đặt ra đã làm anh làm em với nhau, diều cột nhau làm chi, tuy tôi nghèo, anh cũng biết dòng dõi tôi thế nào, lẽ đâu phải đày đọa như vậy. Liễu-sanh nói : cha mẹ cú đẻ con tiên. Châu-sanh hỏi : mà anh có thấy con lão không ? Liễu-sanh nói : chưa thấy, chưa biết, đầu lạ, lâu cũng quen. Châu-sanh cười nói chưa biết cha mà biết con làm sao đặng ? Liễu-sanh nói : tôi cứ số tôi nói, người ấy hung dữ xấu xa, mà đưa con gái lại có phước đức lớn ; nếu làm ngang mà cưới bây giờ sau phải nạn to, để cho tôi giải cứu đã.

Châu-sanh về nhà không tin lời anh em bạn, đi coi vợ khắp xứ mà không gặp một người. Một bữa Liễu-sanh tới

thình lình mà nói rằng : tôi có mời một người tới, anh phải sắm sửa dọn đồ chi mà uống rượu. Châu-sanh không biết là ai, tới việc gì, cũng lật đật đi sắm đồ ăn. Hồi lâu có một người tới, hỏi ra là họ Phó, là một tên lính ở trại. Châu-sanh bầm bột gượng gạo chào mừng, mà Liễu-sanh thì có ý cung kính khiêm nhường. Trà nước rồi liền dọn đồ uống rượu, mà lại xen đồ rau củ khó coi. Liễu-sanh lật đật đứng dậy thưa rằng : anh tôi nghe tiếng cậu, hoài vọng cậu lâu ngày, có cậu tôi hỏi thăm, lại nghe cậu nay mai đi trẩy, vội vả mời nhau, cho nên dọn dẹp cũng có sơ sài không được kĩ càng. Đang lúc ăn uống, họ Phó nói sợ ngựa bệnh cỡi khôngặng, Liễu-sanh ghé đầu lại nói nhỏ chịu lo giùm. Đến khi khách về, Liễu-sanh trách Châu-sanh rằng : ngàn vàng mua khôngặng một người bạn hữu như vậy, anh đãi đằng chi lếu láo ! Liễu-sanh nói rồi liền cỡi ngựa theo họ Phó, mượn đều nói Châu-sanh biểu đem ngựa qua cho. Châu-sanh hayặng lấy làm bất bình.

Qua năm sau Châu-sanh tính sang Giang Tây vào ở nhà tư bên án, bèn tới nhà Liễu-sanh cậu bói một quẻ, Liễu-sanh nói quẻ tốt lắm. Châu-sanh cười, nói tôi cũng còn một ít chục quan tiền, tôi đi đây là có ý kiếm vợ tử tế, họa may lời anh nói trước có mất linh đi chăng. Liễu-sanh nói : mặc ý anh. Đến khi Châu-sanh đi tới Giang-tây, gặp giặc lớn, ba năm không vềặng. Sau giặc vừa yên, Châu-sanh cất gánh ra về giữa đàng bị giặc bắt. Có bảy tám người cũng bị bắt một lượt, quân giặc lấy hết đồ thả đi, bắt có một mình Châu-sanh đem tới chỗ ở. Chủ trại hỏi gia thế Châu-sanh rồi mới nói : mình có một con gái, mình muốn gả cho, nhà người chớ từ. Châu-sanh

làm thính. Chủ trại giận dạy đem chém bêu đầu. Châu-sanh sợ nghĩ trong mình thà chịu đở, lục thực rồi sẽ bỏ, bèn thưa với chủ trại rằng : kẻ thơ sanh giùn dẳng là vì con nhà học trò yếu đuối không sức theo việc chinh chiến, lại làm cực cho ông ; như ông cho chúng con làm vợ chồng lại dặng phép đem nhau đi, thì ơn ông trọng lắm. Chủ trại nói rằng : mình đương lo thứ con gái hay làm bận, như tình nguyện đem nhau đi, sao mình không cho. Chủ trại nói rồi liền đem Châu-sanh vào nhà trong, biểu con gái ăn mặc tử tế ra chào, trạc được mười bảy mười tám tuổi xinh tốt đẹp đẽ. Đêm ấy làm lễ hiệp cấn, Châu-sanh lần hỏi tên họ, mới biết cha con gái ấy là người mang túi năm trước, nhắc tới chuyện Liễu-sanh nói, đều lấy làm khen ngợi. Cách ba bốn bữa chủ trại đương sấm sữa đưa con ra đi, chẳng dè quan binh ùn ùn kéo tới, cả nhà đều bị trói. Có ba ông quan võ giám sát đem vợ chồng chủ trại chém lằn. Tới Châu-sanh hồn vía mất hết, may có một ông chăm chỉ ngó Châu-sanh mà hỏi rằng : có phải là Châu-sanh đó không ? Té ra ông quan ấy là tên lính Liễu-sanh mời ăn năm trước, đánh giặc có công làm tới bậc phó tướng quân. Ông ấy nói với các quan rằng : này lạ người ở một làng với tôi, cũng là con cháu nhà quan, chẳng lẽ nó đi làm giặc. Ông ấy nói rồi liền dạy mở trói, hỏi dươn do làm sao mà đi đến đó, Châu-sanh thưa khéo rằng : tôi qua Giang-tây cưới vợ về dọc đường rủi bị giặc bắt cầm, may nhờ ơn cứu chữa, tôi cảm đội bằng ơn tái tạo ; nhưng vậy vợ tôi chưa biết đi đâu, nhờ lượng quan trên cho chúng tôi hiệp mặt. Quan phó tướng quân dạy dẫn những người bị bắt đứng sắp hàng, biểu Châu-sanh nhìn lấy vợ, rồi đó ông ấy cho ăn uống cấp tiền bạc mà

nói rằng : trước nhờ ơn để ngựa, ngày đêm tôi chẳng dám quên, nay trong lúc giặc giả chẳng biết lấy chi làm tình : ngựa hai con, vàng ròng năm mươi lượng đưa cậu về đường. Ông phó tướng lại cho hai tên mã kị hộ tống đằng khác. Châu-sanh lập thể lấy cốt cha mẹ vợ chôn cất xong xuôi, về tới nhà thì sự nghiệp tang hoang, hỏi thăm thì Liễu-sanh đã đi đâu mất. Vợ giỏi lo việc cửa nhà, buôn bán ít năm làm giàu có lớn.

52. CHUYỆN HƯỚNG-KIỀU

Hướng-kiểu là người Thái Nguyên, ở với anh rất thảo thuận. Người anh tên là Thịnh trò chuyện với một con đi tên là Ba-tư, cắt tóc thề nguyện sống thác không bỏ nhau, mà bởi mẹ Ba-tư đòi tiền nhiều, hóa ra việc không rồi. Chẳng dè mẹ Ba-tư toan cải nghiệp, cho con về trước. Xảy có một vì Công-tử họ Trang có tình với Ba-tư, xin chuộc nó về làm hầu thiếp. Ba-tư thưa với mẹ rằng : nay mẹ con ta muốn xa chốn nước lửa, ấy là muốn thoát địa ngục mà lên thiên đàng ; như phải làm hầu thiếp, thì có khác chi nghề bán dạng mua vui ; dầu mẹ không nghe lời, con xin kết tóc với Hướng-thịnh mà thôi chớ. Mẹ chịu, nói cho Hướng-thịnh hay. Thuở ấy Hướng-thịnh chích đôi chưa có nơi chắp nối, nghe nói lấy làm mừng rỡ, xuất hết gia tài cưới Ba-tư đem về. Công-tử-trang hay đặng, oán Thịnh sao có giành chỗ mình yêu, tình cờ gặp Thịnh giữa đàng bèn chưởi mắng. Thịnh nói đi nói lại, Công-tử xúi quân tùy tùng đánh chết Thịnh, bỏ thây mà đi. Kiểu hay đặng chạy tới thì anh đã chết rồi, và thương và giận liền tới tình mà kiện. Công-tử-trang lo lót khắp chỗ, Kiểu kiện không nổi, tức mình không biết làm sao, toan kiếm chỗ éo le rình mà giết Công-tử-trang cho lại gan. Mỗi bữa Kiểu cứ cắp gươm núp trong bờ bụi, chờ Công-tử đi qua mà thích khách. Lâu ngày Công-tử hay đặng, mỗi khi đi chơi thường đem khí giải dự phòng, lại nghe bên đất Phần-châu có tên Tiêu-đồng mạnh bạo mà lại bắn hay, liền đem nhiều tiền bạc rước Tiêu-đồng làm chớ tay. Kiểu làm chi không đặng, song cũng cứ việc rình mò. Một bữa Kiểu đương núp trong cỏ, xảy mưa lớn

mình mẩy ướt hết, lạnh lẽo quá chừng, rủi thì nổi gió lớn trời lại sa mưa đá đổ xuống mình rất đau đớn chịu không nổi, sức nhót trên núi có một cái miếu, lật đật chạy lên, vào miếu thì thấy có thầy đạo sĩ quen (Sở là thầy đạo sĩ thường đi xin ăn trong làng, Kiếu có cho ăn, cho nên mới biết nhau). Thầy đạo sĩ thấy Kiếu mình mẩy ướt dầm, bèn lấy áo vải rộng trao cho Kiếu mặc mà nói rằng : nhà ngươi lấy áo này mà thay đồ. Kiếu thay áo ngồi xo rỏ như chó, ngó trong mình thì thấy lông lá mọc ra, hóa ra một con cọp, mà thầy đạo sĩ thì đi đâu mất không thấy đó nữa. Kiếu và sợ và tức, nghĩ lại trong mình như được kẻ thù mà ăn gan thì cũng là một chức hay ; vội vàng chạy xuống chỗ núp, thì thấy thân mình nằm trong cỏ, mới biết thân trước đã chết rồi, sợ quạ quạ kên kên ăn, cứ giữ chung quanh. Qua ngày sau Công-tử-trang đi ngang qua đó, cọp vùng nhảy ra chụp Công-tử tại trên ngựa, kéo xuống cắn nát đầu, tên Tiêu-đồng gương cung bắn trúng bụng cọp ngã ra cũng chết. Trong lúc hoảng hốt, Kiếu sức tỉnh lại như chiêm bao, cách một đêm mới đi được, gượng gượng về nhà. Người nhà thấy Kiếu đi cả đêm ngày không về, lấy làm lo sợ, đến khi thấy mặt Kiếu thì mừng rỡ hỏi han, Kiếu cứ việc nằm dài nói không ra tiếng. Một hồi nghe tin Công-tử bị cọp cắn cổ, ai nấy đều tới mừng cho Kiếu. Kiếu mới nói cọp ấy là mình, như học lại các chuyện lạ lùng. Con Công-tử đau lòng vì cha chết, nghe chuyện Kiếu, giận lắm, liền đi thưa, quan sở tại nói là việc đặt để quái gỡ không có bằng cớ, không chịu tra xử.

53. CHỊU ÁN OAN

Châu-sanh là người ở đất Dương-cốc, nhỏ trai lanh lợi hay diều cợt, vợ mất sớm toan bề chấp nối, cậy một bà già đem mối. Xảy thấy lối xóm có một đứa con gái lịch sự mà có chồng, bèn nói chơi với mẹ mai rằng : tôi thấy lối xóm bà ở có một đứa đẹp lắm, bà có đem mối, phải được như chỗ ấy thì tôi mới ưng. Mẹ mai cũng nói chơi rằng : cậu muốn, thì cậu phải giết chồng nó trước rồi tôi sẽ tính cho, Châu-sanh cũng ừ bừa chơi. Cách đâu hơn một tháng, chồng con gái lịch sự ấy đi đòi nợ, rủi thì bị chúng giết bỏ thân ngoài đồng. Quan huyện bắt làng bàng cận tấn khảo hết cách cũng không ra mối. Chẳng dè mẹ mai theo lẽ học đi học lại những tiếng nói chơi. Ai nấy đều nghi cho Châu-sanh, quan huyện bắt Châu-sanh tra hết sức không ra sự chi, lại nghi cho con lịch sự ấy tư thông với Châu-sanh, liền cho bắt tới tấn khảo gần chết, con lịch sự ấy túng phải chịu có tư thông. Tấn Châu-sanh, Châu-sanh la lên nói : đòn bà sức lực bao nhiêu, hễ đau chơn thì há miệng, như để cho người ta chết oan lại mang tiếng xấu, dầu quỷ thần không hay, lòng tôi đâu nỡ ; thôi để tôi xưng ngay, thiệt giết người mà lấy vợ người, thì là việc tôi làm, con ấy không hay biết chi sớt. Quan huyện hỏi lấy chi làm bằng ? Châu-sanh nói áo tôi còn vậy máu. Quan huyện sai quân đi soát nội nhà không thấy chi, lại tấn Châu-sanh chết đi sống lại đôi ba hiệp. Châu-sanh kiểm đều nói rằng : tại mẹ tôi sợ tôi chết cho nên không chịu đưa áo ra, xin dẫn tôi về tôi lấy. Châu-sanh về tới nhà nói với mẹ rằng : mẹ đưa áo thì tôi cũng chết, không đưa thì tôi cũng chết, đưa

ra mà chết cho mau, chẳng thà để mà cầm cơ. Người mẹ khóc vào nhà một hồi đem áo ra đưa cho con. Quan huyện xét dấu máu rõ ràng, bèn làm án chém Châu-sanh. Án đưa lên quan trên bác hoài, thẩm hoài, Châu-sanh cũng chịu một bề. Cách hơn một năm mới định ngày xử. Quan huyện đương nghi sợ trong lòng, xảy có một người đi thẳng vào công đường, trợn con mắt lên mắng quan huyện rằng : thấp trí như vậy mà trị dân làm sao được. Hai ba mươi lệ xốc vào bắt, người ấy vừa giang tay ra, bao nhiêu quân lệ đều ngã lăn. Quan huyện sợ hòng chạy trốn, người ấy nói lớn tiếng mà rằng : ta là Châu-thương làm chức tướng quân hầu gần ông Quan-đế ; quan huyện muốn chạy thì ta giết ngay. Quan huyện run sợ thất sắc, nghe người ấy nói : đưa giết người là thẳng Cung-tiên, tên Châu này có tội gì. Người ấy nói rồi liền ngã ra, chết giả một hồi lâu mới sống lại, mặt mày không còn sắc người ; đến khi hỏi tên nó thì nó xưng là Cung-tiên. Quan huyện bắt đánh nó chịu xưng ngay.

Số là tên Cung-tiên ấy, bình nhứt hay đi ăn cướp, ngày kia hay người chồng con gái đi đòi nợ về, trong ý tưởng trong lòng người ấy làm sao cũng có bạc, té ra giết rồi lục lòng người ấy không có một đồng. Sau nghe tên Châu chịu tội, thì cũng lấy làm mừng ; còn ngày ấy mình vào chốn công môn cũng không biết là ai khiến vào.

Quan huyện hỏi Châu-sanh áo vấy máu ở đâu mà ra, Châu-sanh cũng không biết. Quan huyện cho đòi bà mẹ, thì bà mẹ nói máu ấy là máu cánh tay bà ấy thoa vào. Nghiệm bên cánh tay tả bà ấy thì lẩn dao cắt chưa lành, quan huyện sững sốt, sau vì án ấy bị cách chức, thực tội chưa xong mà

chết. Cách hơn một năm mẹ chồng con gái ấy cho dâu cải giá ; con dâu cảm vì Châu-sanh có nghĩa, bà mẹ bèn gả cho Châu-sanh.

54. CHUYỆN CON THẢO

Đất Thanh-châu có tên Châu-thuận-Đình, ở với mẹ rất hiếu thảo. Cổ vế mẹ phát một cái ung độc, đau đớn quá chừng, ngày đêm rên xiết. Châu-thuận xăng văng lo chạy thuốc thang, đến đổi quên ăn quên ngủ ; mấy tháng cũng không lành, lấy làm phiền muộn không biết làm sao mà cứu mẹ. Một bữa y mơ màng thấy cha về mà bảo rằng : mẹ con đau thiệt nhờ con, song chỗ ghẻ ấy phải có mỡ người ta xúc mới lành, bằng chẳng thì nhọc thân con lo lắng mà chớ. Châu-thuận thức giấc lấy làm kì, vội vàng đi lấy dao cắt thịt sườn mình rớt xuống mà không biết đau cho lắm, lật đặt lấy vải ràng rịt chỗ dao cắt mà máu cũng không chảy. Rồi đó y đi rán mỡ xúc cho mẹ, mẹ hết đau, mừng hỏi thuốc gì mà linh nghiệm dường ấy. Châu-thuận kiểm đều nói dối, mà chỗ ung độc lần lần nhóm miệng lành trơn. Châu-thuận cứ lấy vải ràng buộc chỗ cắt, dầu vợ con cũng không hay ; khi chỗ ấy lành thì thấy dấu cắt bằng bàn tay, vợ hỏi lắm mới nói thiệt.

Sách Dị-sử bàn rằng : cắt thịt mình là hại mạng mình, người quân tử chẳng lấy làm hay, song kẻ ngu nào biết sự hại mình là bất hiếu, cũng là làm cho hết lòng mà thôi.

55. CHUYỆN NGƯỜI BÁN VẢI

Có một người bán vải tới đất Thanh-châu thấy một cái chùa hoang, vào coi thì chùa rách vách nát, lấy làm thảm thiết. Có tên thầy sãi đứng gần nghe tiếng than thở, bèn nói rằng : phải chi bốn đạo có lòng sùng tu chùa lại, thì Phật, ngài cũng được ẩm cúng rỡ ràng. Tên bán vải đem lòng mạnh mẽ xin chịu tu bổ, tên thầy sãi mừng mời vào phương trượng đãi trà nước bĩ bàn, rồi lại chỉ cả nhà trong ngoài xin phải tu bổ cho cùng. Tên bán vải nói sức một mình làm không nổi, tên thầy sãi nổi hung, nói xẵng tiếng biểu tên bán vải làm sao cũng phải rán. Tên bán vải sợ xin chịu, liền mở gói, nội mình có bao nhiêu tiền bạc đều giao cho thầy sãi mà đi. Tên thầy sãi cản lại mà rằng : thế nhà người bất bình, có bao nhiêu bỏ lấy lại cho ta, chi bằng ta ra tay trước. Nói rồi liền xách gươm ra, tên bán vải khóc lạy xin tha, thầy sãi không nghe ; túng lăm tên bán vải xin thắt cổ cho toàn thân, tên thầy sãi cho, biểu vào trong phòng tối, hồi thắt cổ cho mau. Chẳng dè có một ông quan tướng đi ngang qua chùa, thấy có một đứa con gái bận quần đỏ, chun theo lỗ vách tường mà vào chùa, phát nghi dừng ngựa lại, cho quân vào soát trong chùa không thấy chi cả, tới một cái phòng thấy cửa khóa bịt bùng, biểu thầy sãi mở ; thầy sãi nói trong ấy yêu quái nhiều không chịu mở. Quan tướng thanh nộ dạy quân phá cửa, thì thấy một người chết treo tòn ten trong phòng, đem xuống cứu một hồi tỉnh lại, hỏi sự cố làm sao, người ấy thưa hết đầu đuôi. Quan tướng đánh hỏi thầy sãi con gái ấy là ai ở đâu, thì thiệt không có ; té ra là Thần, Phật hiện mà cứu người ngay.

Quan tướng chém đầu tên thầy sãi, còn tiền bạc bao nhiêu đều trả lại cho tên bán vải, tên bán vải cảm vì Thần Phật linh thiêng, lo quiên góp sửa chùa ấy lại tử tế.

56. CÙ DỤC

Có một người nuôi chim bát ca dạy đủ tiếng nói, đi đâu cũng không rời con chim. Một bữa qua đất Phong-châu, đem chim theo, lỡ đường thiếu tiền ăn, người ấy lấy làm lo buồn, con chim vùng nói rằng : sao không bán tôi đi, bán tôi được thì chẳng lo chi tiền ăn. Người nuôi chim nói rằng : tao không nỡ bán mày. Con chim nói không can chi, chủ lấy tiền rồi phải đi cho chóng, qua bên phía tây khỏi thành hai mươi dặm, tới chỗ cây cao thì đợi tôi. Người nuôi chim nghe đặng đem chim vào thành và đi và nói chuyện, ai nấy đều theo mà coi. Xảy có người trong nội thấy sự lạ chạy về tâu vua, vua liền cho đòi chủ chim hỏi mà mua, chủ chim thưa rằng : kẻ tiểu nhơn nuôi chim mển tay mển chơn, đi ở không lìa nhau, dầu túng cũng không đành bán. Vua hỏi chim muốn ở lại hay là muốn đi theo chủ ? Con chim thưa rằng : muốn ở lại. Vua mừng ; con chim lại nói trả chừng mười đồng mà thôi, chớ trả chi cho nhiều. Vua lại càng mừng hơn, hối cấp đủ mười đồng ; chủ chim làm bộ giận dữ, lấy tiền quày quả ra đi. Vua nói chuyện chơi, con chim trình thưa bậc thiệp, vua dạy đem thịt cho nó ăn. Chim ăn rồi liền đòi đi tắm. Vua dạy lấy chậu vàng múc nước, mở cửa lồng cho nó ra tắm. Chim tắm rồi bay lên mái nhà đứng rủa lông, nói chuyện với vua dằng dỗi. Ráo lông rồi nó xoè cánh ra nháy nhót, nói tôi đi nhé. Chưa kịp ngó, nó đã bay mất, vua cùng nội thị ngửa mặt than tiếc, hối đi kiếm chủ chim thì cũng không thấy. Sau có người qua Tần, thấy người ấy bỗng con chim dạo chơi tại đất Tây-an.

57. DIÊM LA

Đất Lai-vu có một ông tú tài tên là Lý-trung-chi, bốn tánh ngay thẳng không chịu dũa nịnh, cách năm bảy bữa thì chết một lần, nằm trơ như khúc gỗ, ba bốn ngày mới sống lại, người ta gọi là *tẩu vô thường*. Có kẻ hỏi chết xuống như vậy có thấy giống gì, thì ông ấy giấu không chịu nói. Thuở ấy trong làng có tên Trương-sanh cũng hay đi âm phủ, ít ngày đi một lần, về nói ông Lý-trung-chi làm vua Diêm-la, y xuống đó cũng làm việc một tào, đền đài liễn đối làm sao y nói được hết. Người ta hỏi : vậy chớ ông Lý-trung-chi bữa nọ xuống âm phủ làm gì ? Trương-sanh nói : không lẽ học cho hết chuyện, ông ấy xuống đó thì thấy đem Tào-Tháo ra tấn hai ba chục roi.

Sách Dị-sử bàn rằng : án Tào-a-man tưởng đã qua tay mấy chục ông Diêm-la rồi, mà mấy ngàn năm còn chưa nhứt định thì là làm sao, có phải là tù tử chém mau thì lấy làm khoái, cố ý để cho người cầu chết, mà chết không đặng chẳng.

58. CHUYỆN THƯƠNG TAM QUAN

Thành-gia-cát có tên Thương-sĩ-võ, vốn là con nhà học trò, bởi say sưa xúc phạm ông Phú-trưởng-giả xúi đầy tớ đánh chết. Tên Võ có hai đứa con trai, là tên Thần, tên Lễ, lại một đứa con gái nhỏ tên là Tam-quan tuổi vừa 16 đã có nơi đi hỏi, mà bởi cha chết cho nên việc trở ra. Hai anh đi kiện lâu lắc không thấy xử, bên trai cho mai dong qua xin cho phép cưới, người mẹ chịu cho, con Tam-quan không nghe mà rằng : cha tôi chết chưa chôn, mà đi làm lễ cưới, thì bên ấy không có cha mẹ hay sao ? Bên trai nghe đặng không dám dờ chuyện ra nữa. Mãn năm, hai anh kiện thua trở lộn về, cả nhà đều tức tối, tính quàng thầy cha lại để mà kiện nữa. Con Tam-quan nói rằng : cha mình bị giết rõ ràng, mà kiện không đặng, thì chã còn nói chi việc đời, cũng chẳng lẽ ông trời lại sinh riêng một ông Bao-công cho anh em mình đâu ! Để quan cứu cha bộc lộ thì sao cho an lòng. Hai anh nghe đặng bèn chôn cha, việc rồi đêm ấy con Tam-quan trốn đi mất. Mẹ sợ bên trai hay đặng, không dám nói cho trong họ hay, một biểu hai con hỏi dò tin tức, quá nửa năm không nghe tin chi cả. Thuở ấy ông Phú-trưởng-giả ăn ngày sanh, đòi nhà trò tới hát. Bầy gánh nhà trò tên là Tôn-thuần đem hai đứa qua chơi, đứa thứ nhất tên là Vương-thành nhan sắc tầm thường, mà tiếng ca thanh bai, ai cũng khen ; đứa thứ hai tên là Lý-ngọc hình dung yếu điệu như con gái, biểu ra giữa mà ca, thì tiếng ca sống sít, ép nó lắm thì nó hát như giọng con nít đưa em. Cả tòa đều cười, tên Tôn-thuần xấu hổ thưa với chủ rằng : thằng ấy mới học chưa giỏi, nó biết có một việc dâng rượu

mà thôi, xin các ông chớ trách. Khi ấy mới biểu Lý-ngọc dâng rượu, Lý-ngọc lanh coi theo ý chủ, hầu rót nhậm lệ, chủ ứng bụng, tiệc rồi cầm nó ở lại. Lý-ngọc lo lắng dọn giường, cổi giày, làm việc hết lòng ; chủ say có nói giỡn chơi, Lý-ngọc chúm chim cười, chủ lại càng mê hơn nữa, đuổi tôi tớ đi hết, để một mình Lý-ngọc hầu hạ trong phòng. Ngọc đợi mấy đứa tôi tớ đi rồi, liền đóng cửa khóa chắc. Hồi lâu nghe tiếng động trong nhà khách, có một đứa đầy tớ lén lại dòm, thấy tối đen như mực, mà cũng không nghe động dạng. Nó vừa xây lưng, xảy nghe giống gì rớt xuống một cái nặng, nó liền lên tiếng hỏi, cũng không ai thưa ; nó mới hô lên, mấy đứa tôi tớ đều chạy lại phá cửa vào, thì thấy chủ nhà đầu mình đứt hai nơi. Lý-ngọc thì thắt cổ đứt dây té xuống đất, coi trên rượng, trong cổ hãy còn mỗi dây. Chúng nó thất kinh báo vào nhà trong, ai nấy tự tới không hiểu cố sự làm sao, khiêng thây Lý-ngọc ra ngoài sân, mới hay giày vớ nó lỏng lẻo như không có chơn, mở ra thì là guốc móc quả là con gái. Liền cho kêu Tôn-thuần mà hỏi, Tôn-thuần sững sốt ghen ngào, nói rằng : thảng trước tên Ngọc tới xin làm học trò, vốn thiệt không biết nó là người ở đâu. Coi trong mình nó còn bận đồ tang, thì nghi nó là thích khách bên họ Thương, mới phát đơn đi kiện. Quan phủ đòi tên Thần, tên Lễ tới hỏi, thì hai người khai rằng : có một đứa em gái mà nó đi mất đã nửa năm, không hay không biết chi tới việc ấy. Quan phủ dạy hai người đi nhìn thì quả là Tam-quan. Quan phủ lấy làm lạ, dạy hai người anh lãnh thây em đem về mà chôn, lại dạy bên nhà giàu chẳng nên thù oán.

59. CHUYỆN ÔNG TẾ VÕ KHI CÒN NHỎ

Ấp Hương-đàng có quan Thái-sử tên là Tế-võ, thuở còn nhỏ đi theo một người bà con vào chùa mà chơi. Ông Thái-sử tuy còn con nít mà mạnh mẽ gan dạ, thấy tượng quỉ trong chùa nanh vuốt, con mắt sáng như lưu ly mà to, ông ấy lén thò tay móc tròng lộn lưng đem về. Khi về tới nhà thì người bà con phát bình nặng, một hồi chờ dậy la lên mà rằng : làm sao mà khoét con mắt tao ! Người ấy kêu la hoảng hốt, ai nấy không biết đàng rờ. Ông Thái-sử nói ra, người nhà xúm lại vái, nói rằng : con nít dại dột khuấy chơi, chúng tôi xin hoàn lại. Người ấy nghe được nói lớn tiếng mà rằng : ừ, có trả lại thì ta mới đi, nói rồi liền ngã giúi xuống, giây lâu mới tỉnh. Hỏi ra thì người ấy không biết không hay chi cả. Người nhà phải đem con mắt ấy tới chùa nhận lại như cũ.

Sách Dị-sử bàn rằng : Vẫn là nộm đất, mà biết đi đòi con mắt, thì cũng là linh ; nhưng vậy móc tròng là ông Thái-sử, nhơn sao lại giận lây tới người đi chơi chung, có phải ông kia sang trọng mà lại vững vàng, thần hỷ còn kiêng, phương chi là quỉ.

60. CHUYỆN NGƯỜI CAO LỚN

Ông Hiếu-liêm ở đất Trường Sơn, tên là Lý-chất qua đất Thanh-châu, đi dọc đường gặp sáu bảy người nói tiếng giống người nước Yên. Cui bên má thì mỗi người đều có vít lớn bằng đồng tiền. Ông ấy lấy làm lạ mà hỏi, mấy người khách học lại : năm trước đi Vân-nam, trời tối lạc đường đi vào trong núi, nhằm vực sâu đá chập chồng không có đường ra ; giữa vực có một cây lớn có dây dài thòng thòng xuống đất, nhành lá sum sê hơn một mẫu đất. Mấy người cùng đường mới cột ngựa, mở gói dựa theo gốc cây mà nghỉ. Canh khuya nghe những tiếng hùm beo, chim chóc dậy rừng, mấy người đều ngồi xúm xít không dám ngủ. Xảy thấy một người cao lớn non non một trượng, mấy người nằm nép không dám thở. Người cao lớn tới bắt ngựa mà ăn, sáu bảy con ngựa ăn ráo một hồi, rồi thì giựt dây thòng thòng nắm đầu mấy người xõ ngang qua mép như xõ cá, xách đi lẳng keng một dọc. Đi ít bước dây rắc rắc muốn đứt, người cao lớn sợ đứt rớt, mới xấp co hai mỗi dây lại, lấy một cục đá lớn dẫn lên bỏ đó mà đi. Mấy người coi vội nó đi xa, mới lấy dao giắt cắt dây rút ra mà chạy. Chạy mới đặt ít bước, thấy nó lại dắt một người nữa tới, mấy người sợ nằm núp trong bụi ; nhìn người mới ấy lại di thường hơn nữa, đi tới gốc cây rào qua rào lại dường như tìm kiếm giống chi mà không được, rồi thì kêu hú như tiếng chim, coi ý giận người kia gặt, giơ tay vả mặt người kia cũng chịu không dám nói gì, rồi thì đem nhau đi. Mấy người sáng sớm trốn qua chỗ rậm, ngó thấy thắp thoảng trên núi có lồng đèn, vùng chạy lên. Đến nơi thì thấy một người trai ở trong nhà đá, mấy

người vào lạy, học các chuyện gian khổ. Người trai ấy đỡ dậy, dạy ngồi và nói rằng : tôi cũng tức mình không sức kèm chế vật quái ấy, đợi em gái tôi về sẽ hay. Hồi lâu có một nàng con gái gánh hai đầu hai con cọp, hể hể trở về, hỏi mấy người sao mà lên đặng. Mấy người chạy lại xá, thưa hết nguyên do. Nàng ấy nói tôi nghe đã lâu, mà không dè nó hung tợn tới chừng ấy, tôi phải trừ nó bây giờ không lẽ dung. Nói rồi nàng ấy vào nhà lấy một cây roi đồng nặng ba bốn trăm cân, vụt ra đi mất. Người trai làm thịt cọp cho mấy người ăn, thịt chưa chín nàng ấy đã trở về mà nói rằng : nó thấy tôi nó muốn trốn, tôi theo vài mươi dặm đường, đánh nó rụng hết một ngón tay. Liền quăng ngón tay xuống đất, lớn bằng bắp chơn, mấy người thất kinh hỏi tên họ, nàng ấy không chịu nói. Một chặp thịt chín, khách đều đau mép không ăn, nàng ấy lấy thuốc bột rắc cho mỗi người đều hết đau. Rồi đó nàng ấy đưa khách tới chỗ gốc cây thì những đồ hành lý hãy còn. Mỗi người lãnh gói ra đi hơn mười dặm, qua nhằm chỗ đánh lộn ban đêm, nàng ấy chỉ cho mấy người coi, thì thấy máu đọng vũng trong vực đá, độ chừng một chậu ; ra khỏi núi nàng ấy mới từ biệt mà trở lại.

61. LIỄU TÚ TÀI

Rốt đời Minh tại đất Thanh-châu, Diển-châu, cào cào sanh ra nhiều lắm, lần lần qua Đất-nghi. Quan huyện sở tại lấy làm lo sợ, nằm ngoài nhà khách mơ màng thấy Liễu-tú-tài đội mào cao, mặc áo xanh, hình thù phốp pháp tới viếng, xưng mình có phép trừ cào cào. Ông huyện hỏi phép gì ? Liễu-tú-tài nói sáng ngày bên đàng tây nam có người đồn bà cỡi con lừa cái lớn bụng, thì là thần cào cào, ông phải xin đồn bà ấy cứu thì khỏi. Quan huyện lấy làm lạ, sáng ngày sắm lễ vật ra phía nam chực một hồi, quả có một người đồn bà bôi tóc cao, mặc áo vải rộng cỡi lừa xám xám qua bên bắc. Quan huyện thấp nhan rót rượu đón lạy bên đàng, nằm lừa không cho đi. Người đồn bà hỏi muốn làm gì ? Quan huyện năn nỉ nói huyện hạt tôi chẳng bao lớn, xin bà làm phước cứu cho khỏi miệng cào cào. Người đồn bà nói : tề dữ chưa ! Liễu-tú-tài nhay miệng, lậu cơ quan rồi, để ta bắt hấn chịu, không hại tới lúa má thì thôi. Đồn bà ấy uống hết ba chén rượu rồi biến mất. Sau cào cào qua huyện bay tới trời, song có ý tránh ruộng lúa, cứ đậu theo mấy cây liễu ; qua đâu liễu sạch lá còn cây không, mới biết tú tài là thần cây liễu. Có kẻ bàn nói là tại ông huyện có lòng lo cho dân, mơ tưởng ra như vậy.

62. CHUYỆN LƯU HỔ

Người Lưu-hổ tánh hung ngang, ai nấy đều chạy mặt, thêm duyên cho là cọp đội mào. Người ấy có ruộng giáp ruộng Họ-miêu. Miêu siêng không bỏ đất dư, dọc ranh trồng đào nhiều. Đào vừa già con họ Miêu qua hái, họ Lưu làm hung đuổi đi, nói là của mình. Con họ Miêu khóc chạy về mét với cha, cha sưng sốt, xảy thấy họ Lưu đã tới chười mắng trước cửa lại hăm đi kiện. Họ Miêu cười nói ngon ngọt, họ Lưu cũng không an lòng, còn làm mặt giận dữ bỏ ra về. Thuở ấy có người đồng ấp tên là Lý-túy-thạch làm tài phú buôn bán bên đất Nghi, họ Lưu làm đơn đem vào thành xảy gặp nhau ; họ Lý ỷ quen biết hỏi đi chuyện gì ? họ Lưu học lại, họ Lý cười nói : danh vọng anh, ai ai đều biết, tôi biết chắc tánh lão Miêu ít oi thiệt thà, không lẽ dám làm đều ngang ngựa, có khi là tại anh muốn trở trái làm mặt. Họ Lý nói rồi bèn xé đơn, kéo họ Lưu vào phố mà đãi rượu. Họ Lưu cầm cầm không hết giận, ăn cắp viết trong phố, lại tả đơn khác, giấu trong lưng, sao vậy đi kiện cho được. Hồi lâu họ Miêu cũng tới nói hết tự sự, năn nỉ xin họ Lý bài giải ; nói mình làm ruộng quê mùa hơn nửa đời người không thấy mặt quan, xin nói làm sao cho họ Lưu đừng kiện, một hai cây đào y không tiếc.

Họ Lý kêu họ Lưu nói họ Miêu chịu nhường đào, họ Lưu cũng còn chỉ trời vạch đất chười mắng hết tiếng. Họ Miêu hòa hoãn ăn nói nhỏ nòi, không dám cãi một lời. Việc an rồi cách bốn năm bữa, nghe người trong làng đồn họ Lưu chết, họ Lý thất kinh. Sáng ngày sau, họ Lý có việc đi đàng, ngó

thấy một người chống gậy mà đi tới in ái họ Lưu. Đến khi giáp mặt chào hỏi ân cần, họ Lý nói bữa trước nghe tin dữ, sao có huyền hoặc dường ấy. Họ Lưu không nói đi nói lại, cứ nắm tay họ Lý đem về nhà mời trà rượu rồi, mới nói tiếng đồn ngày trước là thiệt. Sỡ là ngày trước y thấy hai người tới bắt y đi tới quan ; y hỏi chuyện chi ? Hai người nói không biết. Y nghĩ mình ra vào cửa quan mấy mươi năm, quan quyền chi mình cũng từng thấy, chẳng sợ lệnh chi, bèn đi theo tới một cái nhà thính, thấy một người ngồi trở mặt hướng nam, mặt giận phừng phừng hỏi rằng : có phải họ Lưu là thằng này, tội ác nó dầy dầy mà chẳng biết chừa cải, lại chiếm đoạt của người ta, tách khí ngang tàng dường ấy, phải bỏ nó vào trong vạc. Chẳng dè có một người tra bộ nói rằng : tên ấy có một việc lành, chưa đáng tội chết. Ông ngồi trên coi bộ lại gặc đầu bớt giận, dạy đưa y về đã. Các người hầu hạ đều nạc nộ đuổi y đi. Y hỏi chuyện gì mà bắt y tới, chuyện gì mà đuổi y về, xin nói cho y biết. Có một ông thư lại ôm bộ xuống chỉ một khoản ghi rằng : đời Sùng-trinh năm thứ 13, họ Lưu có xuất tiền ba trăm cứu hai vợ chồng người kia khỏi chết đói mà được hòa hiệp. Ông thư lại lại nói nếu không có việc lành ấy, thì ngày nay đã phải chết, lại bào thai làm súc sanh. Y sợ quá, lật đật đi theo hai người mà ra. Hai người đòi ăn lót, y nổi hành hung, nói các anh không biết Lưu này vào ra cửa quan đã hai mươi năm, ăn của người ta biết mấy, các anh khéo nhè cộp già mà đòi thịt. Hai người làm thinh đưa y về tới làng, rồi đứng vòng tay nói trong vụ này chúng tôi không uống đặng một chén rượu lạt. Hai người đi rồi, y vào nhà mà sống lại, thì chết đã hai ngày rồi.

63. CON RƯỢU

Đất Trường-sơn, họ Lưu mập chắc mà có tật rượu, một lần uống hết cả ghè, nhờ có 300 mẫu ruộng giàu có, cho nên uống mấy cũng không hại gì. Có một tên thầy sãi ngó thấy ông ấy, liền nói ông ấy có bệnh kì. Họ Lưu nói mình không bệnh, thầy sãi hỏi ông uống làm vậy có say hay là không ? Họ Lưu nói nhiều khi không say. Thầy sãi nói ấy là sâu rượu. Họ Lưu sợ xin thầy sãi cho thuốc. Thầy sãi nói không phải thuốc thang chi. Vậy trời đương tròn bóng, thầy sãi biểu họ Lưu phải cột tay cột chơn lại nằm sấp xuống, biểu lấy một cái bát cô tô đựng rượu ngon để trước đầu nằm cách chừng năm tấc. Hồi lâu họ Lưu thèm rượu khao khát, hơi rượu bay vào lỗ mũi nực nồng, muốn uống hết sức mà uống không đặng, xảy nghe ngứa cổ quá chừng, liền có vật bò ra rớt ngay vào trong tô rượu. Việc rồi mở trối cho họ Lưu coi thì thấy có một cục thịt hồng hồng dài chừng ba tấc, cựa quậy như cá lội, có miệng có con mắt đủ. Họ Lưu thất kinh đem tiền tạ ơn, thầy sãi không chịu lấy, xin con trùng ấy mà thôi. Họ Lưu hỏi xin làm gì ? Thầy sãi nói là cốt tử rượu, đựng nước vào ghè bỏ nó vô mà đánh thì hóa ra rượu ngon. Họ Lưu biểu làm thử, có quả như lời. Từ ấy họ Lưu thấy rượu thì ghét như kẻ thù, nhưng vậy càng ngày càng ốm, nhà lần lần cũng suy vi, đến đói nghèo khổ không có đủ mà ăn.

Sách Dị-sử bàn rằng : ngày uống một hộc mà nhà không bớt giàu, đến khi không uống một đấu nhà lại mang nghèo, có phải một ăn một uống đều có định số rồi chăng ?

64. CHÓ KHÔN

Đất Lộ-an có một người mắc hàm oan ở tù gần chết, người con góp nhóp tiền bạc trong nhà được một trăm đồng, toan đi tới tỉnh mà lo cho cha. Ở nhà có nuôi một con chó mực, người con cỡi lừa mà đi, con chó lẳng cẳng chạy theo, có đuổi thì nó tháo lui, lừa chạy nó lại tuốt theo, đánh nó cũng không chịu trở về. Nó theo được vài mươi dặm, chủ nó xuống đi tiểu một bên đường, vác đá quăng nó chạy trở lại. Chủ lên lưng lừa mà đi, nó lại lóc thóc theo sau, cắn đuôi cắn cẳng lừa ; chủ giận đánh, nó la nó sủa mãi, chạy vọt tới nháy cắn đầu lừa, ra ý như không cho chủ đi. Chủ lấy làm phiền không khá, lại càng giận lắm ; trở đầu lừa rượt nó chạy xa rồi mới day cương thúc lừa nháy.

Tới tỉnh thì trời đã tối, người chủ rờ lưng thì túi bạc mất hết nữa, tháo mồ hôi, ngẩn ngơ, trần trọc cả đêm ngủ không đặng. Sực nhớ lại lời người ta nói chó đâu có sủa lỗ không, trời vừa rạng sáng, người chủ thoát ra khỏi thành, tìm kiếm dọc đường đi, lại nghĩ đường quan lộ người ta đi như kiến cỏ, nếu có rơi rớt tiền bạc thì chẳng lẽ còn. Đi lần lần tới chỗ xuống lừa, bèn thấy con chó nằm chết trong cỏ, mồ hôi ra lông lá ướt đầm, người chủ nắm tai con chó giở lên mà coi, thì có gói bạc dưới mình nó.

Người chủ cảm vì con chó có nghĩa, bèn mua hòm mà chôn, người ta gọi là mả chó khôn.

65. THẦN NÚI

Quan Đồng tri phủ Dương-châu năm chiêm bao, thấy Thần núi đòi ; Thần núi làm mặt giận, song ngược mặt lên thấy một người hầu bên Thần lại có ý hiền lành. Ông ấy thức dậy lấy làm sợ hãi, sáng ngày đi tới miếu Thần núi, thắp hương vái van cho khỏi Thần giận. Đến khi ông ấy ra về, xảy thấy một người bán thuốc bắc giống hệt người ông ấy thấy hồi Thần đòi, hỏi ra thì là thầy thuốc. Ông Đồng tri về tới nhà phát bệnh nặng, liền cho đi rước thầy thuốc ấy tới nhà soạn thuốc đầu thang. Chẳng dè ông Đồng tri uống thuốc hồi đầu hôm, qua tới nửa đêm thì chết.

Người ta nói vua Diêm-la cùng Thần Đông-nhạc mỗi ngày sai sứ cả trai cả gái là mười vạn tám ngàn người, phân nhau đi khắp thiên hạ mà làm thuốc, gọi là sứ *Câu-hồn*, cho nên có uống thuốc thì phải cẩn thận.

66. CHUYỆN THẦY THUỐC

Họ Trương vẫn là dân nghèo ở đất Nghi, đi đường gặp một ông Đạo-sĩ biết coi tài tướng đoán rằng : nhà người sau sẽ nhờ một nghề mà làm giàu. Họ Trương hỏi nghề gì ? Thầy Đạo-sĩ nói là nghề làm thuốc. Họ Trương nói mình làm thuốc làm sao đặng. Đạo-sĩ cười nói nhiều thầy làm thuốc có danh có phải là tại hay chữ đâu. Họ Trương về nhà túng lỉnh mới đi lượm đồ ngoài bãi biển đem về dọn bán giữa chợ, chưng ra những là xương cá, sò hến, ỏ vò vò, trau chuốt lời nói cho được kiếm cơm mà đắp đổi, mà cũng chưa lấy làm đắt. May đâu có quan Thái-thú đất Thành-châu mắc bệnh ho, sức ra cho các huyện đòi thầy thuốc. Đất Nghi ở dọc núi không có mấy thầy giỏi ; mà quan huyện sở tại thì sợ quan Thái-thú nói không hết lòng, mới sức ra cho các làng dạy ai biết làm thuốc phải tới mà khai. Khi ấy ai nấy đều báo tên họ Trương làm thuốc giỏi, quan huyện bèn cho đòi. Họ Trương mang lấy bệnh đàm suyễn, chữa bệnh mình cũng không xong, nghe trát đòi sợ hãi không chịu đi, quan huyện không nghe, bắt trạm đưa đi. Họ Trương đi qua truông ải, khát nước chừng nào càng nổi ho nổi suyễn lên chừng ấy, ghé vào xóm xin nước mà uống ; chẳng dè giữa truông khô khan nước quý giá, xin ai cũng không cho. Xảy thấy một người đòn bà rửa rau, rau nhiều nước ít, trong chậu nước đục ngầu ngầu, họ Trương khát khao chịu không đặng, bèn xin nước dơ ấy mà uống, uống vào đã khát, ho suyễn cũng hết, nghĩ trong bụng ấy là một phương hay.

Đến khi tới quận, thì thấy các thầy thuốc danh tiếng ở các

huyện tới đó bày tử huyệt những thuốc tốt, mà bệnh ông Thái-thú không giảm chút nào. Họ Trương vào xin một chỗ khuất tịch giã đồ chế thuốc, lại truyền cho đâu đó cho người đi ra nhà quê tìm các thứ rau cỏ đem về. Anh ta lấy nước dội rửa làm như con mẹ rửa rau, rồi lấy nước rửa ấy đem cho ông Thái-thú uống vào một chén bệnh liền đã. Ông Thái-thú mừng lắm thưởng vàng bạc nhiều lại cho một tấm biểng để treo trước nhà. Bởi đó họ Trương nổi danh, người ta tới hốt thuốc chật nhà, làm đâu chịu đó không bệnh nào không lành. Thuở ấy có người đau bệnh thương hàn, cho người tới hốt thuốc, họ Trương say hốt lầm nhầm than thuốc hạ, tánh rượu biết mình lầm mà không dám nói, ai ngờ cách ba bữa có người đem lễ vật tới nhà mà tạ ; hỏi ra thì là người đau bệnh thương hàn, nói uống thuốc vào, trên mửa dưới tả mà khá. Cũng còn có nhiều chuyện mặc may như vậy. Từ ấy họ Trương giàu có làm thanh giá, có rước bằng kiệu, đem nhiều tiền mới chịu đi cho.

67. TỔNG QUỐC ANH

Tổng-quốc-anh là người Đông-bình, làm tri huyện Lộ-thành tham bạo bất nhơn, thâm thuế lại càng làm dữ, đánh chết người ta năm ghình trước dinh. Xảy có Từ-bạch-sơn đi tới nha, thấy sự hung ác, trách quan huyện mà rằng : ông làm cha mẹ dân, mà làm hung dữ tới chừng ấy sao. Chẳng dè quan huyện lấy chuyện mình làm làm hay, có ý khoe khoang nói tuy mình làm quan nhỏ, đáo nhậm chưa được một trăm ngày, mà giết được năm mươi tám mạng. Cách nửa năm rồi, một bữa quan huyện đương ngồi khách, vùng trợn mắt đứng dậy, xang tay xang chơn dường như ai đánh mà đỡ, la lên nói tội tôi phải chết, tội tôi phải chết. Định ông ấy vào nhà trong, cách một hồi thì chết.

Hỡi ôi ! May có tào âm phủ gồm hay việc dương gian, bằng chẳng thì thâm góp càng nhiều, càng được vinh hiển, hại thiên hạ nói sao cho cùng.

68. CHÓ BIẾT CỨU CHỦ

Có một người đi buôn bán bên đất Vu-hồ, được tiền bạc nhiều muốn ghe mà về xứ sở. Xảy thấy phường làm thịt chó khiêng một con chó đi trên đòn, người ấy chịu nhiều tiền chuộc đem xuống ghe nuôi dưỡng tử tế. Chẳng dè ghe muốn ấy là ghe ăn cướp, thấy bộ hành chở tiền bạc nhiều, chèo ngay vào chỗ hóc hiểm, vác gươm ra toan làm dữ. Người ấy lay khóc xin cho toàn thân, quân ăn cướp bèn lấy mền nỉ gói anh ta lại, cột chặt bỏ xuống sông. Con chó thấy vậy kêu la nhảy theo cần lấy gói, hụp lên hụp xuống dưới nước, linh đình trôi theo dòng nước một đỗi xa xa, may tới chỗ cạn cản ngang lại đó. Con chó lội lên bờ kiểm chỗ có nhà người ta, chạy tới chạy lui kêu sủa tiếng buồn bực. Có kẻ lấy làm sự lạ chạy theo nó tới chỗ cạn, con chó vùng lội xuống nước, người chạy theo nó ra, thì thấy một gói sùm sùm nằm trên mặt nước, liền lội ra vớt lên bờ, mở dây ra thì người bộ hành hãy còn sống, tỉnh lại nói hết sự tình, thuê ghe trở lại đất Vu-hồ cho đăng thám ghe ăn cướp. Người ấy bước chơn xuống ghe liền mất con chó, lấy làm thương tiếc quá chừng. Tới cửa Vu-hồ ba bốn ngày, thuyền đậu chặt sông mà không thấy chiếc ghe ăn cướp. Tình cờ con chó ở đâu chạy tới, nó thấy chủ liền la lên dường như kêu chủ đi, chủ theo nó chạy tới trước. Con chó nhảy lên ghe lạ, cần cứng ống chơn người dưới ghe, đánh không nhả, chủ nó lại gần la lên ; té ra người nó cần là đứa ăn cướp bữa trước, nó thay quần đổi lột đi qua ghe khác cho nên khó nhìn. Bắt ép tên ấy trối lại, xét trong mình nó, thì vàng bạc nó ăn cướp hãy còn.

Ấy là chó mà còn biết trả ơn, những người đen bạc không biết liêm sỉ cũng phải hổ cùng nó dường nào !



Notes

[← 1]

Sách Trang-tử nói : Hứa-do là người hiền đức, thưở ấy thưa lại rằng : Tiêu liêu sào lâm bất quá nhứt chi, yển thử ẩm hà bất quá măn phúc, nghĩa là chim tiêu liêu làm ổ, bất quá trong một nhánh cây ; trâu đầm uống nước chẳng qua đầy bụng, nhường hết thiên hạ cho tôi, cũng chẳng làm gì.

[← 2]

Bốn đức là đức, dung, ngôn, công.

[← 3]

Châu vô vương phạt Trụ, Bá-gi, Thúc-tề, hổ vì vua, không chịu ăn thóc nhà Châu mà chết.

Đạo-chích sanh đời nhà Châu, hung hoang, trộm cướp, vô sở bất vi.

[← 4]

Đời Hậu-hán, người Trần-thật bình tánh ôn hòa, một bữa có ăn trộm ẩn bóng vào nhà, trèo ngồi trên thượng lương, chờ trong nhà ngủ. xuống mà lấy đồ. Trần-thật ngó thấy tên ăn trộm, làm thinh không nói, lật đặt kêu các con dậy mà nói rằng : con người ta làm dữ, không phải là bốn tánh dữ, là tại tập dữ tánh thành. Các con chó bắt chước người quân tử ngồi trên rường làm chi. Tên ăn trộm nghe nói liền tuột xuống mà lạy, Trần-thật khuyên rằng : con người cơ hàn, đại để là tại không lo làm ăn, coi tướng nhà người không phải là dữ, nhà người hãy giải nghiệp, phải làm nên người liêm sĩ ; nói rồi liền đuổi nó đi.

[← 5]

Đạo Bạch Liên ấy nhiều người nói gốc bởi Từ-hồng-nhu đốt hương thơm dụ người ta theo làm riêng một đạo, chuyên thờ thần quỷ, tin những việc dị đoan.

[← 6]

Độn là phép coi chỉ tay, coi giờ nào về hung thần, kiết thần mà biết việc quá khứ vị lai.

[← 7]

Truyện ngoài nói : Người Hậu-nghệ xin Tây-vương-mẫu được một hoàn thuốc trường sanh, người vợ ăn cắp nuốt đi, chạy lên cung trăng hóa ra nàng tiên gọi là Hằng-nga. Có bài thơ rằng : Hằng-nga thuyết được xuất nhơn gian, tàng tại nguyên cung bất phóng hoàn, Hậu-nghệ biến tâm chung phất hoạch, thùy tri thiên thượng diệc dung gian.